

Tới Mạc Thượng (Lý Nhân) đồng chí Lê Quang Tuấn được giới thiệu gặp đồng chí Nguyễn Đức Nghi, người đứng đầu tổ chức ở đây đưa đi bắt liên lạc với các cơ sở Mạc Hạ, Thư Lâu, Thọ Ích, Đồng Mạ, Trương Xá, Vũ Điện.

Trong một dịp phá cuộc mít tinh của bọn Đại Việt Quốc gia Liên minh ở sân vận động phủ Lý Nhân, cơ sở Mạc Thượng đã huy động rải truyền đơn vạch mặt bọn Đại Việt làm tay sai cho phát xít Nhật và kêu gọi đồng bào tham gia Việt Minh đánh đổ Nhật - Pháp. Số truyền đơn, biểu ngữ trên do đồng chí Lê Quang Tuấn viết tại nhà cụ Phó Duyệt ở đầu làng Mạc Thượng. Sau khi có truyền đơn, biểu ngữ ở phố huyện và các xã xung quanh, các đồng chí Nguyễn Hữu Ân (tức Lương), ở phố huyện Nga Khê, đồng chí Trần Văn Giai ở Trần Xá đã tìm đến bắt liên lạc với đồng chí Lê Quang Tuấn.

Cùng thời gian này, qua thư giới thiệu của Xứ ủy, đồng chí Lê Quang Tuấn đã bắt liên lạc với đồng chí Nguyễn Văn Thường (Tú Thường) sinh viên ở Hà Nội sơ tán về quê ở Chi Long tìm liên lạc với Việt Minh. Lúc này phong trào Việt Minh đã phát triển mạnh, ảnh hưởng rộng lớn. Các xã phía bắc huyện đều đã có tổ chức Việt Minh hoạt động. Các đồng chí Dục, Bùi Đình Đàm, Bùi Đình Tụng ở thôn Thư Lâu (Nguyễn Lý), đã tích cực tuyên truyền tổ chức Việt Minh, lôi kéo được các hào lý lớp trên như tổng Mơi, chánh Phượng. Gia đình đồng chí Bùi Đình Đàm, Bùi Đình Tụng đã trở thành địa điểm các cuộc họp, lớp huấn luyện chính trị và quân sự của tỉnh.

Đầu năm 1945, đồng chí Lê Quang Tuấn đã gặp đồng chí Nguyễn Bá Ương (tức Thân), cán bộ Việt Minh hoạt động ở Hưng Yên về quê. Đồng chí Ương đưa đồng chí Tuấn đến Nhân Giả, qua đồ chợ Chủ về nhà mình, triệu tập các đồng chí Nguyễn Bá Lợi, Nguyễn Bá Hoạt và một số đồng chí khác, nhóm họp để bàn về tổ chức phong trào ở

trong vùng và huyện Bình Lục. Các đồng chí Đào Đình Cu (tức Liệu), đồng chí Báu và một số đồng chí đã tổ chức Thanh niên Cứu quốc và Tự vệ Cứu quốc ở xóm Bãi (Ngô Khê), chợ Sông. Đồng chí Tôn là hương sư cùng một số đồng chí đã phát triển phong trào tới chợ Bích Trì (Trịnh Xá). Sau này các tổ chức ở Hưng Công, Ngô Khê, Trịnh Xá được thống nhất với phong trào Việt Minh huyện Bình Lục.

Dựa vào các cơ sở cách mạng cũ, đồng chí Chu Mạnh Phồn quê ở Tường Thụy, học ở trường Nga Khê (Lý Nhân), đầu năm 1945 đã tham gia tổ chức Thanh niên Cứu quốc ở Nga Khê rồi phát triển về Tường Thụy, Văn Bút, Hòa Mạc, Đọi Sơn (Duy Tiên), đưa sách báo về phát triển cơ sở.

Đầu năm 1945, đồng chí Lê Quang Tuấn về bắt liên lạc với các cơ sở của huyện Kim Bảng, đã được đồng chí Mai Văn Thái (tức Xiêm) đón ở chùa Bà Đanh đưa về nhà đồng chí Lê Minh Đường ở phố chợ Quế, nhà đồng chí Đỗ Đình Phát ở Góm (Thụy Lôi) để trao đổi tình hình của Kim Bảng.

Thời gian này phong trào cách mạng trong tỉnh lại phát triển mạnh mẽ, nhiều nơi đã thành lập các đội *Tự vệ Cứu quốc* và tổ chức nhiều lớp huấn luyện quân sự. Ngoài các hoạt động như rải truyền đơn, dán áp phích, treo cờ, một số nơi thuộc huyện Thanh Liêm, Bình Lục còn tổ chức mít tinh quần chúng, có cuộc thu hút tới 200 người, để tuyên truyền ảnh hưởng Việt Minh, vạch mặt Nhật - Pháp. Nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân liên tiếp nổ ra chống sưu cao thuế nặng, phụ thu, lạm bố, chống Nhật bắt dân phá ngô trồng đay ở ven sông Đáy, sông Hồng, sông Châu; đấu tranh buộc lý trưởng phải bán diêm, bán muối cho dân.

Phong trào cách mạng trong tỉnh đang trên đà phát triển thuận lợi thì lại bị khủng bố. Tháng 7-1944, địch mở đợt càn quét lớn vào Thanh Liêm, nhằm triệt phá một số cơ sở cách mạng, bắt một số cán bộ, đảng viên;

do đó lực lượng cách mạng của Hà Nam cũng bị ảnh hưởng, khí thế cách mạng trong nhân dân bị giảm sút.

Mặc dù bị địch khủng bố, lại thiếu cấp ủy lãnh đạo, nhưng số đảng viên còn lại vẫn chủ động xây dựng cơ sở, giữ vững tinh thần cho quần chúng nhân dân. Nhờ vậy, đến đầu năm 1945 ở hầu hết các huyện trong tỉnh đều phục hồi được cơ sở cách mạng.

II - CAO TRÀO KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG TỪ THÁNG 3-1945 ĐẾN THÁNG 8-1945

Đầu năm 1945, Hồng quân Liên Xô đã quét sạch phát xít Đức ra khỏi đất nước, tiếp tục truy kích chúng đến hang ổ Đức Quốc xã. Trên mặt trận Thái Bình Dương, phát xít Nhật cũng đang bị đẩy vào tình thế khốn cùng. Ở Đông Dương, mâu thuẫn giữa Nhật - Pháp đã gay gắt tới cực điểm. Thực dân Pháp đang nung nấu quyết tâm khôi phục lại quyền thống trị của chúng ở xứ Đông Dương. Trong giờ phút nguy khốn, để tránh mỗi hậu họa bị quân Pháp đánh vào sau lưng khi quân Đồng minh kéo vào, Nhật phải làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương vào đêm 9-3-1945.

Trước tình hình trong nước và thế giới chuyển biến hết sức mau lẹ, ngay đêm 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại huyện Từ Sơn (Bắc Ninh) do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Đảng chủ trì. Sau khi phân tích tình hình mọi mặt, Hội nghị nhận định: Cuộc đảo chính Nhật - Pháp đã tạo ra một tình hình khủng hoảng chính trị sâu sắc, làm cho những điều kiện của cuộc khởi nghĩa vũ trang đi đến chín muồi nhanh chóng.

(1) Văn kiện Đảng (25-1-1939 đến 2-9-1945). NXB Sự thật II-1963, tr 474.

Hội nghị chủ trương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa¹¹. Nội dung của Hội nghị đã được thể hiện trong Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”. Chỉ thị quan trọng này đã chỉ đạo hoạt động của toàn Đảng, toàn dân trong cao trào kháng Nhật cứu nước.

Sau ngày đảo chính, Nhật ráo riết thi hành chính sách thống trị phát xít, một mặt ra sức vơ vét nhân tài, vật lực dốc vào cuộc chiến tranh xâm lược, mặt khác thẳng tay đàn áp, triệt phá phong trào cách mạng của nhân dân các nước Đông Dương.

Tháng 4-1945, phát xít Nhật nặn ra Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim với chiêu bài *Độc lập* giả hiệu để lừa bịp nhân dân. Hệ thống chính quyền cấp tỉnh, phủ, huyện được tô điểm cái tên mới Tỉnh trưởng, Huyện trưởng, Bảo an binh, Bảo an đoàn do chúng điều hành, sử dụng. Cùng với sự ra đời của Chính phủ Trần Trọng Kim, các tổ chức thân Nhật cũng được thành lập vào ráo riết hoạt động.

Được Nhật nâng đỡ, bọn thân Nhật ở Hà Nam lập ra các tổ chức gọi là *Ủy ban phụng sự quốc gia*, *Đoàn thanh niên xã hội*, làm chỗ dựa tin cậy của Nhật và chính quyền bù nhìn. Thông qua những tổ chức trên, chúng ra sức khua môi, múa mép, tuyên truyền cho chính sách *Đại Đông Á*, cho nền *Độc lập* giả hiệu vào các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Những thủ đoạn bịp bợm về chính trị của giặc Nhật lúc đầu cũng lôi kéo được một số người nhẹ dạ, cả tin, mơ hồ, ảo tưởng. Nhưng niềm tin ngây thơ của một số người đó cũng nhanh chóng bị dập tắt bởi những hành động cướp của, giết người tàn bạo của phát xít Nhật.

Song song với thủ đoạn lừa bịp về chính trị, phát xít Nhật tăng cường các hoạt động về quân sự. Ngoài việc

chiếm đóng các vị trí cũ của Pháp, chúng ra sức củng cố vị trí ở những địa bàn quan trọng như : đồn Phù Đê (Kim Bảng), Nga Khê (Lý Nhân). Lực lượng Bảo an binh ở Hà Nam cũng được tăng cường tới một tiểu đoàn, Bảo an đoàn được xây dựng ở hầu hết các thôn xóm. Tổ chức mật thám được bổ sung những tên tay sai đắc lực đặt dưới quyền kiểm soát của hiến binh Nhật. Chúng khủng bố trắng trợn, dò bắt cán bộ và phá cơ sở cách mạng ở nhiều nơi. Chúng tăng cường bắt thanh niên đi lính, bắt phu, hàng ngày đi xây dựng hầm hố, công sự ở vùng rừng núi Thanh Liêm và dọc đường 21 đi Kim Bảng và Lạc Thủy.

Về kinh tế, chúng tăng thu các thứ thuế, ráo riết bắt nhân dân ta phải nhổ ngô, lúa; trồng đay, gai, thầu dầu ; tăng cường vơ vét thóc gạo để nấu cồn thay xăng nhằm phục vụ cho chiến tranh. Cùng với thiên tai liên tiếp xảy ra vào cuối năm 1944 đầu năm 1945, chính sách kinh tế độc ác của phát xít Nhật, đã gây ra biết bao thảm họa cho nhân dân ta. Ở khắp vùng quê, nhân dân ta đang bị nạn đói đe dọa nghiêm trọng, trong khi đó các kho thóc, gạo của Nhật để mốch nhưng chúng lại ra lệnh không bán gạo cho dân, mặt khác chúng còn tung tiền mất giá loại 500 đồng và 100 đồng ra thị trường mua vét thóc, gạo đầu cơ tích trữ lương thực. Hậu quả của những chính sách tàn bạo đó đã gây nên cảnh chết đói thê thảm của 50.398 người dân Hà Nam. Ở hầu hết các huyện, xã, thôn đều có người chết đói, trong một thôn nhỏ bé như An Thặng (Tiền Hiệp - Duy Tiên) chỉ có 370 người mà đã có 94 người bị chết, xã Xuân Khê (Lý Nhân) chết 520 người ; ở Bình Lục, người chết đói nằm ngổn ngang khắp các đường làng, xóm chợ, bến xe, nhiều gia đình chết đói không còn một người.

Tất cả những hành động cướp của, giết người của phát xít Nhật đã làm cho mọi tầng lớp nhân dân ta vô cùng căm phẫn. Mặc dù chúng cố dốc sức lực để đàn áp phong trào cách mạng, song thực tế diễn ra đúng như nhận định của Thường vụ Trung ương Đảng : “Cuộc đảo chính Nhật - Pháp đã dẫn đến một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc”.

Bị sống ngột ngạt dưới ách áp bức của phát xít Nhật, nhân dân lao động nhất là công nhân và nông dân hết sức căm phẫn. Một số viên chức, trí thức lúc đầu bị đánh lừa bởi những trò hề bịp bợm, qua thực tế họ đã thức tỉnh, nhận rõ chân tướng của Nhật và cái thây ma chính trị là Chính phủ Trần Trọng Kim do chúng nặn ra. Các tầng lớp trong xã hội đã sẵn sàng vùng lên lật đổ bọn thống trị và tay sai. Chỉ còn một số ít những kẻ có nợ máu với cách mạng và quyền lợi gắn bó với bọn xâm lược là cam tâm cộng tác với chúng.

Trước tình hình ấy, thi hành Chỉ thị của Trung ương Đảng *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, phong trào cách mạng trong toàn quốc đã nhanh chóng phát triển thành cao trào, nhất là ở chiến khu và các địa phương lân cận đã có tác động lớn, giúp cho phong trào Hà Nam nhanh chóng phục hồi, phát triển.

Mặc dù chưa liên lạc được với Trung ương, chưa có sự chỉ đạo thống nhất, nhưng cán bộ, đảng viên ở cơ sở đã biết đón thời cơ, chủ động đẩy mạnh các hoạt động, đưa phong trào cách mạng trong tỉnh lên cao thêm một bước. Một số tên làm tay sai cho Nhật ở Bình Lục vẫn nơm nớp lo sợ vì chủ cũ (Pháp) đã mất quyền, chủ mới (Nhật) lại phát xít hóa, nên chúng rất hoang mang trong khi

phong trào Việt Minh ngày càng lớn mạnh. Một số địa chủ, tay sai lừng chừng, cũng ủng hộ Việt Minh như chánh Phùng, Nghị Mẫn ở Đôn Thư và một số tên ở Cổ Viễn xã Hưng Công và Đồng Du ; cha con Bá Doãn ở Trà Châu (Thanh Liêm) được đồng chí Ba Hoán thuyết phục đã đi theo cách mạng. Một số nơi nhân viên Nhật tổ chức phát chẩn để mị dân, đảng viên ở cơ sở đã công khai lấy danh nghĩa là Việt Minh để tổ chức vận động cứu đói như ở Cổ Viễn, Hưng Công (Bình Lục).

Các tổ chức Phụ nữ Cứu quốc ở Thụy Xuyên, Thụy Sơn ; Phụ lão Cứu quốc ở Do Lễ (Kim Bảng) đã phát triển nhanh chóng. Đặc biệt ở thôn Thụy Xuyên, Phù Đê, lôi kéo cả hương lý theo Việt Minh, đã điều khiển được bộ máy chính quyền cơ sở của địch, bắt chúng phải làm theo sự chỉ đạo của cách mạng. Khi bọn tàn quân Pháp từ Nam Định chạy qua, tổ chức Cứu quốc ở Khả Phong đã dùng binh vận thu được 10 khẩu súng trường, ba xe đạp, một số đạn dược khác. Tổ chức Cứu quốc ở Phù Đê cũng thu được 1 súng trường và một số quân trang, quân dụng. Cuối tháng 3-1945, đồng chí Lê Hồ, Trần Quyết đã vượt nhà tù Nghĩa Lộ, đồng chí Nguyễn Du vượt nhà tù Sơn La trở về địa phương tiếp tục hoạt động. Cùng thời gian này tại nhà đồng chí Đỗ Đình Phát ở Gốm, Thụy Lôi (Kim Bảng), đồng chí Lê Thành đã gặp đồng chí Lê Quang Tuấn và thông báo ý kiến của Xứ ủy để thống nhất lãnh đạo phong trào.

Tháng 4-1945 tại ngôi nhà lều của vợ chồng đồng chí Phạm Văn Hoán, bên bờ sông Đào, thôn Ngọc Động, xã Hoàng Đạo Đông (Duy Tiên) đồng chí Lê Thành, Lê Quang Tuấn, Trần Quyết cùng một số đồng chí cán bộ các huyện, tổ chức Hội nghị để bàn kế hoạch chỉ đạo phong

trào cách mạng trong tỉnh và cử ra Ban Cán sự lâm thời có 5 đồng chí : Lê Thành, Lê Quang Tuấn, Trần Quyết, Lê Hồ, Phạm Sĩ Phú, do đồng chí Lê Thành làm Trưởng ban. Hội nghị Ngọc Động có ý nghĩa rất to lớn, đã lập lại được cơ quan lãnh đạo Đảng tỉnh Hà Nam sau gần 4 năm bị địch phá vỡ. Từ đây các cơ sở Đảng và các tổ chức Việt Minh ở các huyện đã có bộ tham mưu trực tiếp lãnh đạo.

Để kiện toàn Ban Cán sự Đảng các tỉnh, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Hà Kế Tấn, Xứ ủy viên về trực tiếp phụ trách phong trào cách mạng tỉnh Nam Định và Hà Nam. Theo kế hoạch đề ra tại Hội nghị Ngọc Động, đầu tháng 5-1945, Ban cán sự lâm thời tỉnh Hà Nam tổ chức Hội nghị mở rộng tại nhà đồng chí Lê Hồ thôn Cao Mật (Kim Bảng) do đồng chí Hà Kế Tấn chủ trì. Thay mặt Xứ ủy, đồng chí đã công nhận Ban Cán sự Đảng tỉnh Hà Nam do đồng chí Lê Thành làm Trưởng ban. Các cán bộ về dự Hội nghị được quán triệt đường lối của Trung ương, nghiên cứu sâu sắc Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* và Nghị quyết của Hội nghị Quân sự Cách mạng Bắc Kỳ tháng 4-1945. Trên cơ sở phân tích kỹ đặc điểm tình hình địa phương, Hội nghị đã quyết định những nhiệm vụ quan trọng trước mắt :

1. Tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn, dán biểu ngữ với nội dung đánh đuổi phát xít Nhật, thành lập chính quyền cách mạng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu Mặt trận Việt Minh.

2. Tổ chức phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói, thu bằng triệu của lý trưởng, vận động quần chúng không nộp thuế, đồng thời răn đe lý trưởng không được thu thóc thuế.

3. Ra tờ báo *Quyết Chiến* để tuyên truyền, hướng dẫn và cổ vũ phong trào.

4. Phát triển và củng cố Tự vệ Cứu quốc, tổ chức lớp huấn luyện quân sự, thu thập vũ khí để trang bị cho lực lượng tự vệ.

Hội nghị Cao Mật đã đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong việc thực hiện những chủ trương, đường lối chuyển hướng chiến lược của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể ở địa phương. Ban Cán sự Đảng tỉnh đã đề ra được những nhiệm vụ và phương thức hoạt động thích hợp trong điều kiện tiền khởi nghĩa, đặc biệt là chủ trương tăng cường đẩy mạnh phong trào cách mạng ở nông thôn, mở ra một thời kỳ mới, đưa phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên thành cao trào kháng Nhật, thiết thực chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau Hội nghị, Nghị quyết nhanh chóng được truyền đạt tới các huyện, khơi dậy phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trong toàn tỉnh. Bất chấp sự theo dõi, kiểm soát gắt gao của phát xít Nhật và bọn tay sai, các sách báo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, báo *Quyết Chiến* của Hà Nam vẫn được lưu hành rộng rãi trong nhân dân.

Công tác tuyên truyền được Ban Cán sự đặc biệt coi trọng, với nhiều hình thức : Phát tán truyền đơn, tuyên truyền xung phong, mít tinh, biểu tình, kêu gọi mọi người tham gia Mặt trận Việt Minh để đánh đổ phát xít Nhật và bè lũ tay sai.

Chính sách đoàn kết toàn dân của Đảng đã thu hút mọi tầng lớp nhân dân vào Mặt trận Việt Minh. Một số người tiên bộ trong các tổ chức của địch như

Thanh niên xã hội, Bảo an đoàn được Việt Minh tuyên truyền giáo dục đã ngã về phía cách mạng. Ở thị xã Phủ Lý, đã lôi kéo được cả một số tư sản, con cái của họ, và những tiểu thương, tiểu chủ cũng tham gia ủng hộ cách mạng. Một số địa chủ và tầng lớp trên theo đạo Thiên chúa như *linh mục, chánh, trưởng, trùm, quản*, nhận rõ đường lối cứu nước đúng đắn của Mặt trận, đã công khai hoặc bí mật ủng hộ Việt Minh.

Để nâng cao thanh thế của Mặt trận Việt Minh trong toàn tỉnh, tháng 6-1945, nhân ngày hội đền Lảnh xã Mộc Nam (Duy Tiên), Ban Cán sự Đảng tỉnh đã tổ chức cuộc mít tinh tại sân đền. Các đồng chí trong Ban tổ chức giương cao cờ đỏ sao vàng, đốt pháo, chào cờ. Đồng chí Lê Thành đã giới thiệu chương trình của Việt Minh và kêu gọi mọi người đứng lên kháng Nhật cứu nước. Sau mít tinh, đã biến thành cuộc tuần hành thị uy, biểu dương lực lượng to lớn của quần chúng. Mặt trận Việt Minh phát triển nhanh ở các huyện Lý Nhân, Thanh Liêm, Duy Tiên, Bình Lục và thị xã Phủ Lý. Có nơi thanh niên tự rủ nhau đi tìm cán bộ Việt Minh, yêu cầu về giúp địa phương xây dựng các đoàn thể cứu quốc hoặc xin tài liệu về tự nghiên cứu rồi tổ chức như ở Ngô Xá, Thận Tu (Duy Tiên); Tràng Duệ (Bình Lục). Ngay địa bàn thị xã Phủ Lý, một số công chức và binh lính cũng tham gia Mặt trận.

Thanh niên Cứu quốc là tổ chức phát triển mạnh nhất. *Tự vệ Cứu quốc* được xây dựng hàng loạt ở những nơi có phong trào khá, ngay cả những khu vực gần thị xã Phủ Lý như các vùng Thượng Tổ, Thạch Tổ (Thanh Liêm), gần huyện lỵ như Phương Khê (Kim Bảng) cũng có tổ chức Cứu quốc khá mạnh. Nhiều thôn như Cổ Viên,

Hưng Công (Bình Lục) ; Ngọc Động, Lũng Xuyên (Duy Tiên) ; Phù Đê (Kim Bảng); Thạch Tổ (Thanh Liêm); Phú Cốc (Lý Nhân), thu hút gần như toàn bộ nhân dân tham gia. Một số cơ sở ở huyện Thanh Liêm và Bình Lục, giáo dân cũng tích cực tham gia các tổ chức cứu quốc.

Song song với việc xây dựng các tổ chức chính trị và rèn luyện đưa quần chúng ra đấu tranh, Ban Cán sự Đảng tỉnh rất chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhằm đào tạo cán bộ chỉ huy, nâng cao chất lượng các đội Tự vệ Cứu quốc đang ngày càng phát triển để thúc đẩy cao trào kháng Nhật. Tháng 6-1945, Ban Cán sự đã mở lớp huấn luyện quân sự tại thôn Phú Cốc (Lý Nhân) do đồng chí Lê Quang Tuấn phụ trách, đào tạo kịp thời được 40 cán bộ quân sự trong toàn tỉnh.

Đồng chí Lê Thành trực tiếp truyền đạt Nghị quyết cho hội nghị cán bộ Kim Bảng, chính thức thành lập Ban Cán sự Việt Minh huyện. Trung tuần tháng 5-1945, Ban Cán sự Việt Minh huyện cử ba đồng chí cán bộ đi dự lớp huấn luyện cấp tốc tại Trường Quân chính kháng Nhật ở chiến khu Quỳnh Lưu (Ninh Bình). Tháng 6-1945 Ban Cán sự lại cử ba cán bộ đi dự lớp quân sự cấp tốc tại Phú Cốc (Lý Nhân). Sau đó, đồng chí Nguyễn Du được cử đi học lớp quân sự dài ngày do Xứ ủy Bắc Kỳ mở tại Hòa Bình.

Số cán bộ được đào tạo tại Phú Cốc, khẩn trương về mở các lớp huấn luyện quân sự ở các địa phương, nơi có cơ sở và đội *Tự vệ Cứu quốc* mạnh như ở : Phú Cốc (Lý Nhân), Cổ Viễn (Bình Lục), Lũng Xuyên (Duy Tiên). Những đội tự vệ này đã trở thành lực lượng nòng cốt và lực lượng xung kích trong cao trào khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương và tỉnh Hà Nam.

Trước khi thể luyện tập quân sự hằng say, Ban Cán sự Đảng đã phát động phong trào “Sắm vũ khí, đuổi thù chung” ở các tổ chức cơ sở cách mạng. Như được tiếp thêm sinh khí mới, các cơ sở đều ra sức rèn sắm vũ khí, quyền tiền mua vũ khí. Có quần chúng ở Thanh Liêm đã mua một khẩu tiểu liên ủng hộ cách mạng. Mỗi đội viên tự vệ đều tự trang bị cho mình một loại vũ khí thô sơ như gậy, dao, mác, mã tấu.

Tháng 6-1945, quần chúng cách mạng ở Khả Phong (Kim Bảng) đã phát hiện được một địa điểm giặc Pháp cất giấu vũ khí, trước khi bị phát xít Nhật đảo chính. Ban Cán sự Đảng của tỉnh đã cử đồng chí Lê Hồ lãnh đạo đội Tự vệ Cứu quốc ở Khả Phong, Thụy Xuyên, Phương Khê và ấp Thọ Cầu (Kim Bảng) đi lấy. Lúc trở về, để tránh địch, các đồng chí đã giấu vũ khí vào các gánh củi, vượt đốc, luồn rừng, len lỏi suốt đêm, đưa được hai khẩu tiểu liên, năm súng trường, nhiều đạn dược về căn cứ, trang bị cho lực lượng tự vệ tỉnh và nộp lên cấp trên. Một số người quê ở Lý Nhân đi lính khổ đờ cho Pháp, lợi dụng khi Nhật đảo chính, Pháp hoang mang đã cất vũ khí bỏ chạy về quê, có người được tham gia Việt Minh đã tích cực đi tìm súng đem về.

Được Ban Cán sự Đảng lãnh đạo sâu sát, phong trào cách mạng phát triển ngày càng mạnh mẽ. Nhiều cuộc rải truyền đơn, kẻ khẩu hiệu, mít tinh, biểu tình, tuyên truyền xung phong, vạch tội ác của phát xít Nhật và bọn tay sai, kêu gọi mọi người đứng lên đánh Nhật cứu nước đã được tiến hành. Chỉ trong một đêm, các điểm canh trên sông Hồng thuộc Lý Nhân đều có khẩu hiệu của Việt Minh. Nhiều cuộc tuyên truyền, xung phong có

bắn súng, đốt pháo, trưng cờ đỏ sao vàng, tán phát truyền đơn, thu hút hàng trăm người tham dự.

Từ những hình thức của Mặt trận Việt Minh vận động cứu đói thông thường như kêu gọi tương trợ, lạc quyền trong nhân dân, đến các hình thức khất thực, buộc các nhà giàu phải cho nhân dân vay ; thuyết phục các tổng lý không thu thóc, thu thuế ở huyện Thanh Liêm, Duy Tiên hoặc vận động nhân dân không nộp thuế (Phú Cốc - Lý Nhân), cảnh cáo bọn tổng lý ngoan cố và tịch thu số tiền thuế chúng đã thu trả lại cho nhân dân như ở Đông Tru (Lý Nhân). Chặn xe thu lại thóc khi chúng đem nộp cho Nhật ở Thạch Tô (Thanh Liêm), đã góp phần làm cho không khí chuẩn bị đấu tranh giành chính quyền trở nên sôi nổi.

Nhờ sớm đề ra những chủ trương linh hoạt Ban Cán sự Đảng của tỉnh đã giải quyết đúng mâu thuẫn gay gắt đang diễn ra trong đời sống xã hội, đáp ứng khát vọng từng ngày, từng giờ của nhân dân, làm cho phong trào cứu đói lan rộng khắp nơi, trở thành cao trào cách mạng mạnh mẽ chưa từng thấy. Từ mục tiêu cứu đói của Đảng đạt kết quả tốt, quần chúng nhân dân tin tưởng phấn khởi, cùng nhau đoàn kết đấu tranh với khẩu hiệu *Chinh quyền cách mạng về tay nhân dân*.

Ngày 18-6-1945. Ban Cán sự đã huy động quần chúng, tổ chức cuộc mít tinh tại chợ Dầu (Phù Đê - Kim Bảng), có trưng băng, cờ đỏ sao vàng, phân phát truyền đơn, diễn thuyết, hô hào chống thóc tạ, chống sưu cao thuế nặng, vạch mặt Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và bọn Việt gian bán nước; kêu gọi đồng bào tham gia Việt Minh đuổi Nhật cứu nước, cứu nhà. Cuộc mít tinh biến

thành cuộc biểu tình tuần hành vũ trang thị uy, gây tiếng vang rộng lớn và được báo Cứu Quốc đưa tin.

Công tác phòng gian bảo mật được chú trọng. Qua theo dõi, điều tra, đã phát hiện hai vợ chồng tên tay sai của Sở Hiến binh Nhật ở Nam Định, thường xuyên về Kim Bảng nắm tình hình hoạt động của Việt Minh, Tự vệ Cứu quốc Phương Khê đã bắt gọn chúng. Tổ chức Cứu quốc ở Do Lễ đã đưa hội viên vào làm phu trong đồn điền, về được sơ đồ các công sự của đại đội công binh Nhật đang xây dựng ở vùng núi Kim Bảng.

Tháng 6-1945, tại xã Đông Du, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hà Kế Tấn, một số đảng viên ở Bình Lục đã nhóm họp để học tập 10 chính sách của Việt Minh, cử ra Ban Cán sự Việt Minh huyện do đồng chí Phạm Sĩ Phú (tức Minh Phú) làm Trưởng ban, đề ra một số nhiệm vụ:

- Ra sức khôi phục, củng cố và mở rộng phong trào Việt Minh.

- Đẩy mạnh đấu tranh cứu đói, gỡ khâu hiệu đói cơm áo với chống thu thóc, thu thuế.

- Phát triển và củng cố lực lượng Tự vệ Cứu quốc, xây dựng khu căn cứ cách mạng, tổ chức luyện tập quân sự, rèn vũ khí, sẵn sàng khởi nghĩa giành chính quyền.

- Đánh đuổi phát xít Nhật, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Sau Hội nghị, cán bộ Việt Minh đã tổ chức các đoàn đi vận động nhà giàu cho nhà nghèo vay thóc cứu đói. Từ ngày 15 đến 30-7-1945, nhân dân các xã trong huyện Bình Lục đã nổi dậy phá kho thóc của nhà chánh Sắt ở Vũ Bị, chánh Côn ở Ngô Khê, bá Điểm ở An Thư, phá kho thóc của Nhật ở ga Bình Lục lấy hàng ngàn thùng thóc chia

cho dân nghèo. Trước sự lớn mạnh của phong trào Việt Minh, ngay từ cuối tháng 1-1945, Ban Cán sự Việt Minh huyện Bình Lục đã quyết định xây dựng căn cứ cách mạng ở xã Đồng Du, để chuẩn bị các điều kiện đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Tại căn cứ Đồng Du, một trung đội võ trang tuyên truyền giải phóng quân gồm 38 chiến sỹ do đồng chí Nguyễn Việt Tiến (tức Đắc) chỉ huy. Các chiến sỹ ngày đêm luyện tập quân sự, rèn sắm vũ khí, tổ chức canh gác bảo vệ các cuộc họp của huyện, làm lực lượng xung kích cho phong trào nông dân nổi dậy phá các kho thóc của địch và trấn áp những tên tay sai ngoan cố.

Những nơi phong trào cách mạng phát triển mạnh như : Thạch Tổ, Kiện Khê (Thanh Liêm) ; Đôn Thư (Bình Lục), Việt Minh công khai tịch thu con dấu và sổ sách của bọn tổng lý. Ở Phù Đê (Kim Bảng), Cổ Viễn (Bình Lục), Dương Xá (Thanh Liêm), Tường Thụy (Duy Tiên), đã dự kiến danh sách Ủy ban nhân dân cách mạng giải phóng. Chính quyền bù nhìn phải làm việc theo lệnh của Việt Minh. Việt Minh còn đứng ra tổ chức cứu đói, truyền bá chữ Quốc ngữ, tổ chức bảo vệ an ninh xóm thôn, trấn áp bọn phản cách mạng.

Các cuộc đấu tranh mạnh mẽ trong cao trào kháng Nhật của nhân dân đã làm tê liệt ý chí của chính quyền tay sai từ tỉnh đến huyện, xã ; đã phân hóa sâu sắc hàng ngũ kẻ thù. Ngay cả Tỉnh trưởng và Phó tỉnh trưởng Hà Nam cũng hoang mang, lo sợ không dám chống phá cách mạng như trước. Đơn vị Bảo an binh rã rời. Hệ thống

(1) Lịch sử Đảng bộ và nhân dân huyện Bình Lục (1930 - 1945), 1990 tr 83.

chính quyền bù nhìn rệu rã, lung lay, có nơi chính quyền địch tan rã hẳn. Mặt trận Việt Minh hoạt động công khai mà quân Nhật phải bất lực nằm im.

Sau khi tiêu diệt phát xít Đức, ngày 9-8-1945, Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với Nhật. Chỉ trong một tuần lễ, đội quân Quan Đông với hơn một triệu lính tinh nhuệ, thiện chiến nhất của Nhật đã bị tan rã. Đòn tiến công sấm sét của quân đội Liên Xô đã dập tắt ý đồ bá chủ châu Á của phát xít Nhật. Trong tình thế tuyệt vọng, ngày 13-8-1945, Nhật Hoàng buộc phải công bố đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh không điều kiện. Chiến thắng đó đã chấm dứt chiến tranh thế giới thứ hai, tạo điều kiện giải phóng các nước thuộc địa và nửa thuộc địa ở châu Á.

Nhận được tin Nhật đầu hàng, đồng chí Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước và chỉ rõ: “Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu nước đã lan tràn khắp nước... Giờ quyết định cho vận mệnh của dân tộc ta đã đến. Toàn thể quốc dân đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ”⁽¹⁾.

Ở Đông Dương, quân đội Nhật mất tinh thần, hoang mang lo sợ. Chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim hoàn toàn tê liệt. Nhưng với bản chất ngoan cố, phát xít Nhật và bè lũ tay sai vẫn bám giữ địa vị thống trị trong cơn hấp hối. Bọn ngụy quyền tìm cách cầu cứu đế quốc, rắp tâm làm tay sai cho chủ mới. Những cố gắng cuối cùng của bọn đế quốc và tay sai đều bị cơn lốc cao trào cứu nước của nhân dân ta quét sạch.

(1) Hồ Chí Minh tuyển tập, NXB Sự thật, II, 1980 tr 347.

Trước những diễn biến hết sức thuận lợi của cách mạng thế giới và trong nước, ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào - thủ đô của khu giải phóng, khẳng định những điều kiện khởi nghĩa ở trong nước đã chín muồi. Quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần, hàng ngũ chỉ huy Nhật ở Đông Dương chia rẽ, bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ, toàn dân tộc đang sôi nổi đợi chờ giờ khởi nghĩa giành độc lập⁽¹⁾. Ngay đêm ngày 13-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ra lệnh Tổng khởi nghĩa và truyền ngay đến các địa phương.

Trong tình thế sôi động này, ở tại cơ sở Vãng Sơn, ấp Thọ Cầu (Kim Bảng), Ban Cán sự Đảng tỉnh Hà Nam chăm chú nghe đài theo dõi tình hình. Trưa ngày 13-8-1945, khi biết tin phát xít Nhật đã đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện, các đồng chí đã nghĩ ngay tới Chi thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* của Trung ương Đảng, tiên đoán giờ phút này là thời cơ tốt nhất để giành chính quyền. Đồng chí Lê Thành, Trưởng ban đã trao đổi và thống nhất trong toàn Ban Cán sự, cấp tốc triệu tập Hội nghị Ban Cán sự mở rộng và cũng là Hội nghị đại biểu Việt Minh tỉnh quyết định kế hoạch Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh Hà Nam.

Hội nghị được mở tại thôn Lũng Xuyên⁽²⁾ (Yên Bắc - Duy Tiên), quê hương của đồng chí Nguyễn Hữu Tiến, cái nôi của phong trào cách mạng tỉnh Hà Nam. Hội nghị

(1) Nghị quyết Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương, Văn kiện Đảng 1930 - 1945, Tập 3, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, NXB Sự thật II, 1997, tr 413.

(2) Hội nghị họp tại nhà bà Nguyễn Thị Gái cơ sở cách mạng.

họp trong hai ngày (15 và 16-8-1945), mỗi huyện cử từ 3 đến 5 đại biểu là cán bộ chủ chốt. Trước khi đi dự Hội nghị tỉnh, các đồng chí đã chuẩn bị kế hoạch triệu tập Hội nghị của huyện để triển khai Nghị quyết mới.

Hội nghị đã nghiên cứu và quán triệt tinh thần Chỉ thị *Nhật - Pháp bán nhau và hành động của chúng ta*. Sáng ngày 16-8-1945, Hội nghị như được tiếp thêm sức mạnh khi nhận được Chỉ thị Tổng khởi nghĩa, không khí trong Hội nghị sôi nổi hẳn lên. Trên cơ sở phân tích tình hình cụ thể về vị trí và phong trào cách mạng của từng huyện, Hội nghị quyết định :

1. Giành chính quyền ở các huyện trước, sau đó tập trung lực lượng giành chính quyền ở tỉnh và huyện Thanh Liêm (địa bàn sát với tỉnh lỵ).

2. Kết hợp chính trị với quân sự, dùng dụ hàng địch trước khi đánh ; triệt để cô lập quân Nhật, sẵn sàng đối phó khi chúng ngoan cố chống lại.

3. Thành lập Ủy ban Quân sự Cách mạng gồm 5 đồng chí, mỗi đồng chí trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa ở một huyện. Dự kiến thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh và đề ra phương hướng thành lập Ủy ban Quân sự Cách mạng, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các huyện.

Dựa vào Nghị quyết Hội nghị Quân sự Cách mạng Bắc Kỳ, Hội nghị Lũng Xuyên đã cử Ủy ban Quân sự Cách mạng tỉnh gồm đồng chí Lê Thành, Trưởng ban Cán sự Đảng của tỉnh làm Chủ tịch Ủy ban Quân sự Cách mạng; đồng chí Lê Quang Tuấn, Phó chủ tịch phụ trách chính quyền; đồng chí Trần Quyết phụ trách quân sự và an ninh; đồng chí Minh Phú và Lưu Quang Bích là Ủy viên.



Đình Lũng Xuyên xã Yên Bắc Duy Tiên
Địa điểm thành lập Chi hội VNCMTN đầu tiên ở Hà Nam.
Nơi tổ chức nhiều hội nghị quan trọng của Đảng bộ
tỉnh Hà Nam (từ năm 1929 - 1945)

Để đảm bảo cho việc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền được tốt, Ban Cán sự Đảng và Ủy ban Quân sự Cách mạng tỉnh đã phân công phụ trách và trực tiếp chỉ huy khởi nghĩa ở từng huyện. Đồng chí Lê Thành, phụ trách huyện Kim Bảng, đồng chí Lê Quang Tuấn, phụ trách huyện Lý Nhân, đồng chí Trần Quyết, phụ trách xây dựng kế hoạch quân sự cho khởi nghĩa giành chính quyền của tỉnh, huyện Thanh Liêm và Ý Yên, đồng chí Minh Phú, phụ trách huyện Bình Lục, đồng chí Lưu Quang Bích phụ trách huyện Duy Tiên.

Ngày 17-8-1945, đồng chí Lê Thành quyết định giao cho mỗi huyện một số đạn súng trường, thất lừng và bao đạn. Các đại biểu ra về mang theo niềm tin và ý chí quyết tâm thực hiện Nghị quyết với hiệu quả cao nhất.

Cán bộ các huyện khẩn trương về tổ chức Hội nghị, truyền đạt Nghị quyết của Ban Cán sự tỉnh và kế hoạch cụ thể giành chính quyền huyện. Lệnh khởi nghĩa nhanh chóng được truyền tới các cơ sở cách mạng. Bọn đầu sỏ Bảo an binh ⁽¹⁾ nhận được thư của Ủy ban Quân sự Cách mạng càng hoang mang dao động. Trong lúc cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi rực rỡ ở thủ đô Hà Nội ngày 19-8 ở Hà Nam, các vùng có cơ sở mạnh, quần chúng cách mạng khẩn trương may cờ, viết khẩu hiệu, biểu ngữ, sắp xếp đội ngũ, chuẩn bị vũ khí, phân công canh gác nghiêm ngặt ngày đêm, sẵn sàng chờ lệnh.

(1) Tên giám binh Bùi Văn Cửu chỉ huy lực lượng Bảo an binh Hà Nam.

Sáng ngày 20-8-1945 như một sự thống nhất hành động, cả ba huyện Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng đã nhất tề vùng lên khởi nghĩa.

Ở Duy Tiên sau khi Hội nghị của tỉnh bế mạc, sáng ngày 17-8-1945, cũng tại thôn Lũng Xuyên, đồng chí Lưu Quang Bích đã cùng đồng chí Nguyễn Huân triệu tập ngay Hội nghị cán bộ toàn huyện. Đồng chí Lưu Quang Bích thay mặt Ủy ban Quân sự Cách mạng tỉnh truyền đạt Nghị quyết của Ban Cán sự, thống nhất quyết định khởi nghĩa vào ngày 20-8-1945, đồng thời cử ra Ủy ban Quân sự Cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Lưu Quang Bích làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Huân làm Phó chủ tịch và 5 Ủy viên.

Sau Hội nghị, các đồng chí cán bộ nhanh chóng trở về cơ sở truyền đạt lệnh khởi nghĩa, mọi công tác đã được chuẩn bị sẵn sàng. Đêm ngày 19-8-1945 lực lượng chính của đội quân cách mạng tập trung ở đình Lũng Xuyên chờ lệnh xuất phát. Lực lượng trung kiên ở các cơ sở trong huyện tập trung theo từng khu vực, có cán bộ chỉ huy phụ trách.

Sáng sớm ngày 20-8-1945, hàng ngàn người từ các ngã đường, xen lẫn với nhân dân đi chợ Điep, về nơi tập kết. Được tin tên Huyện trưởng đã dẫn lính cơ lên đê sông Hồng kiểm tra việc hộ đê, Ủy ban Quân sự quyết định phát lệnh khởi nghĩa.

Đúng 10 giờ, một hồi kèn vang lên, dưới lá cờ đỏ sao vàng, đội quân cách mạng vũ trang tiến vào huyện đường đóng tại Điep Sơn. Đến cổng chính, đồng chí chỉ huy cho nổ một băng tiểu liên giòn giã làm hiệu lệnh, lực lượng ở các hướng tràn vào huyện đường. Tên

đội và lính cơ hoảng hốt định chống cự, nhưng trước sức mạnh áp đảo của đội quân cách mạng, chúng phải nộp vũ khí. Toàn bộ chính quyền tay sai nhanh chóng đầu hàng, giao sổ sách, ấn tín cho cách mạng.

Cùng thời gian đó, lực lượng cách mạng ở khu Mộc Hoàn do đồng chí Đặng Đình Thành và đồng chí Đào Mạnh Giao chỉ huy đã lên đê Lãnh Trì (Mộc Hoàn Nam), bắt Huyện trưởng và 8 lính cơ, thu 6 súng trường và 1 súng lục. Ngay sau đó một cuộc mít tinh lớn được tổ chức trên đê, có đông đảo đồng bào đi đắp đê và nhân dân các làng ven đê tới dự.

Chiều ngày 20-8-1945, tại huyện lỵ Điệp Sơn, Ủy ban Quân sự huyện đã tổ chức mít tinh lớn, có trên 2 ngàn người tới dự. Đồng chí Phạm Chí Long và đồng chí Đặng Xuân Tiếp, đại diện Việt Minh lên tuyên bố 10 chính sách của Việt Minh và giới thiệu Ủy ban Quân sự Cách mạng lâm thời huyện.

- Ở Lý Nhân, tình hình có phức tạp hơn. Huyện lỵ đóng ở Nga Khê phía bắc huyện, sát đê sông Hồng, nước lên to trên mức báo động 3. Ở đây có quân Nhật và các kho thóc mà Nhật để ở các đình chùa xung quanh huyện lỵ.

Hội nghị đại biểu toàn huyện Lý Nhân họp vào chiều tối 19-8-1945, có gần 30 đại biểu của các xã về dự. Sau khi nghe đồng chí Lê Quang Tuấn phổ biến lệnh khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh, quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Lũng Xuyên và kế hoạch của Ủy ban Quân sự Cách mạng tỉnh, Hội nghị đã hạ quyết tâm tiến hành khởi nghĩa. Các đồng chí Nguyễn Lương (tức An), Trần Văn Giai, trình bày kế hoạch bắt tên Huyện trưởng, chiếm huyện lỵ.

Hội nghị đã quyết định, sáng sớm ngày 20-8-1945, lực lượng khởi nghĩa sẽ tập trung ở chợ Nẻ trước cổng huyện. Đồng chí Trần chỉ huy lực lượng vũ trang bất ngờ đột nhập, nhanh chóng bắt tên tri huyện và tước vũ khí bọn lính cơ. Một bộ phận khác do đồng chí Thiện chỉ huy, sẵn sàng đối phó với quân Nhật. Đông đảo quần chúng cách mạng bao vây bên ngoài làm áp lực.

Do tình hình có đột biến, không giống như kế hoạch đã định. Hội nghị kết thúc trời cũng vừa sáng, được quần chúng báo cho biết tên Huyện trưởng Phạm Trung Côn đã ở điểm Vũ Điện trên sông Hồng. Sau hội ý chớp nhoáng của các đồng chí lãnh đạo, kế hoạch mới (hai mũi giáp công) lập tức được triển khai : một mũi đi bắt ngay Huyện trưởng và bắt hãn nộp vũ khí ; mũi khác cũng cấp tốc báo kịp thời cho các xã từ phía bắc đến phía nam huyện - huy động quần chúng tiến hành khởi nghĩa ngay hôm nay, sau khi bắt được Huyện trưởng, ta tuyên bố *Việt Minh đã khởi nghĩa* và bắt hãn lệnh về huyện phải giao nộp vũ khí cho Việt Minh tại điểm Đồng Lâu.

Lúc này nước sông Hồng đang lên to, tiếng trống đốc thúc đập đê vẫn đổ liên hồi. Hàng ngàn người mặt mũi xanh xao vì đói nhưng vẫn đang hối hả vác đất đắp đê. Khi thấy đoàn người khoác súng, vác cờ đỏ sao vàng dẫn đầu, không ai bảo ai mọi người đều reo to : *Việt Minh ! Việt Minh ! Hoan hô Việt Minh!* Đứng trên một mô đất cao, cán bộ Việt Minh đã tuyên bố lệnh khởi nghĩa, chính quyền đã thuộc về tay nhân dân và kêu gọi nhân dân hãy ra sức đắp đê, phòng chống lụt, bảo vệ tính mạng và tài

sản của chính mình. Đồng thời, Việt Minh cũng kêu gọi các lý trưởng, trưởng tuần và các chức dịch phải ra sức giữ đê, không được hống hách, đánh đập nhân dân, mà phải cùng nhân dân bảo vệ đê điều.

Đoàn quân Việt Minh áp giải Huyện trưởng về trụ sở, cũng là lúc người người, lớp lớp từ đồng ruộng kéo lên, từ phía ngoài đê tiến vào, từ phía nam huyện lên, phía bắc huyện xuống, hợp thành đoàn biểu tình vũ trang với rừng cờ, gươm, giáo và gậy gộc, hùng dũng, kéo dài 8 km từ trên đê về phố huyện.

Về đến cổng huyện, lính Nhật lăm lăm chia súng vào quần chúng. Theo lệnh của Chỉ huy khởi nghĩa, đoàn quân Việt Minh dừng lại yêu cầu chỉ huy Nhật và phiên dịch ra ngoài cổng huyện trao đổi. Đồng chí Chỉ huy Việt Minh công bố : “Việt Minh đã khởi nghĩa giành chính quyền, toàn huyện đã về tay nhân dân, quân Nhật đã đầu hàng Đồng Minh, yêu cầu không được can thiệp vào cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của Việt Minh”. Viên sỹ quan Nhật phải chấp thuận, mời người chỉ huy Việt Minh vào huyện trao đổi tình hình đi đến thỏa thuận cùng niêm phong các kho thóc, có chữ ký của hai bên, rồi quân Nhật lên xe về tỉnh lỵ.

Đoàn biểu tình tiến vào trong huyện, lớp lớp già, trẻ, gái, trai, với nét mặt hân hoan nhìn lá cờ đỏ sao vàng đang tung bay trên cột cờ. Từ đây kiếp đời nô lệ của người dân đã chấm dứt. Sau khi giành được chính quyền, đồng chí Lê Quang Tuấn đã báo sang huyện Duy Tiên cho các đồng chí Lưu Quang Bích, Nguyễn Huân

biết và nhắc Duy Tiên chú ý theo dõi đề phòng quân Nhật quay trở lại Lý Nhân, nếu chúng quay lại “*Duy Tiên hãy chặt hạ các cây dọc đường từ Đông Văn qua Hòa Mạc về Lý Nhân để cản đường hành quân của chúng*”, đồng thời tích cực chuẩn bị bố phòng hướng quân Nhật có thể tiến về.

Khoảng 2 giờ chiều, nhận được tin quân Nhật đã quay lại qua đường Đông Văn tiến về, Ban lãnh đạo huyện Lý Nhân cấp tốc hội ý cho rút lực lượng ra ngoài huyện bố trí chiến đấu theo hai mũi tiến quân của địch : một mũi từ ngã ba Rặng Nhân và một mũi từ đề tiến thẳng vào huyện.

Đúng như dự đoán, quân Nhật từ hai mũi tiến vào đã gặp sức chiến đấu quyết liệt của quân ta. Ở mũi Rặng Nhân, chúng bị thương vong nhiều, phải lấy cánh cửa của nhà dân để khiêng những tên chết và bị thương. Quân ta không đồng chí nào bị thương, bố trí rút theo cánh đồng mía và tổ chức bao vây quân Nhật trong huyện, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các kho thóc.

Thông qua số người đi theo quân Nhật từ thị xã Phú Lý về, quân Nhật muốn thương lượng với Việt Minh. Ta đồng ý, lấy đình Trúc Bắc làm địa điểm liên lạc. Với thái độ vừa mềm dẻo, vừa kiên quyết của người Chỉ huy Việt Minh, tên chỉ huy Nhật đã chấp nhận cho cả 6 chiếc xe chở đầy quân Nhật ⁽¹⁾ lặng lẽ rút đi trước niềm vui của nhân dân hai bên phố huyện.

(1) Trong đó có 4 chiếc Ca-mi-ông được điều từ Phú Lý đến và 2 chiếc của quân Nhật ở Lý Nhân.

Tối ngày 20-8, Ban lãnh đạo và Ủy ban Quân sự Cách mạng huyện Lý Nhân đã tổ chức cuộc họp, thống nhất cùng nhau phải giữ vững đê điều, để phòng nước lụt, bảo vệ nhân dân, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, cán bộ Việt Minh trong huyện phải gương mẫu phục vụ nhân dân.

- Tại Kim Bảng, ngày 18-8-1945 Ban Cán sự huyện triệu tập Hội nghị đại biểu Việt Minh toàn huyện tại ấp Thọ Cầu, nghe đồng chí Lê Thành truyền đạt Nghị quyết Hội nghị Lũng Xuyên. Sau khi thảo luận mọi người đã quyết định kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền huyện vào 20-8-1945, cử ra Ủy ban Quân sự Cách mạng và Ủy ban nhân dân lâm thời do đồng chí Đỗ Đình Phát (Thụy Lôi) làm Chủ tịch, kế hoạch khởi nghĩa được vạch ra :

- Giờ khởi nghĩa đúng 17 giờ ngày 20-8-1945

- Hiệu lệnh khởi nghĩa là một tiếng súng nổ.

- Lực lượng khởi nghĩa gồm tự vệ chiến đấu biên chế làm 2 trung đội lực lượng thanh niên bảo an hỗ trợ.

Vào lúc 17 giờ ngày 20-8-1945, sau phát súng lệnh nổ vang, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền huyện đã nổ ra. Các mũi tiến công chủ động linh hoạt, áp đảo quan lại, binh lính, chúng hoảng sợ không dám chống cự. Tên Huyện trưởng Trần Gia Thoại phải cúi đầu nộp đầu ấn, hạ vũ khí đầu hàng. Lực lượng cách mạng đã thu được 5 súng trường, 1 súng bắn chim và 1 súng lục. Chính quyền lâm thời tổ chức ngay một cuộc mít tinh mừng chiến thắng. Cờ đỏ sao vàng pháp phới tung bay trước đông đảo quần chúng tham gia. Ủy ban Nhân dân lâm thời ra tuyên thệ,

công bố xóa bỏ chính quyền cũ, thiết lập chính quyền nhân dân cách mạng, công bố 10 chính sách của Việt Minh. Những tiếng hô *Chính quyền cách mạng muôn năm, Việt Nam độc lập muôn năm* cứ nối tiếp vang lên.

- Tại Bình Lục, trong lúc Ban Cán sự huyện đang tích cực chuẩn bị khởi nghĩa thì một tình thế bất ngờ xảy ra. Ngày 19-8-1945, một số thanh niên cấp tiến trong tổ chức *Thanh niên xã hội* ở Bình Lục đã lôi kéo một số thanh niên ở khu vực Đầm Giải giả danh Việt Minh vác cờ đỏ sao vàng vào tước súng của tên Huyện trưởng Bình Lục, buộc hắn phải giao ngay 7 khẩu súng trường. Được tin ấy, Hội nghị đang họp ở thôn An Thư (Đông Du) phải ngừng lại, bố trí lực lượng đi thu lại số súng đạn đó. Sáng ngày 21-8, Ban Cán sự Việt Minh huyện, thành lập Ủy ban Khởi nghĩa do đồng chí Phạm Sĩ Phú làm Chủ tịch và quyết định khởi nghĩa.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 22-8-1945, hàng ngàn quần chúng trong huyện mang băng, cờ, biểu ngữ, gậy gộc, dao mác, có lực lượng tự vệ hỗ trợ, từ nhiều hướng tiến về bao vây huyện đường. Trước khí thế sục sôi cách mạng của quần chúng, Huyện trưởng Bình Lục vội đầu hàng, nộp dấu ấn, sổ sách, vũ khí cho Ủy ban Khởi nghĩa.

- Tại châu Lạc Thủy, ngày 22-8, quần chúng cách mạng đã tự nổi dậy khởi nghĩa, phá chính quyền địch, sau đó cử cán bộ lên xin ý kiến Ban Cán sự về thành lập chính quyền.

Ngày 24-8, tổ chức giành chính quyền ở huyện Thanh Liêm và tỉnh lỵ Hà Nam, kết thúc cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

- Tại Thanh Liêm, theo kế hoạch chỉ đạo của Ủy ban Quân sự Cách mạng tỉnh, ngày 20-8, Ủy ban Quân sự Cách mạng huyện đã tổ chức một trung đội tự vệ xuất phát từ cơ sở Trà Châu do đồng chí Trần Quyết chỉ huy tiến sang giành chính quyền ở huyện Ý Yên⁽¹⁾. Sau khi giành được chính quyền và giao lại cho lực lượng cách mạng huyện Ý Yên, lực lượng vũ trang huyện Thanh Liêm rút về Trà Châu tiếp tục chuẩn bị thêm lực lượng cho việc giành chính quyền ở địa phương và ở tỉnh lỵ.

Tại thôn Thượng Tổ, Ban Cán sự Việt Minh họp kiểm điểm tình hình mọi mặt và quyết định khởi nghĩa vào ngày 24-8 để cùng phối hợp lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh lỵ ở thị xã Phủ Lý. Vào hồi 5 giờ sáng ngày 24-8 hơn một ngàn tự vệ cùng đông đảo quần chúng cách mạng tiến về tập kết tại cơ sở Thượng Tổ. Sau khi lực lượng cách mạng bao vây chính quyền địch ở thị xã Phủ Lý, bọn ngụy quyền ở Thanh Liêm khiếp nhược trước thế lực của Cách mạng, vội vã đầu hàng.

- Tại thị xã Phủ Lý, trên đà thắng lợi của khởi nghĩa ở các huyện. Ban Cán sự Đảng, Ủy ban Quân sự Cách mạng tập trung chỉ đạo giành chính quyền tỉnh. Lúc này tin thắng lợi ở các tỉnh dồn dập truyền về, càng thúc giục, cổ vũ phong trào cách mạng trong tỉnh quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Mọi công việc đang được ráo riết chuẩn bị thì đêm 20-8, Ủy ban Quân sự Cách mạng nhận được tin của cơ sở thị xã Phủ Lý cho biết, bọn Đại Việt do tên cảnh sát trưởng cầm

(1) Đồng chí Trần Quyết, Ủy viên Ủy ban Quân sự Cách mạng tỉnh được phân công phụ trách quân sự chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Hà Nam, huyện Thanh Liêm và huyện Ý Yên.

dầu mạo danh là Việt Minh, tổ chức quần chúng biểu tình, vào tước vũ khí của trại Bảo an binh. Trước tình hình đó, Ủy ban Quân sự Cách mạng tỉnh đã cấp tốc gửi thư cho tên giám binh, nói rõ âm mưu của bọn Đại Việt, yêu cầu không được giao súng cho chúng, chờ quân cách mạng vào bàn giao. Trước khí thế cách mạng như vũ bão đang tràn tới, bọn chúng phải chấp hành theo mệnh lệnh của ta.

Chiều 21-8 bọn Đại Việt và Thanh niên Xã hội lại tổ chức một cuộc biểu tình có khoảng 100 người vác cờ đỏ sao vàng đi diễu qua đường phố, rồi kéo đến dinh Tỉnh trưởng và trại Bảo an binh đòi tước vũ khí. Cơ sở của ta trong trại Bảo an binh kiên quyết không giao súng. Sau nửa giờ giằng co, quần chúng nhận rõ sự lừa gạt của bọn Đại Việt nên bỏ ra về hết. Những tên cầm đầu cuộc biểu tình cũng lui thủi đánh bài chuồn. Do hành động giả danh của bọn Đại Việt, chỉ huy Bảo an binh yêu cầu phải có lệnh của Bắc Bộ Phủ thì chúng mới giao súng cho ta.

Sau khi đối phó với bọn Đại Việt ở thị xã, tối ngày 21-8, Ban Cán sự Đảng về Duy Tiên họp bàn kế hoạch cụ thể giành chính quyền ở tỉnh. Hội nghị quyết định tập trung huy động lực lượng quần chúng ở năm huyện : Duy Tiên, Thanh Liêm, Kim Bảng, Lý Nhân và Bình Lục. Lấy lực lượng vũ trang làm lực lượng xung kích ; biểu tình vũ trang bao vây thị xã, bức địch phải đầu hàng, đồng thời phân hóa cao độ bọn chỉ huy Bảo an binh, tránh xung đột căng thẳng bất lợi cho ta. Sáng ngày 22-8, các đồng chí Lê Thành, Trần Quyết, Lê Quang Tuấn, lên cơ quan Xứ ủy (Vạn Phúc, thị xã Hà Đông) báo cáo tình hình xin chủ trương và đề nghị Xứ ủy yêu cầu Bắc Bộ Phủ ra lệnh cho bọn ngụy quân ngụy quyền tỉnh Hà Nam phải trao vũ khí cho chính quyền cách mạng.

Ngày 23-8, Ủy ban Quân sự Cách mạng trực tiếp ra lệnh cho bọn đầu sỏ nguy quân, nguy quyền, phải bàn giao chính quyền cho cách mạng. Cùng ngày hôm đó, chúng nhận được lệnh của cấp trên nên cam đoan làm đúng theo quy định của cách mạng.

Ngày 24-8, ngay từ sáng sớm, lực lượng cách mạng của năm huyện bao gồm khoảng 5 vạn hội viên Cứu quốc và quần chúng cách mạng, có hàng ngàn tự vệ được trang bị một trung liên, 3 tiểu liên, 80 súng trường và đầy đủ vũ khí thô sơ dưới rừng cò và biểu ngữ, rầm rập từ các hướng tiến về thị xã Phú Lý, dưới hình thức biểu tình vũ trang giành chính quyền. Một đơn vị tự vệ được bố trí mai phục để phòng quân Nhật phản công; một đơn vị bí mật bao vây trại Bảo an binh, một đơn vị có nhiệm vụ chiếm kho súng. Còn đại bộ phận đoàn quân cách mạng bao vây các cơ quan đầu não của địch.

Tại trại Bảo an binh, bọn chỉ huy đã thực hiện theo lệnh của Ủy ban Quân sự Cách mạng, cho mượn 50 khẩu súng để trang bị cho 50 nữ tự vệ. Ở dinh Tỉnh trưởng, quân cách mạng đã tiến vào hạ lệnh giải tán bộ máy thống trị, tên Tỉnh trưởng Đàm Duy Huyền run sợ giao nộp ấn tín, sổ sách cho đồng chí Lê Quang Tuấn, đại diện của Ủy ban Quân sự Cách mạng tỉnh Hà Nam.

Hoàng sợ trước cơn bão táp của cách mạng, cả một tiểu đoàn quân Nhật đóng ở thị xã Phú Lý nằm im trong doanh trại.

Chính quyền của địch trong tỉnh Hà Nam đã bị đập tan, nhân dân phấn khởi vui mừng. Đúng 10 giờ sáng

ngày 24-8, cuộc mít tinh khổng lồ khoảng 5 vạn người dự⁽¹⁾, được tổ chức tại sân vận động thị xã Phủ Lý để chào mừng khởi nghĩa thắng lợi, chào mừng Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời được thành lập. Đồng chí Lê Thành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Hà Nam, công bố 10 chính sách của Việt Minh, kêu gọi nhân dân ra sức ủng hộ cách mạng. Cuộc mít tinh đã biến thành cuộc biểu tình tuần hành chung quanh thị xã, rồi tỏa về các địa phương. Sau cuộc mít tinh, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh họp phiên đầu tiên bàn kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ chính trị trước mắt.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nam kể từ khi bắt đầu đến khi giành thắng lợi hoàn toàn diễn ra trong 5 ngày (từ 20 đến 24-8), đó là kết quả của một quá trình chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng và tổ chức chỉ đạo của Đảng bộ. Trong suốt 15 năm hoạt động liên tục, kiên cường, trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, có những lúc tổ chức của Đảng bị phá vỡ, nhiều cán bộ, đảng viên bị địch bắt, số còn lại phần lớn bị mất liên lạc với cấp trên. Mặc dù Đảng bộ còn rất ít đảng viên, nhưng do nắm vững đường lối cách mạng của Đảng, lại được nhân dân hết lòng đùm bọc, che chở, đảng viên đã kiên trì tuyên truyền, giác ngộ, tổ chức quần chúng đấu tranh, tìm mọi cách khôi phục lại các cơ sở của Đảng để làm hạt nhân lãnh đạo phong trào. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ Hà Nam được Xứ ủy luôn luôn quan tâm chỉ đạo và cử cán bộ về tăng cường giúp cho Đảng bộ mau chóng trưởng thành.

(1) Dân số tỉnh Hà Nam năm 1945 mới có khoảng 41 vạn người.

Có được những thắng lợi vẻ vang của Cách mạng tháng Tám là do nhân dân Hà Nam, nhất là công nhân và nông dân vốn có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm. Ngay từ khi Đảng bộ được thành lập, truyền thống yêu nước của nhân dân không ngừng được phát huy lên một trình độ mới, sự kết hợp giữa ý thức dân tộc với ý thức giai cấp giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Đảng bộ đã đáp ứng đúng khát vọng của quần chúng, nhất là những ngày chuẩn bị khởi nghĩa. Giữa lúc cuộc sống của quần chúng đang bị đói khổ, cùng cực. Đảng bộ đã phát động quần chúng, tập hợp quần chúng vào trận tuyến đấu tranh với những mục đích thiết thực, phá kho thóc của Nhật cứu đói cho dân; đây chính là nguồn gốc tạo nên sức mạnh vô địch của các tầng lớp nhân dân Hà Nam trong những ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945.

PHẦN THỨ BA

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP
BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG
VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(1945 — 1954)**

CHƯƠNG IV

**CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN,
VỪA XÂY DỰNG VỪA CHIẾN ĐẤU
(9-1945 — 5-1950)**

**I - NÂNG CAO SỨC DÂN, TĂNG CƯỜNG
CHỐNG GIẶC ĐÓI, GIẶC ĐỐT, GIẶC NGOẠI XÂM**

Ngay sau khi thành lập chính quyền cách mạng ở tỉnh và các huyện, Ủy ban Cách mạng lâm thời tỉnh Hà Nam đã công bố xóa bỏ bộ máy chính quyền thực dân phong kiến ở cơ sở ⁽¹⁾, đồng thời tăng cường xây dựng chính quyền cấp xã.

(1) Ở cơ sở gồm có tổng, thôn tổng là xã. Tổng cơ chánh tổng, phó tổng, cai quản nhiều xã. Xã có lý trưởng, phó lý cai quản một thôn (nhất xã nhất thôn) hoặc hai thôn (nhất xã nhị thôn).

Trong thời gian từ 20-8 đến cuối tháng 8-1945, các cán bộ của Đảng và Mặt trận Việt Minh được cử về các làng, xã cùng với lực lượng nông cốt ở các địa phương, lãnh đạo quần chúng nông dân đấu tranh, giải tán bộ máy tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời.

Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập đã đưa địa vị của người lao động từ thân phận người nô lệ, làm thuê lên làm chủ đất nước. Mọi người phấn khởi, quyết đọ sức, dốc lòng xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn.

Để bảo vệ nền độc lập, tự do và thành quả của Cách mạng tháng Tám, Ban Cán sự tỉnh đã thực hiện kịp thời mọi chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ, từng bước lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn, thử thách hiểm nghèo.

Giữa tháng 9-1945, đồng chí Lê Quang Tuấn, được Ban Cán sự tỉnh cử đi dự Hội nghị cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ triệu tập, tại Tòa báo Lao động (Hà Nội), bàn về những vấn đề củng cố cơ sở, chuẩn bị đối phó với âm mưu của thực dân Pháp quay trở lại xâm chiếm Đông Dương.

Ban cán sự và Ủy ban nhân dân Cách mạng tỉnh đã tập trung chỉ đạo, xây dựng chính quyền cách mạng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng, lứa tuổi, đẩy mạnh sản xuất thực hành tiết kiệm, hướng mọi hoạt động vào sự nghiệp giữ nước, cứu nước.

Để triển khai những công việc trước mắt như trồng hoa màu ngăn ngày chống đói cho dân; mở các lớp bình dân học vụ, củng cố xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng đối phó với âm mưu phá hoại của bọn thực dân Pháp và bè lũ Việt gian, chính quyền cách mạng từ tỉnh đến các xã đã bắt tay vào chỉ đạo nhân dân khắc phục muôn vàn

khó khăn trở ngại. Nạn đói khủng khiếp đầu năm 1945 còn để lại hậu quả nặng nề chưa giải quyết được, lại tiếp nạn lụt hoành hành, đê bắc Châu Giang bị vỡ đoạn Lạc Tràng và Quang Âm (Duy Tiên), cùng với nước lụt ở Hà Đông tràn xuống, làm ngập nhiều vùng thuộc huyện Duy Tiên và Kim Bảng. Ở huyện Lý Nhân, 27 km đê sông Hồng bị đe dọa, các bồi Vũ Điện, Thanh Nga, Phương Trà, đều bị vỡ. Nạn lụt vừa qua, nặng hạn lại đến, nhiều ruộng đất bị bỏ hoang. Một số ngành sản xuất thủ công trong tỉnh bị sa sút ngừng hoạt động.

Sau khi giành chính quyền được một thời gian, nhận được Chỉ thị của Trung ương⁽¹⁾ cho biết quân Tưởng sắp về Phủ Lý, yêu cầu lực lượng chủ lực rút ra ngoài thị xã. Ban cán sự họp bàn ngay kế hoạch bảo vệ Tiểu đoàn chủ công của tỉnh, đề phòng quân Tưởng lợi dụng tước vũ khí của quân ta. Do được chuẩn bị trước tới khi quân Tưởng tới Phủ Lý, quân ta đã rút ra các khu vực quanh thị xã, bố trí ba đại đội ở ba nơi, tạo thế hỗ trợ nhau để bảo vệ tỉnh. Một đại đội đóng ở đập nước Lương Cổ (Duy Tiên) cách Phủ Lý 3 km về phía Bắc. Một đại đội đóng ở nhà thờ Kiện Khê, mục đích để án ngữ phía nam thị xã, đồng thời có điều kiện để quân ta luyện tập. Một đại đội đóng ở Quai Mễ, nơi ngã ba thị xã, án ngữ đường đi Vĩnh Trụ. Trên địa bàn Duy Tiên, tỉnh cho xây dựng thêm một đại đội đóng ở Hòa Mạc để án ngữ phía bắc hướng từ Hà Nội xuống.

Trong lúc nhân dân Hà Nam đang bị nạn đói đe dọa thì bọn phản động lại gây rối ở Duy Tiên, Bình Lục, Thanh Liêm; bọn Đại Việt định lật đổ chính quyền cách mạng ở

(1) Đồng chí Thuần cán bộ nữ người Tây được Trung ương phái về Hà Nam truyền đạt.

châu Lạc Thủy; quân Nhật vẫn còn ở thị xã Phú Lý, Chi Nê. Ngày 30-9-1945, hơn 500 quân Tưởng cùng lũ Việt Nam Quốc dân Đảng đã kéo vào đóng rải rác trong thị xã Phú Lý, Chi Nê. Bọn Việt Quốc ngang nhiên đặt trụ sở, kéo cờ tại phố Châu Cầu (thị xã Phú Lý), dựa vào quan thầy để chống phá cách mạng. Quân Tưởng cũng âm mưu lợi dụng bọn chúng để hòng tiêu diệt cách mạng, bóp chết chính quyền non trẻ của chúng ta. Đóng quân ở đâu chúng cũng khiêu khích quân đội và nhân dân ta; đưa ra những yêu sách ngang ngược, tung tiền mất giá ra mua hàng, làm lũng đoạn thị trường; giở trò cướp giật hàng hóa, trêu ghẹo phụ nữ, gây rối loạn trật tự trị an. Bọn Việt Quốc còn lên lút hoạt động, liên lạc với bọn phản động ở các địa phương, mở rộng cơ sở hoạt động phá hoại.

Trước tình hình ấy, Ủy ban nhân dân Cách mạng tỉnh đã xây dựng kế hoạch chủ động sắp xếp lại, bố trí cho quân Tưởng đóng quân ở Tòa sứ cũ và trường Tiểu học thị xã Phú Lý; quy định nơi mua bán, cung cấp lương thực, thực phẩm. Mặt khác chính quyền cách mạng tăng cường giáo dục nhân dân ở trong và ngoài thị xã cố gắng tránh xung đột với quân đội Tưởng Giới Thạch, vận động nhân dân tẩy chay, bất hợp tác, mỗi khi chúng có hành động vi phạm chủ quyền của ta. Nhân dân còn bắt giữ những tên lính đi lẻ ra ngoài vi phạm quy định, thuyết phục những tên chỉ huy, buộc chúng không cho lính làm càn. Bên cạnh khẩu hiệu "*Hoa Việt thân thiện*", ở thị xã còn trưng lên các băng "*Nước Việt Nam của người Việt Nam*"; "*Ung hộ Chính phủ Hồ Chí Minh*"; tổ chức nhiều cuộc mít tinh, tuần hành, biểu dương lực lượng để thể hiện tinh thần đoàn kết chặt chẽ, ý chí bảo vệ nền độc lập tự do. Về phía ta, do sơ xuất của cán bộ, nên đã xảy ra một vài trường hợp đáng tiếc để quân Tưởng bao vây

cơ quan quân sự của tỉnh đóng ở thị xã, bắt người và vũ khí. Nhờ có sự can thiệp của Trung ương nên cuối cùng chúng rút quân, trả lại người bị bắt.

Bọn Việt Quốc đóng ở Phủ Lý có khoảng vài chục tên. Các trinh sát của ta đã dựa vào quần chúng, bao vây, khống chế, ngăn chặn không cho chúng phát triển cơ sở ở thị xã và các xã lân cận. Nếu tên nào liều lĩnh ra khỏi thị xã, lập tức bị các trinh sát của ta bắt giữ.

Có lần bọn Việt Quốc cho một tập ba tên về nhà thơ Sở Kiện rải truyền đơn, tuyên truyền phản động gây chia rẽ. Đơn vị bộ đội ta phát hiện, tóm gọn chúng. Qua hỏi cung, chúng đã khai âm mưu của bọn cầm đầu Việt Quốc ở Hà Nam đi tống tiền, cướp của dân để mua thuốc phiện hối lộ cho bọn Tưởng. Mục đích của chúng là xui giục bọn Tưởng, kiếm chuyện, tước vũ khí của bộ đội, cướp chính quyền giao cho chúng. Chúng còn khai thêm, có một tổ chuyên theo dõi để ám sát đồng chí Lê Thành, Trần Quyết, Lê Quang Tuấn.

Đối với bọn phản động Việt Quốc, quân và dân địa phương đã tìm mọi cách bao vây các sào huyệt của chúng, ngăn chặn những hoạt động quấy rối, móc nối liên lạc giữa các cơ sở phản động với nhau. Được sự giúp đỡ của nhân dân, cơ quan công an đã kiên quyết bắt gần 40 tên phản động ở các huyện và bắt gọn toàn bộ 30 tên ở Bằng Khê (Thanh Liêm) trong khi chúng đang luyện tập quân sự chuẩn bị lật đổ chính quyền.

Có thể nói trong suốt thời gian đóng quân trên đất Hà Nam, quân Tưởng và bọn tay sai đã không thực hiện được âm mưu chống phá cách mạng, tiêu diệt Đảng Cộng sản, lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân. Có được những

thắng lợi đó là do Ban Cán sự Đảng tỉnh đã vận dụng các chủ trương, sách lược của Trung ương một cách linh hoạt vào tình hình cụ thể của địa phương; đã biết dựa vào lực lượng quần chúng, giáo dục, phát động họ đấu tranh với địch dưới nhiều hình thức, làm thất bại mọi mưu đồ của địch, bảo vệ Đảng và chính quyền.

Song song với nhiệm vụ trấn áp bọn phản cách mạng bảo vệ chính quyền, các cơ sở Đảng rất chăm lo đến phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn, lãnh đạo nhân dân địa phương tích cực tăng gia sản xuất, tiết kiệm lương thực chống nạn đói. Khẩu hiệu: *Tác đất, tác vàng; Toàn dân ra sức tăng gia sản xuất; Diệt giặc đói như diệt giặc ngoại xâm* đã trở thành hành động cách mạng của mọi người. Chính quyền đã ra lệnh cấm nấu rượu bằng gạo, cấm đầu cơ tích trữ lương thực, đồng thời vận động nhân dân tiết kiệm lập *Hũ gạo cứu đói*. Mặt trận Việt Minh đã tổ chức cho hội Thanh niên Cứu quốc đi quyền góp lương thực giúp đỡ gia đình bị đói.

Ở Kim Bảng, chính quyền đã phát động nhân dân trong huyện hăng hái tăng gia lao động sản xuất, cải thiện đời sống, thực hiện tiết kiệm lương thực. Mỗi gia đình cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa bỏ vào hũ gạo chống đói.

Việc sản xuất, đào mương chống hạn, đắp đê chống lụt, bảo vệ lúa và hoa màu được đẩy mạnh. Ruộng đất hoang hóa được khai thác. Hàng ngàn thanh niên ở Kim Bảng đã tham gia sửa chữa những quãng đê sụt lở, đắp con trạch trên đường 22, khoanh vùng cứu lúa. Nhân dân ven sông Châu (Bình Lục) đã góp hàng ngàn cây tre và hàng ngàn ngày công lao động, hỗ trợ đồng bào Duy Tiên sửa chữa nhà cửa hư hỏng do bị vỡ đê ở trong

huyện, nhân dân tổ chức đắp đập Múi (Mai Động) để bảo vệ sản xuất ở vùng đồng trũng.

Do có những cố gắng, nỗ lực của mọi cấp, mọi ngành, đời sống của nhân dân lao động dần dần ổn định. Bên cạnh việc đẩy mạnh sản xuất và chống đói, Đảng bộ còn thực hiện nhiều biện pháp nhằm cải thiện đời sống nhân dân, giảm thuế điền thổ 20%, miễn thuế điền thổ cho những vùng bị lụt; Nông khố Ngân hàng cho nông dân vay tiền đã tạo điều kiện cho nông dân trong tỉnh trồng thêm hoa màu, đẩy mạnh sản xuất. Nhờ vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, nạn đói đã được đẩy lùi.

Thi hành Sắc lệnh giảm tô 25% cho nông dân, nhằm từng bước thực hiện nhiệm vụ phản phong ở địa phương. Song do nhận thức của cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, lập trường, quan điểm về phản phong còn mơ hồ nên việc thi hành thông tư giảm tô cũng chưa được tích cực, còn để cho nhiều địa chủ dây dưa, ngoan cố không chịu giảm tô. Nông dân ở một số nơi trong tỉnh đã đấu tranh đòi địa chủ giảm tô theo đúng quy định của Nhà nước; những nơi nông dân bị địa chủ bóc lột nặng nề thì phong trào đấu tranh của quần chúng càng mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nhân dân thôn Ngọc Trì xã Liêm Khiết (Thanh Liêm), đã buộc hai tên địa chủ ngoan cố phải giảm tô đúng 25%.

Ở Hà Nam có 6 đồn điền lớn của thực dân Pháp, rộng hơn một vạn ha, diện tích này được trồng cà phê, cây lúa, với 2.000 con trâu, bò, gần 1.000 con dê, cừu. Ủy ban Hành chính tỉnh đã tịch thu, giao cho Ban kinh tế dân sinh quản lý. Do sản xuất và kinh doanh tốt nên đã đảm bảo tự túc được một phần lương thực thực phẩm trong

một năm từ cuối năm 1945 đến cuối năm 1946 cho các cơ quan của tỉnh.

Ngoài các đồn điền lớn, chính quyền cách mạng còn tịch thu ruộng đất của một số chủ Pháp và bọn Việt gian bỏ chạy đem chia cho dân, dựa trên nguyên tắc chia đều cho cả nam, nữ từ 18 tuổi trở lên, có sự điều hòa giữa ruộng xấu và ruộng tốt, giữa ruộng gần và ruộng xa. Ở xã Xuân Khê (Lý Nhân) nhân dân đã phát hiện một số tên hương lý cũ gian lận lợi dụng quyền thế, chiếm 20 suất ruộng công, đã bị thu hồi đem chia cho mọi người. Việc chia lại công điền ở Hà Nam, lần đầu tiên quyền bình đẳng giữa nam và nữ được thực hiện, đã làm tăng thêm tinh thần phấn khởi tích cực sản xuất trên mảnh ruộng của mình vừa được chia.

Để góp phần cùng cả nước giải quyết khó khăn trước mắt về tài chính và trang bị cho quân đội, tuy còn nghèo nhưng đồng bào đã nhiệt liệt hưởng ứng ủng hộ *Quyê độc lập; Tuần lễ vàng* do Đảng và Chính phủ phát động từ ngày 17 đến ngày 24-9-1945. Nhiều người đã tự nguyện góp vào *Quyê độc lập* số tiền chất chui dành dụm trong nhiều năm trời. Ban tổ chức *Tuần lễ vàng* cũng nhận được nhiều nhẫn, vòng, dây chuyền, khuyên tai là gia tài ông cha để lại hoặc những kỷ vật của ngày cưới, của hội môn của nhân dân đã đem ra đóng góp cho cách mạng.

Giặc đói, giặc ngoại xâm đã bị đẩy lùi, còn trên 90% dân số Hà Nam bị mù chữ, là một trong ba thứ giặc tàn nhiệm vụ của cách mạng phải tiêu diệt. Ban cán sự tỉnh đã phát động phong trào học chữ Quốc ngữ sôi nổi công rãi khắp thành thị và nông thôn.

Các lớp bình dân học vụ được tổ chức ở các xã, thôn và đường phố. Phần lớn giáo viên là những người giàu nhiệt

tình, đã lan lộn ngày đêm trên mặt trận diệt dốt. Người biết chữ dạy người chưa biết chữ, người biết nhiều dạy người biết ít, lớp học được đặt ở bất cứ địa điểm nào có thể học được. Phong trào rủ nhau đi học, rủ nhau đi dạy học phát triển mạnh mẽ, lời cuốn cả các cụ già 60 - 70 tuổi cũng đi học. Hàng ngàn người tự nguyện làm giáo viên dạy chữ không ăn lương. Trong khoảng hơn một năm từ cuối năm 1945 đến cuối năm 1946, do sự quyết tâm của cán bộ, đảng viên, do truyền thống hiếu học của nhân dân, cả tỉnh đã có 145.443 người đã biết đọc, biết viết. Đó là một thắng lợi lớn về mặt chính trị, văn hóa, thắng lợi đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đồng bào nhân dân thực sự tham gia quản lý Nhà nước, đồng thời tự giác thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc.

Thắng lợi to lớn trên mặt trận diệt dốt đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân Hà Nam. Những tệ nạn cờ bạc, nghiện hút, rượu chè bê tha được khắc phục. Những hủ tục mê tín, dị đoan giảm đi rõ rệt. Mọi người trong thôn xóm đối với nhau hòa thuận, chân tình, nhắc nhở nhau cùng làm tốt công tác bảo vệ trật tự trị an.

Sau ngày tổng khởi nghĩa giành chính quyền đến cuối năm 1945, Ban Cán sự Đảng đã chăm lo, củng cố kiện toàn Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các cấp, chỉ đạo sát sao việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của chính quyền dân chủ nhân dân, củng cố Ủy ban Nhân dân các xã, loại bỏ những phần tử xấu và cơ hội ra khỏi chính quyền, mời một số trí thức, nhân sĩ tiến bộ tham gia, đồng thời lựa chọn những người có năng lực và uy tín vào giữ các vị trí chủ chốt trong chính quyền.

tình, đã lan lộn ngày đêm trên mặt trận diệt dốt. Người biết chữ dạy người chưa biết chữ, người biết nhiều dạy người biết ít, lớp học được đặt ở bất cứ địa điểm nào có thể học được. Phong trào rủ nhau đi học, rủ nhau đi dạy học phát triển mạnh mẽ, lời cuốn cả các cụ già 60 - 70 tuổi cũng đi học. Hàng ngàn người tự nguyện làm giáo viên dạy chữ không ăn lương. Trong khoảng hơn một năm từ cuối năm 1945 đến cuối năm 1946, do sự quyết tâm của cán bộ, đảng viên, do truyền thống hiếu học của nhân dân, cả tỉnh đã có 145.443 người đã biết đọc, biết viết. Đó là một thắng lợi lớn về mặt chính trị, văn hóa, thắng lợi đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc động viên nhân dân thực sự tham gia quản lý Nhà nước, đồng thời tự giác thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc.

Thắng lợi to lớn trên mặt trận diệt dốt đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân Hà Nam. Những tệ nạn cờ bạc, nghiện hút, rượu chè bê tha được khắc phục. Những hủ tục mê tín, dị đoan giảm đi rõ rệt. Mọi người trong thôn xóm đối với nhau hòa thuận, chân tình, nhắc nhở nhau cùng làm tốt công tác bảo vệ trật tự trị an.

Sau ngày tổng khởi nghĩa giành chính quyền đến cuối năm 1945, Ban Cán sự Đảng đã chăm lo, củng cố kiện toàn Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các cấp, chỉ đạo sát sao việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của chính quyền dân chủ nhân dân, củng cố Ủy ban Nhân dân các xã, loại bỏ những phần tử xấu và cơ hội ra khỏi chính quyền, mời một số trí thức, nhân sĩ tiến bộ tham gia, đồng thời lựa chọn những người có năng lực và uy tín vào giữ các vị trí chủ chốt trong chính quyền.

Ngày 8-9-1945 Hồ Chủ tịch đã ra Sắc lệnh tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Ngày 6-1-1946, cuộc bầu cử Quốc hội được tiến hành trong phạm vi cả nước. Nhân dân Hà Nam phấn khởi hân hoan đón mừng ngày hội lớn của dân tộc. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, mỗi người dân đã tự mình lựa chọn những người có đủ tài, đức và cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước. Gần 100% cử tri trong toàn tỉnh đã tham gia bầu cử. Trong số 45 người ứng cử và đề cử ở đơn vị bầu cử tỉnh Hà Nam, cử tri đã chọn được 7 đại biểu Quốc hội là các ông: Nguyễn Trọng Đạt (Lê Thành), Đào Thành Kim (Nguyễn Đức Quỳ), Dương Thế Châu, Phạm Ngọc Điển, Lê Tư Lành, Đinh Gia Trinh và linh mục Phạm Bá Trúc.

Trong khí thế vô cùng phấn khởi của ngày bầu Quốc hội thành công, chiều ngày 11-1-1946, Ban cán sự Đảng, chính quyền và nhân dân Hà Nam lại tưng bừng được đón chào Hồ Chủ tịch về thăm. Khi đoàn xe đưa Người về đến thị xã Phủ Lý, các đồng chí lãnh đạo tỉnh và thị xã Phủ Lý cùng đông đảo nhân dân đã tập trung trước Phòng Thông tin để đón chào. Hồ Chủ tịch đã căn dặn đồng bào, chiến sỹ và cán bộ phải nêu cao tinh thần đoàn kết, chống giặc ngoại xâm, trừ nạn đói, bảo vệ nền độc lập tự do.

Sau bầu cử Quốc hội, từ trung tuần tháng 1 đến tháng 3 năm 1946, nhân dân Hà Nam tiếp tục tiến hành bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh, huyện và xã, để cử ra Ủy ban hành chính các cấp, thay thế các Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời.

Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp đã diễn ra thuận lợi đạt kết quả tốt. Song ở một số nơi do công tác tổ chức lãnh đạo bầu cử còn yếu, bọn địa chủ cường hào, đảng phái phản động, nhất là bọn phản động đội lốt thiên chúa giáo đã tìm mọi cách phá hoại bầu cử, đặc biệt là ở cấp xã.

Cuộc bầu cử này thực chất là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt, một bên là nông dân lao động, chủ yếu là bản cố nông dưới sự lãnh đạo của Đảng, cương quyết giữ vững và bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được; một bên là bọn địa chủ cường hào và một số phần tử cơ hội, muốn giành chính quyền để giữ địa vị và quyền lợi của giai cấp bóc lột. Bọn Việt Quốc cùng với bọn địa chủ cường hào ở các địa phương ra sức nói xấu, xuyên tạc bầu cử Hội đồng Nhân dân. Có nơi chúng công khai bỏ tiền ra mua chuộc cử tri, bỏ tiền phục vụ cho những cuộc nói chuyện vận động bầu cử cho chân tay của chúng như ở Hoàng Đạo Bắc, Châu Can (Duy Tiên). Một số nơi như Trác Bút, Chuyên Nội, Yên Nam (Duy Tiên), bọn Việt Quốc cấu kết với những tên giả danh khoác áo chúa nói xấu các ứng cử viên do Mặt trận Việt Minh giới thiệu. Thậm chí bọn phản động còn có nhiều hành động gian lận trong bỏ phiếu, gây khó khăn trong kiểm phiếu như ở xã Xuân Khê (Lý Nhân).

Do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo kịp thời của chính quyền, sự đoàn kết cảnh giác của nhân dân, đã đập tan những âm mưu phá hoại, gây rối của các phần tử phản động, đảm bảo cho cuộc bầu cử thành công tốt đẹp. Thành phần chính quyền của các xã trúng cử đa số là những đại biểu do Mặt trận Việt Minh giới thiệu.



Đồng chí ĐỖ MƯỜI
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam
từ tháng 2-1946 đến cuối năm 1946

song vẫn còn một số lý trưởng, phó lý, trưởng bạ cũng đã trúng cử Hội đồng Nhân dân cấp xã.

Thắng lợi của cuộc bầu cử đã làm cho quần chúng trong tỉnh thấy rõ được tính ưu việt của chế độ mới, làm tăng thêm niềm tin tưởng, phấn khởi, ý chí quyết tâm làm chủ đất nước của nhân dân.

Việc tập hợp mọi lực lượng yêu nước, tiến bộ và đoàn kết các giai cấp, các tầng lớp nhân dân nhằm tiêu diệt kẻ thù, có một ý nghĩa rất quan trọng. Đảng bộ Hà Nam đã tăng cường mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố và phát triển Mặt trận Việt Minh, các tổ chức Cứu quốc, củng cố quyền lãnh đạo của Đảng trong Mặt trận. Hầu hết các thôn xã trong toàn tỉnh đều xây dựng được tổ chức *Thanh niên Cứu quốc*, *Phụ nữ Cứu quốc*, *Nông dân Cứu quốc*, *Nhi đồng Cứu vong*. Để tập hợp những người lao động chân tay và lao động trí óc nhằm bảo vệ quyền lợi và cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho người lao động. Công đoàn tỉnh Hà Nam được thành lập bao gồm Công đoàn hỏa xa, Đá Kiện Khê, Vôi Kiện Khê, Gốm Kim Bảng.

Trước khí thế sục sôi của quần chúng, Đảng bộ phải nhanh chóng được củng cố và phát triển, đảm bảo đủ sức lãnh đạo các phong trào cách mạng trong tình hình mới ở địa phương. Tháng 2 năm 1946 Trung ương chỉ định 8 đồng chí trong Ban Chấp hành do đồng chí Đỗ Mười làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam.

Thực hiện chủ trương củng cố cơ sở của Trung ương, Tỉnh ủy Hà Nam đã đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Từ tháng 3 năm 1946, chi bộ ghép ở một số huyện được thành lập: chi bộ Kim Bảng có 4 đảng viên, chi bộ

Lý Nhân 5 đảng viên, chi bộ Duy Tiên 5 đảng viên. Phần lớn đảng viên là các đồng chí hoạt động lâu năm, tham gia trong các phong trào cách mạng từ thời kỳ tiền khởi nghĩa, hăng hái, nhiệt tình, có kinh nghiệm trong công tác tổ chức và lãnh đạo quần chúng, được quần chúng tin yêu, mến phục. Tuy ít người nhưng các cán bộ, đảng viên vẫn đảm bảo được sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng trong mọi lĩnh vực công tác.

Tháng 4-1946 Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị cán bộ tại thôn Phù Đê, xã Tượng Lĩnh (Kim Bảng) để triển khai công tác phát triển Đảng. Đến cuối năm 1946, số lượng và chất lượng đảng viên tăng nhanh ở các huyện Duy Tiên, Lý Nhân, Kim Bảng, Tỉnh ủy đã chỉ định Ban Huyện ủy lâm thời, còn Bình Lục và Thanh Liêm sang đầu năm 1947 mới thành lập được Huyện ủy.

Tổ chức Đảng Dân chủ ở Hà Nam cũng phát triển ở hầu hết các huyện, thu hút một số trí thức, nhất là trí thức tân học ở nông thôn và một số địa chủ, công thương gia tiến bộ. Lúc đầu tổ chức này còn thiếu chặt chẽ, một số nơi xảy ra hiện tượng tranh giành ảnh hưởng trong Mặt trận Việt Minh. Đảng đã kịp thời thuyết phục và cử cán bộ sang giúp đỡ, làm cho Đảng Dân chủ dần dần tiến bộ về tổ chức và tư tưởng.

Để mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân, tranh thủ tất cả mọi tầng lớp, mọi lực lượng yêu nước, chia mũi nhọn vào thực dân Pháp xâm lược, tháng 5-1946 địa phương đã thành lập Hội liên hiệp Quốc dân Việt Nam, gọi tắt là Hội Liên Việt bao gồm Mặt trận Việt Minh, các tổ chức đoàn thể, đảng phái và cá nhân yêu nước. Ở Hà Nam nhiều thân hào, nhân sĩ, kể cả một số

vị khoa bảng đã nhiệt tình tham gia Hội Liên Việt. Đảng bộ Hà Nam đã tập trung nhiều công sức chú trọng củng cố, tăng cường Mặt trận Dân tộc Thống nhất, dựa trên cơ sở liên minh công nông, đó chính là sức mạnh vô địch của quần chúng nhân dân trong công cuộc đấu tranh giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Theo sự chỉ đạo của Trung ương, sau bầu cử Quốc hội, Hội đồng Nhân dân tỉnh, huyện, xã, phải kiện toàn ngay cơ quan quản lý Nhà nước. Đề đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, Ban Cán sự tỉnh đã họp, bàn kỹ về xây dựng bộ máy hành chính⁽¹⁾ tăng cường uy tín và hiệu lực đối ngoại của Ủy ban hành chính tỉnh. Trong hoàn cảnh lịch sử này, cần sớm có một vị Chủ tịch có uy tín để điều hành công việc và cụ Đặng Quốc Kiều, đã được mời ra đảm đương trọng trách đó.

Cụ Đặng Quốc Kiều, là một nhân sĩ nổi tiếng về đức độ, có uy tín với nhân dân trong vùng. Vào những năm đầu thế kỷ XX, cụ tham gia phong trào Đông du tìm đường cứu nước. Khi đường lối của cụ Phan thất bại, cụ trở về quê lập ấp trồng cây ăn quả và chăn nuôi ở khu rừng núi Cốc Thôn (Kim Bảng), hàng ngày vui thú cảnh điền viên, không muốn tham gia chính trị. Các đồng chí lãnh đạo tỉnh nhất trí, nếu mời được Cụ ra làm việc thì tiếng nói của Cụ sẽ có tác dụng trong việc đoàn

(1) Để chuẩn bị tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 thành lập Ủy ban Quân sự Cách mạng.

- Sau khi giành được chính quyền, đổi thành Ủy ban Nhân dân lâm thời (có nơi gọi là Ủy ban Cách mạng lâm thời).

- Sau ngày 6-1 (Tổng tuyển cử) UBND lâm thời đổi thành Ủy ban Hành chính.

kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân nhất là các nhân sĩ, trí thức đi theo con đường cách mạng của Hồ Chủ tịch; cô lập, phân hóa lực lượng kẻ thù.

Đồng chí Lê Thành báo cáo với Hồ Chủ tịch và Trung ương về việc đã mời được cụ Đặng Quốc Kiều ra làm Chủ tịch tỉnh, được Bác khen đã biết trọng dụng người tài để cứu nước và giữ nước. Bác đã viết thư cho cụ Kiều. Nhận được thư của Hồ Chủ tịch, cụ rất cảm động, luôn giữ trong người.

Bọn Việt Quốc dựa vào quân Tưởng, hoạt động ngày càng mạnh để chống phá cách mạng. Trước tình hình đó, Đảng, chính quyền tỉnh phải đặt kế hoạch tổ chức bảo vệ cơ quan của Đảng và chính quyền một cách chặt chẽ. Vì chưa có lực lượng cảnh vệ để bảo vệ cán bộ lãnh đạo các cơ quan của Ủy ban hành chính tỉnh, nên cơ quan đã bí mật đưa một bộ phận vũ thôn Thượng Tó (Thanh Châu - Thanh Liêm), ở sát thị xã. Cơ quan đưa vào lực lượng tự vệ địa phương và nhân dân để bảo vệ và đối phó với địch. Trụ sở Ủy ban tỉnh vẫn công khai ở thị xã để giao dịch, tiếp khách. Ngoài việc mời cụ Đặng Quốc Kiều ra làm việc, Ban Cán sự tỉnh còn sử dụng một số công chức, tham biện cũ, có tinh thần yêu nước, tiến bộ, vào làm việc trong chính quyền mới. Ông Phạm Ngọc Điển là Bí thư của Đảng Dân chủ tỉnh, được mời làm Ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh.

Đứng trước những âm mưu xâm lược mới của bọn đế quốc và những hoạt động phá hoại của bọn Việt gian bán nước, Ban Cán sự tỉnh đặc biệt quan tâm, xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang. Sau tổng khởi nghĩa, lực lượng tự vệ vũ trang của ta cùng phối hợp với đơn vị

Bảo an binh đã theo ta để gác trại. Thấy cần thiết phải củng cố, kiện toàn lực lượng quân sự này, Ban Cán sự đã đề nghị Trung ương mời giám binh Cửu⁽¹⁾ lên Hà Nội. Đồng chí Trần Quyết được cử làm Ủy viên quân sự tỉnh kiêm Chính trị viên, đồng chí Phan Văn Trường, Chỉ huy trưởng quân sự. Các đại đội, trung đội, được củng cố biên chế lại. Lực lượng bảo an binh được tổ chức hợp, thống nhất cách xưng hô, những người khó khăn được cấp giấy tờ, tiền và lương thực để họ về quê.

Cuối năm 1945 Chi đội Giải phóng quân⁽²⁾ gồm 1.200 chiến sĩ được thành lập. Các chiến sĩ được tuyển trong số đội viên các đội tự vệ chiến đấu, đoàn viên Thanh niên cứu quốc cùng một số ít người tiến bộ được chọn lọc trong đơn vị bảo an binh. Ngoài ra, tỉnh còn tổ chức một số đội Cảnh Sát quân, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc.

Mỗi huyện đều thành lập một phân đội 45 người làm nhiệm vụ bảo vệ những nơi quan trọng. Ở các xã, các đơn vị tự vệ chiến đấu, tự vệ cứu quốc được phát triển nhanh chóng, cuốn hút được nhiều thanh niên nam nữ tham gia. Làng nào cũng có từ một tiểu đội đến một trung đội tự vệ chiến đấu được trang bị chủ yếu là đại đao, giáo mác và các loại vũ khí tự tạo. Hàng ngày anh em tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ trị an. Bên cạnh nhiệm vụ đó, các đội viên còn giải thích, tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, nghiêm trị bọn đầu sỏ phản động có nợ máu với nhân dân.

(1) Ông Cửu chỉ huy trại bảo an binh đóng ở thị xã Phú Lý, ngày tổng khởi nghĩa theo ta, sau tổng khởi nghĩa vẫn được ta bố trí chỉ huy.

(2) Chi đội biên chế tương đương một tiểu đoàn.

Thực hiện chế độ Chính trị viên trong lực lượng vũ trang, Đảng bộ đã cử những cán bộ, đảng viên có năng lực sang làm chính trị viên từ cấp trung đội trở lên. Nhiều lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày được tỉnh mở ở các khu (đơn vị tổng cũ); có khi tổ chức chung với tỉnh bạn như trường huấn luyện quân sự liên khu Mỹ Lộc - Bình Lục. Học viên trong các lớp huấn luyện quân sự ở Hà Nam, ngoài việc học tập một số kiến thức cơ bản về kỹ thuật quân sự, còn được học tập, thảo luận về tình hình và nhiệm vụ, được rèn luyện về kỷ luật, đạo đức của người quân nhân cách mạng, vì Tổ quốc, vì nhân dân phục vụ.

Để vũ trang cho toàn dân, Tỉnh ủy đã phát động phong trào mua sắm và sản xuất vũ khí. Nhiều tổ lò rèn được tập trung rèn dao kiếm, giáo mác để trang bị cho tự vệ và thanh niên. Hầu hết các làng xã đều có tự vệ chiến đấu, mỗi đội viên có một thứ vũ khí trong tay. Các đơn vị tập trung được trang bị thêm súng, mìn và lựu đạn. Phong trào ủng hộ kháng chiến cũng được phát động sôi nổi. Riêng cuộc vận động quyên góp *Ngày Nam Bộ* đã thu được 48.375 đồng, 250 kg thóc, 521 kg gạo, một số thuốc men và vũ khí. Hướng về Nam Bộ ruột thịt, với quyết tâm đánh thắng giặc Pháp xâm lược. Từ cuối năm 1945 đến 1-9-1946 tiểu đoàn Vệ quốc quân cùng với 50 cán bộ, con em của tỉnh Hà Nam đã xung phong Nam tiến giết giặc. Hàng ngày nhân dân thị xã Phủ Lý mang quà bánh, đón những *đoàn tàu Nam tiến*, động viên các chiến sĩ bằng cả tấm lòng của hậu phương đối với tiền tuyến. Thời gian này tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu và các lực lượng vũ trang địa phương phát triển mạnh. Với 37.000 chiến sĩ được luyện tập và trang bị vũ khí thô sơ

cùng 1 tiểu đoàn ⁽¹⁾ trong trung đoàn chủ lực của Quân khu, sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp bảo vệ quê hương.

Lực lượng an ninh cũng thường xuyên được củng cố và phát triển. Đảng bộ đã chăm lo củng cố Ty Liêm phóng, thiết lập bộ máy công an từ tỉnh xuống các huyện, các đồn. Đồng thời hệ thống tòa án cũng được chấn chỉnh. Việc tuyển chọn đưa cán bộ sang ngành công an còn một vài thiếu sót, tiêu chuẩn còn nặng về trình độ văn hóa, chưa chú trọng về phẩm chất chính trị, lại thiếu biện pháp giáo dục, kiểm tra nên đã gây ra nhiều khó khăn trong công tác mà Đảng bộ phải từng bước khắc phục.

Cuối tháng 2-1946, bọn Tưởng Giới Thạch đã ký với Pháp một Hiệp ước để quân Pháp vào thay thế quân đội Tưởng ở miền Bắc Việt Nam.

Ngày 3 tháng 3 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Tình hình và chủ trương*". Chỉ thị phân tích cụ thể âm mưu xảo quyệt của bọn đế quốc và tay sai, vạch rõ hiệp ước "Hoa - Pháp" không phải là chuyện riêng giữa Tưởng và Pháp mà là chuyện chung của phe đế quốc. Dù nhân dân Đông Dương muốn hay không, chúng cũng thi hành hiệp ước này. Nhưng vì lo sợ tinh thần yêu nước kiên quyết chiến đấu của nhân dân ta và dư luận quốc tế, cả Tưởng và Pháp đều muốn dàn xếp với ta về việc quân Pháp kéo vào miền Bắc Việt Nam với những ý đồ riêng của từng bên.

(1) Lúc này lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh đã tổ chức thành tiểu đoàn 73.

Ngày 6-3-1946, Chính phủ ta đã ký với đại diện Chính phủ Pháp *Hiệp định Sơ bộ* và đến ngày 9-3-1946, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Hòa để tiến*, khẳng định chủ trương tạm hòa hoãn với Pháp là đúng đắn, nhất là trong tình hình lúc này. Chỉ thị còn nhắc nhở các cấp ủy Đảng thực lực về quân sự vẫn phải duy trì và bồi đắp, việc chuẩn bị quân sự để phòng mọi bất trắc vẫn phải xúc tiến như thường.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Hà Nam đã triển khai cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ học tập, thảo luận Chỉ thị *Hòa để tiến*, nhất trí với chủ trương của Trung ương. Sau khi đã phê phán những khuynh hướng sai lầm tả khuynh trong hàng ngũ cán bộ đảng viên, không muốn hòa với Pháp, muốn đánh đến cùng và tư tưởng hữu khuynh cho rằng *Hiệp định Sơ bộ* đã giải quyết hết khó khăn sinh ra chủ quan, mất cảnh giác. Tỉnh ủy đã mở đợt tuyên truyền chủ trương của Đảng và Chính phủ rộng rãi trong nhân dân; đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc, vu khống, phản tuyên truyền của bọn phản động và xúc tiến xây dựng lực lượng mọi mặt theo tinh thần Chỉ thị của Trung ương.

Đầu tháng 6-1946, quân Tưởng bắt đầu rút khỏi Bắc Bộ, kéo theo bọn tay sai bán nước hại dân. Hà Nam lúc này sạch bóng quân Tưởng. Uy tín của Đảng, Mặt trận Việt Minh càng được tăng cường. Mặt trận Dân tộc thống nhất và chính quyền dân chủ nhân dân càng được củng cố.

Hiệp định sơ bộ vừa ký xong, thực dân Pháp đã liên tiếp gây ra những vụ vi phạm trắng trợn, tìm mọi cách trì hoãn cuộc đàm phán chính thức giữa ta và Pháp. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân lúc này là đấu tranh để thực

hiện hòa hoãn, tranh thủ thời gian, chuẩn bị lực lượng, ngăn chặn âm mưu và hành động phản bội Hiệp định của thực dân Pháp.

Hà Nam tuy không có quân đội Pháp đồn trú theo tinh thần *Hiệp định Sơ bộ*, nhưng ở thành phố Nam Định, kê sát Hà Nam chúng có 850 quân. Để phối hợp đấu tranh cùng với tỉnh bạn, Tỉnh ủy Hà Nam đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, phản đối hành động phản bội của thực dân Pháp.

Sau *Hiệp định sơ bộ và Tam ước 14-9*, thực dân Pháp vẫn tiếp tục đánh chiếm nhiều nơi ở Bắc Bộ. Ngay ở Nam Định, chúng cố tình khiêu khích, cho binh lính uống rượu say, ra đường gây rối, tổ chức diễu binh phô trương lực lượng, uy hiếp tinh thần nhân dân Nam Định. Nhận rõ nguy cơ phải chống lại cuộc chiến tranh xâm lược mới ngày càng đến gần. Đảng bộ Hà Nam đã động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân khẩn trương chuẩn bị kháng chiến. Tháng 4-1946 Ủy ban Bảo vệ từ tỉnh, huyện đến các xã được thành lập do đồng chí Bí thư cấp ủy các cấp làm Chủ tịch, chăm lo mọi công việc chuẩn bị và sẵn sàng chiến đấu ở các địa phương.

Tháng 10-1946 Tỉnh ủy Hà Nam triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại Phù Đê (Tượng Lĩnh - Kim Bảng). Đây là cuộc họp lớn đầu tiên ở Hà Nam có đủ đại diện của các huyện về dự. Hội nghị nhất trí với chủ trương tranh thủ thời gian hòa hoãn, gấp rút xây dựng mọi lực lượng, đề phòng mọi bất trắc; nhấn mạnh công tác Mặt trận, công tác xây dựng lực lượng vũ trang, công tác chuẩn bị cho kháng chiến; hội nghị còn quyết định xây dựng khu căn cứ ở châu Lạc Thủy, cử cán bộ cấp ủy về chăm lo công tác

kinh tế ở vùng đồn điền Chi Nê (Lạc Thủy). Tuy còn thiếu một số biện pháp cụ thể, nhưng sau hội nghị Phù Đê, nhiều công việc đã được khẩn trương tiến hành để tuyên truyền giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, chuẩn bị kế hoạch tản cư, cất giấu lương thực, tổ chức canh gác, giữ gìn trật tự trị an khi địch đánh đến.

Cuối năm 1946 tình hình chiến sự càng trở lên căng thẳng, ở Nam Bộ chúng mở cuộc tấn công vào các phòng tuyến của ta. Ở Bắc Bộ, ngày 20-11 chúng đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn. Ngày 17-12 chúng khiêu khích tại Hà Nội. Ngày 19-12, tướng Mooclie gửi tối hậu thư buộc Chính phủ ta hạ vũ khí đầu hàng, khả năng hòa hoãn không còn nữa. Trước tình thế nền độc lập và chủ quyền của dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng, ngày 19-12-1946 Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Đêm 19-12 tiếng súng chống xâm lược đã nổ ở Thủ đô, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc.

II - XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, ĐẤU TRANH THU HẸP VÙNG TẠM CHIẾM (12-1946 — 5-1950)

Ngày 20-12-1946 Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi "*Toàn quốc kháng chiến*". Ngày 22-12-1946 Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*", nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là giành độc lập và thống nhất Tổ quốc, với phương châm kháng chiến "*toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh*" với tinh thần "*Mỗi phố phường là một trận địa*", "*Mỗi làng là một pháo đài*".

Thấu suốt đường lối kháng chiến của Trung ương, Tỉnh ủy Hà Nam đã triệu tập Hội nghị cán bộ tại Duy Tiên, để

triển khai các nhiệm vụ xây dựng, củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị chống càn, giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân; trấn áp bọn phản động, bảo vệ trật tự trị an; củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công cuộc kháng chiến. Hội nghị quyết định phổ biến sâu rộng Chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*" của Đảng trong nhân dân và chuyển hướng mọi hoạt động thời bình sang thời chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Hà Nam đã cùng với nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến. Trước ngày 19-12-1946, Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam đã động viên nhân dân thị xã Phủ Lý tản cư về nông thôn, thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Đêm 19-12-1946 hòa cùng tiếng súng chống Pháp của quân dân thủ đô và thành phố Nam Định, quân dân Hà Nam đã chặt hạ những cây lớn ven đường 21, đường số 1 làm chướng ngại vật. Anh em công nhân trong tỉnh dưới sự chỉ đạo của công đoàn, đã làm việc ngày đêm, vượt qua mọi khó khăn, đánh sập cầu Phủ Lý, cầu Guột, cầu Sắt, cầu Hộ, cắt đứt con đường giao thông huyết mạch, chặn bước tiến của quân thù.

Qua hai tháng thực hiện tiêu thổ kháng chiến (19-12-1946 — 2-1947) nhân dân tỉnh Hà Nam đã đóng góp hàng triệu ngày công, hàng triệu cây tre, gỗ, đào 40 km hào giao thông ven đê sông Hồng - đoạn từ Đức Thông (Lý Nhân) đến Hoàn Dương (Duy Tiên); đào 5 km hào nối liền các khu phố trong thị xã Phủ Lý. Nhân dân đã tự tay phá hủy một số thị trấn, đánh sập nhiều ngôi nhà lớn, chặt cây, dỡ nhà để cắm kè trên sông như kè Đức Thông trên sông Hồng ở đoạn Lý Nhân, kè Đoan Vi trên sông Đáy ở đoạn Thanh Liêm. Bèo, dong được dồn chặt

cứng từng khúc sông để ngăn cản ca nô, tàu chiến địch. Nhân dân đã đào hàng chục vạn hố hỏa mai trên các đường giao thông lớn (đường số 1, 21, 60, 62, 64), đắp hàng trăm ụ đất trên đê sông Hồng. Ở mọi nơi, mọi nhà, nhất là những nơi địch có thể đi qua, đều có kế hoạch cất giấu, phân tán lương thực, của cải, chuẩn bị sẵn sàng khi có lệnh là nhanh chóng tản cư, thực hiện *vườn không nhà trống*.

Tỉnh đã nhanh chóng chuyển các cơ quan đầu não về nông thôn. Tháng 2-1947, Ban tản cư - di cư của tỉnh, huyện được thành lập, tổ chức nhiều trạm đón tiếp đồng bào tản cư. Riêng trạm Phủ Lý trong tháng 2-1947 đã tiếp nhận 1.453 đồng bào. Nhiều trại sản xuất được lập ở Bồng Lạng, Trà Châu (Thanh Liêm); Cốc Thôn, Khuyến Công (Kim Bảng); Ngọc Động (Duy Tiên). Tỉnh còn lập trại thiếu nhi ở Bồng Lạng để nuôi dạy trẻ em tản cư. Nhân dân ở các địa phương đã hết lòng giúp đỡ đồng bào tản cư về mọi mặt, nhờ đó đời sống của đồng bào tản cư ngày càng được ổn định.

Thanh niên trong tỉnh hăng hái tòng quân, say mê luyện tập quân sự, nhiều cụ già cũng hăng hái tổ chức và gia nhập các đội *Bạch đầu quân*. Nhân dân tích cực nhặt sắt thép vụn, có nơi phá đường xe lửa lấy thanh tà vẹt đem về công binh xưởng và các lò rèn làm vũ khí giết giặc. Mọi ngã đường giao thông đều có trạm kiểm soát của dân quân tự vệ ngày đêm giữ gìn trật tự an ninh. Phong trào tòng quân đánh giặc ở Bình Lục khá sôi động, đã cuốn hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Một số nhà sư như sư Trung, sư Hậu ở chùa Nghĩa (Đồn Xá), sư Ấn chùa La Xá tình nguyện cởi áo cà sa, đi bộ đội đánh Pháp.

Nhân dân trong tỉnh còn hăng hái chi viện sức người, sức của cho quân dân Nam Định tiến công và bao vây quân Pháp trong thành phố. Tiểu đoàn 129 của Hà Nam đã được điều xuống thành phố Nam Định, hợp sức chiến đấu với các lực lượng vũ trang tỉnh bạn. Các ban vận động *ủng hộ tiền tuyến, ủng hộ binh sĩ* của Hà Nam hoạt động rất tích cực. Nhân dân trong tỉnh đặc biệt là hai huyện Lý Nhân và Bình Lục, đã quyên góp lương thực, quà bánh, thuốc men tiếp tế cho mặt trận. Dân công cõm đùm, cõm nắm, gánh hàng trăm gánh rơm, rạ, vượt hàng chục cây số, cùng với quân dân Nam Định tiêu thổ kháng chiến. Nhiều đoàn đại biểu các giới, nhất là các cụ phụ lão và phụ nữ đã ra trận địa trực tiếp động viên chiến sĩ hăng hái giết giặc lập công.

Để đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất các lực lượng vũ trang trong tỉnh, đầu tháng 3-1947 cơ quan Tỉnh đội Dân quân Hà Nam được thành lập. Các huyện đội và xã đội dân quân cũng lần lượt ra đời. Tự vệ chiến đấu ở các xã được tổ chức lại và chuyển thành dân quân du kích, số lượng lúc này lên tới 3.840 đội viên, trong đó có 157 nữ du kích.

Ngày 12-3-1947, đại đội Lê Hồ, đại đội du kích tập trung đầu tiên của tỉnh Hà Nam được thành lập. Đến giữa năm 1947 tỉnh thành lập thêm đại đội 37 (Lương Khánh Thiện) và đại đội 25 (Trần Hưng Đạo). Tỉnh còn chỉ đạo mỗi xã thành lập một trung đội du kích tập trung. Hầu hết các đơn vị dân quân du kích trong tỉnh đều được trang bị vũ khí thô sơ như đao kiếm, giáo mác, súng đạn rất ít. Các đơn vị bộ đội tỉnh đều phân tán về các huyện, xã để dìu dắt dân quân du kích. Tỉnh đội đã mở nhiều lớp tập huấn ngắn ngày cho cán bộ từ cấp tiểu đội trở lên.

lần lượt đưa các trung đội dân quân du kích xã ra mặt trận để rèn luyện trong thực tế chiến đấu. Để tạo điều kiện cho lực lượng bán vũ trang trong tỉnh luyện tập, canh gác bảo vệ xóm làng, các thôn xóm trong tỉnh đều lập quỹ bảo trợ du kích. Xã nào cũng trích một số ruộng công cho dân quân du kích sản xuất, để tự túc phần lương thực và trang bị.

Qua những đợt tập huấn quân sự và những trận trực tiếp được chiến đấu, trình độ tác chiến và tinh thần chiến đấu của các lực lượng vũ trang, bán vũ trang trong tỉnh dần được nâng cao, đảm bảo sẵn sàng độc lập tác chiến chống những cuộc càn quét nhỏ của địch.

Đầu tháng 3-1947, thực dân Pháp tập trung 1.500 quân, 120 xe cơ giới, 4 ca nô từ Hà Nội qua Hà Nam về giải vây cho quân lính của chúng ở Nam Định bị ta vây từ cuối năm 1946. Đường bộ từ Hà Nội về Nam Định đã bị ta phá nặng, chúng phải hành quân theo đê và sông Hồng. Vừa đặt chân lên đất Hà Nam, địch đã vấp phải sức chiến đấu quyết liệt của các lực lượng vũ trang. Một tiểu đội cảm tử của huyện Lý Nhân đã phục kích đánh địch, cản bước tiến của chúng, đại bộ phận các chiến sĩ đã hy sinh rất anh dũng. Phải mất bốn ngày địch mới tới được Tảo Môn (Nhân Hòa - Lý Nhân), đến ngày 11-3-1947 chúng mới giải vây được cho quân ở Nam Định.

Sau khi quân Pháp vào được thành phố Nam Định, ngày 21-3-1947 chúng tập trung 2 tiểu đoàn, 300 xe từ Hà Nội, Hưng Yên, mở đợt tấn công vào nội địa Hà Nam. Chúng đổ quân lên Yên Lệnh và tấn công vào thị xã, đóng quân ở Phủ Lý hai ngày rồi chia hai mũi theo đường 22 về Hà Đông, một mũi theo đường 21 về Chi Nê

(Lạc Thủy) rồi rút về Hà Đông. Tấn công vào Hà Nam lần này, địch nhằm tiêu diệt các lực lượng vũ trang của ta, tàn phá hậu phương, uy hiếp tinh thần nhân dân. Trên đường hành quân, chúng đã gây nhiều tội ác, ở Quang Ấm (Duy Tiên) chúng xả súng bắn chết 30 người, hầu hết là cụ già, phụ nữ và trẻ em. Các đơn vị tự vệ chiến đấu của ta ở Chìa Xá, Mộc Hoàn, Tường Thụy (Duy Tiên); Bích Trì (Thanh Liêm); Quyển Sơn (Kim Bảng) đã đánh trả quyết liệt, gây thiệt hại cho địch. Trận đánh mưu trí của bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương tại Chìa Xá (Chuyên Nội, Duy Tiên) tiêu diệt gần một đại đội lính Âu - Phi; thu 6 trung liên, 8 tiểu liên. Ở Kim Bảng một trung đội chủ lực của ta bị một tiểu đoàn địch vây tại Cốc Nội đã anh dũng chiến đấu, diệt nhiều địch và bắn rơi một máy bay.

Lần đầu tiên chống lại một cuộc càn quét ác liệt với quy mô lớn của địch, quân dân Hà Nam đã tỏ rõ tinh thần quyết tâm và khả năng chiến đấu của mình. Những tội ác do địch gây ra không khuất phục nổi nhân dân trong tỉnh mà chỉ làm tăng thêm cho mọi người lòng sôi sục căm thù giặc. Đồng thời cũng nhận rõ những thiếu sót về việc phán đoán âm mưu của địch, phương án tác chiến thiếu cụ thể, nặng về bố trí trận địa, tác chiến không linh hoạt, bỏ lỡ nhiều thời cơ tiêu diệt địch. Công tác trừ gian, tiêu thổ kháng chiến tuy có đem lại kết quả. Nhưng vì chủ trương thiếu cụ thể, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy lúc đó lại phân tán, khi địch đánh đến đã bị động, dẫn đến hành động sai. Nhất là công tác trừ gian tiến hành tràn lan như ở Kim Bảng và Thanh Liêm hoặc tiêu thổ kháng chiến một cách máy móc, không cần thiết, dẫn đến sai phạm về chính sách tín ngưỡng

như ở Duy Tiên. Tỉnh ủy đã kịp thời uốn nắn những thiếu sót trên và khẩn trương ổn định đời sống nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ toàn tỉnh họp ở Duy Tiên, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam dốc toàn lực vào công cuộc vừa kháng chiến, vừa phát triển kinh tế. Về sản xuất nông nghiệp, năm 1947 diện tích cấy lúa đạt 63.000 ha, tổng sản lượng đạt 68.000 tấn, tăng hơn năm 1946; chăn nuôi trâu bò, gia cầm cũng tăng nhanh. Các ngành sản xuất than ở Đồi Hoa (Lạc Thủy), gạch ngói ở Trung Thứ, đá ở Kiện Khê và 19 ngành nghề thủ công được phục hồi và đi vào sản xuất, trong đó xã An Lão có phong trào trồng bông kéo sợi dệt vải; An Đổ, Ngọc Lũ đẩy mạnh phong trào dệt vải bằng khung cửi tay. Nhân dân Bình Lục tích cực tăng gia sản xuất, cấy hết diện tích ven đường giao thông, chống bỏ ruộng hoang, nhờ vậy, mà hai vụ lúa chiêm năm 1947 - 1948, năng suất thu hoạch khá cao, đạt bình quân từ 70 - 76 kg một sào.

Công tác văn hóa xã hội vẫn được duy trì, phát triển. Tháng 6-1947 Hội văn hóa kháng chiến tỉnh Hà Nam được thành lập, đã tập hợp đông đảo các tầng lớp trí thức trong tỉnh tham gia kháng chiến trên mặt trận văn hóa. Hội đã xuất bản 2.000 cuốn *Đời sống mới* của Tân Sinh, 2.000 cuốn *Việt Nam chiến đấu*, *Thơ ca chiến đấu*. Ngoài ra hội còn tổ chức một cuộc triển lãm lưu động *Một năm kháng chiến* nhằm giới thiệu rộng rãi thành tích của các ngành, các giới trong tỉnh. Ngành Bình dân học vụ được đẩy mạnh, năm 1947 tăng thêm 10 vạn người thoát nạn mù chữ. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh ngày càng phát triển. Ngày 14-9-1947, *Hội Việt Nam Y dược*

00000



Đồng chí
TRẦN VĂN CỪ (Xuân)
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam
năm 1947



Đồng chí
NGUYỄN VĂN VINH
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam
từ cuối năm 1947 đến 1948

thành lập, tiến hành nghiên cứu, sử dụng các loại cây thuốc nam, thay cho thuốc Bắc và thuốc Tây, phục vụ cho yêu cầu chữa bệnh của nhân dân. Hội có hơn 1.000 hội viên ở khắp các cơ sở trong tỉnh. Sau một thời gian hoạt động, Hội đã bào chế được 112 loại thuốc chuyên trị các chứng bệnh đau mắt, tả lỵ, ghẻ lở, đau bụng, bán phục vụ nhân dân với giá phù hợp. Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện cả về vật chất và tinh thần, trong các chợ có nhiều loại hàng hóa nhất là ở khu vực Thịnh Đại (Kim Bảng), Ba Đa (Duy Tiên) là những trung tâm buôn bán sầm uất nhất trong tỉnh.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc kháng chiến, các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến huyện được củng cố và kiện toàn. Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh, nhất là đợt phát triển *lớp đảng viên tháng Tám* theo Chỉ thị của Trung ương, tập trung trong thời gian từ 19-8 đến 2-9-1947, đối tượng kết nạp nhằm vào những người hăng hái, tích cực, trung thực, tán thành chủ nghĩa cộng sản. Tỉnh ủy đã mở đợt tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của đợt kết nạp này, đồng thời đề ra những biện pháp, kế hoạch tiến hành cụ thể các bước tuyên truyền, giới thiệu thủ tục xét duyệt và kết nạp. Đến cuối năm 1947 toàn Đảng bộ đã có 1.333 đảng viên. Chi bộ được xây dựng ở hầu hết các xã, làm cho sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở nông thôn thêm vững chắc. Qua hai đợt phát triển, đến cuối năm 1947, riêng Đảng bộ Kim Bảng đã có 14 chi bộ gồm 140 đảng viên.

Tháng 11-1947, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính các cấp tỉnh, huyện, xã hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính để tập trung chỉ đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc trong toàn tỉnh.

Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố mở rộng. Tháng 12-1947, Tỉnh đoàn Thanh niên cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ được thành lập. Tổng số đoàn viên thanh niên toàn tỉnh là 37.612 người (trong đó có 23.942 Thanh niên cứu quốc). Tỉnh đoàn có nhiều hoạt động phong phú tổ chức đại hội khỏe, tham gia công tác tiêu thổ kháng chiến, ghi tên tòng quân, trồng cây gây quỹ du kích. Hội Liên hiệp Phụ nữ vận động hội viên tham gia công tác xã hội, giúp đỡ bộ đội, ủng hộ phong trào *Mùa đông binh sĩ*, luyện tập quân sự, gia nhập dân quân du kích... Liên hiệp Công đoàn tỉnh có 3.819 công đoàn viên. Mặt trận Việt Minh có cơ sở vững chắc từ xã đến tỉnh. Ở những xã giáp vùng địch tạm chiếm, cán bộ Việt Minh đã hướng dẫn nhân dân đấu tranh chống địch cướp bóc và khủng bố, lập kế hoạch canh gác bảo vệ trật tự trị an. Hội Liên Việt có 83.343 hội viên, đã vận động nhân dân hưởng ứng *Tuần lễ thương binh* và *Mùa đông kháng chiến*, quyên góp được 47 vạn đồng. Hội còn tổ chức thi thơ, cử phái đoàn về các địa phương hô hào nhân dân tham gia kháng chiến, mở nhiều lớp huấn luyện chính trị cho hàng trăm thân hào, nhân sỹ.

Chiến sự ngày càng lan nhanh sang địa bàn Hà Nam. Sau những cuộc hành quân càn quét sâu vào trong tỉnh, từ các vị trí ngoại vi thành phố Nam Định, địch mở nhiều cuộc càn quét uy hiếp các xã cuối tỉnh thuộc huyện Lý Nhân và Bình Lục. Chiếm được Bảo Long (Mỹ Lộc - Nam Định), tháng 10-1947, địch thành lập quận hành chính Bình - Lý và phân khu Bảo Long để chỉ đạo việc chuẩn bị cơ sở hoạt động và chiếm đóng một số xã thuộc hai huyện Bình Lục và Lý Nhân. Tháng 11-1947, địch từ Bảo Long chia hai mũi tiến đánh xã Vũ Bản, lập

bốt Đa Côn (Bình Lục), đánh vào Nhân Mỹ, lập bốt ở Vinh Đà (Lý Nhân). Như vậy từ tháng 11-1947, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân ở một số xã đứng lên cầm vũ khí trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ quê hương.

Cũng như ở nhiều địa phương khác, nhân dân Hà Nam đã tiến hành xây dựng lực lượng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn về mọi mặt. Nhưng với tinh thần kiên cường, anh dũng, đã vượt qua mọi gian khổ hy sinh, nhanh chóng thích ứng với hoàn cảnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc, nhằm đánh phá căn cứ kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não cuộc kháng chiến của ta, *chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh* bị phá sản. Từ cuối năm 1947, thực dân Pháp buộc phải thực hiện đánh lâu dài, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, mở nhiều cuộc hành quân quy mô nhỏ nhằm phá cơ sở kháng chiến, củng cố ngụy quyền, mở rộng chiếm đóng, thực hiện chiến thuật *vết dầu loang*.

Tháng 2-1948, quân Pháp từ Hữu Bị đánh vào Nhân Thịnh, đóng bốt ở nhà thờ Lý Nhân. Đến tháng 4-1948 chúng lại đóng thêm vị trí ở Phú Cốc thuộc xã Nhân Phú (Lý Nhân). Như vậy từ cuối năm 1947 đến tháng 4-1948 đã hình thành ở Hà Nam một số vùng địch tạm chiếm và kiểm soát rộng khoảng 3/10 diện tích hai huyện Lý Nhân và Bình Lục ⁽¹⁾. Bước đầu, địch đã lập

(1) 4 xã bị chiếm đóng : Nhân Mỹ, Nhân Thịnh (Lý Nhân), An Ninh, Vũ Bản (Bình Lục); 9 xã bị kiểm soát : Nhân Hậu, Nhân Hòa, Nhân Thắng, Xuân Khê, Nhân Long (Lý Nhân); Vũ Bị, Vũ Bản, Văn Ấp, Ngọc Lũ (Bình Lục).

được một vành đai bảo vệ phía bắc thành phố Nam Định, bảo vệ đường vận chuyển của chúng trên sông Hồng, kiểm soát đường giao thông của ta giữa tả ngạn và hữu ngạn. Cũng từ những căn cứ này, chúng hành quân đánh phá vùng tự do của ta.

Trong vùng tạm chiếm và kiểm soát, để ép dân lập tế, địch vừa đàn áp, khủng bố, vừa lừa bịp dụ dỗ. Chúng cấu kết chặt chẽ với bọn địa chủ cường hào, bọn phản động đội lột tôn giáo, thành lập các tổ chức phản động, bắt dân nộp sưu bằng tre, bắt phu bắt lính, đánh phá cơ sở cách mạng, kìm kẹp nhân dân rất dã man. Trong một thời gian ngắn, địch đã lập được tế ở 10 xã thuộc hai huyện Lý Nhân và Bình Lục. Những ban tế do địch lập ra đều tập trung những tên tay sai đắc lực cho giặc, hại nước, hại dân. Nguy hiểm nhất là bọn phản động đội lột công giáo, lợi dụng thân quyền, giáo lý, cưỡng ép giáo dân ra nhập các đội đồng, thanh niên nghĩa dũng đoàn, dưới chiêu bài bảo vệ đạo, nhưng thực chất là để chống phá cách mạng một cách điên cuồng. Ở Phú Đa (Lý Nhân), bọn chúng đã sát hại một cán bộ cách mạng, bắn bị thương một đồng chí khác.

Ngay từ tháng 11-1947, sau *Hội nghị vùng tiền tuyến*, Ban chỉ đạo tiền phương của Hà Nam được thành lập, do Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo. Chủ trương của Tỉnh ủy là cán bộ, đảng viên phải lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch, không lập tế, không đi phu đi lính, không nộp sưu tre. Đồng thời Tỉnh ủy ra Chỉ thị thành lập các đội tuyên truyền vũ trang, đưa vào hoạt động trong vùng tạm chiếm, vừa đánh địch, vừa giúp đỡ cơ sở gây dựng lại phong trào. Nhờ đó phong trào dần dần được

phục hồi. Cán bộ, đảng viên đã bám đất, bám dân xây dựng lại các tổ chức Đảng, quần chúng, phát động đấu tranh chống đi phu, đi lính, tạo cơ sở cho các đội tuyên truyền vũ trang, công an xung phong, dân quân du kích phá tề, trừ gian, tiến lên tiêu diệt địch. Chỉ trong 3 tháng đầu năm 1948, hầu hết vùng tạm chiếm đều có cơ sở Đảng với 10 chi bộ chính thức, 4 chi bộ dự bị với 400 đảng viên.

Có các chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo, đồng bào ở các xã vùng tạm chiếm tin tưởng, hăng hái tham gia kháng chiến và ủng hộ kháng chiến, nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ, bộ đội về hoạt động, cùng với các lực lượng vũ trang diệt chỉ điểm, trừ gian. Ban chỉ đạo tiền phương đã hai lần chỉ đạo tổng phá tề, đến cuối năm 1948, đã phá và làm tan rã 70% hội tề, bắt gần 300 tên, trong đó có một số tề gian ác. Số còn lại phải lên bột nếm, không dám về làng.

Để tăng cường sức mạnh của chính quyền trong vùng tạm chiếm, Tỉnh ủy chủ trương thành lập Ban đặc biệt gồm đại biểu Ủy ban Kháng chiến Hành chính, đại biểu Tỉnh đội Dân quân, Ty Công an, cùng với đại biểu Ủy ban Hành chính hai huyện Lý Nhân và Bình Lục, có nhiệm vụ giúp đỡ các xã củng cố chính quyền, trấn áp bọn phản cách mạng, củng cố lực lượng dân quân du kích. Do hoạt động khẩn trương và có hiệu quả, Ủy ban đã nhanh chóng củng cố được chính quyền dân chủ nhân dân ở hầu hết các xã trong vùng tạm chiếm. Mặc dù sống trong vòng kìm kẹp của địch, nhưng có chính quyền dân chủ nhân dân, đồng bào vẫn tham gia vận chuyển thóc gạo ra vùng tự do đóng góp cho kháng

chiến. Nhiều làng nhân dân vẫn nhận chăm sóc giúp đỡ thương bệnh binh.

Đầu năm 1948, bản *Huấn luyện về phát triển du kích chiến tranh* của Bộ tư lệnh (số 115-BT ngày 11-11-1947) đã giúp Đảng bộ về phương hướng chỉ đạo chiến tranh. Bộ đội chủ lực phân tán thành đại đội độc lập, luồn vào vùng sau lưng địch, dìm dất, giúp đỡ các lực lượng vũ trang ở địa phương, mở rộng chiến tranh du kích. Được sự giúp đỡ của Bộ tư lệnh liên khu III, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tổ chức chống càn, xây dựng thêm công binh xưởng để sản xuất vũ khí. Từ đầu năm đến cuối năm 1948, xưởng đã sản xuất được 18 súng phóng lựu đạn, 200 quả đạn phóng, 1.235 quả mìn muối, 200 súng bắn đạn ghém. Đầu tháng 1-1948, Tỉnh đội Dân quân đã họp, ra Nghị quyết xúc tiến xây dựng làng chiến đấu.

Đến cuối năm 1948, toàn tỉnh đã xây dựng được 14 làng chiến đấu ở Hưng Công, Bối Cầu, Yên Nội (Bình Lục); Yên Từ, Tường Thụy, Chìa Xá, Bút Đông (Duy Tiên); Nhật Tựu, Lưu Xá, Đặng Xá (Kim Bảng); Nhân Nghĩa, Chung Lý, Mạc Hạ, Mai Xá (Lý Nhân). Làng chiến đấu được bố trí vòng ngoài dựa vào lũy tre kiên cố, vòng trong là hào sâu. Trong làng có lối đi bí mật, xuyên qua các nhà và các xóm, đảm bảo chiến đấu liên hoàn và chi viện lẫn nhau.

Các làng chiến đấu ở trong tỉnh tuy chưa đạt tiêu chuẩn mẫu của Bộ Quốc phòng, nhưng đã tạo được những điều kiện cần thiết để quân và dân dựa vào đó mà chặn đánh địch.

Từ chỗ phối hợp chiến đấu; quấy rối, tuyên truyền địch vận, hoạt động ban đêm bước đầu đã độc lập tác

chiến, đánh địa lôi, phục kích chiến đấu giữa ban ngày. Du kích Nhân Mỹ (Lý Nhân) và An Ninh (Bình Lạc) đã cùng phối hợp với bộ đội phá cầu phao qua sông Châu, cắt đứt đường vận chuyển tiếp tế giữa bốt Vĩnh Đà và bốt Bảo Long. Du kích Nam Xá (Lý Nhân) đã dùng súng trường bắn rơi một máy bay, diệt 4 tên lính Pháp. Trong 3 tháng đầu năm 1948, quân dân du kích đã đánh 76 trận. Tuy chưa tiêu diệt được nhiều sinh lực địch nhưng cũng làm cho chúng khiếp sợ phải lùi vào thế phòng thủ bị động.

Trước yêu cầu phải gấp rút đào tạo, nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên, để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, Tỉnh ủy quyết định phát động cuộc vận động *rèn luyện cán bộ, cải tiến công tác* trong toàn Đảng bộ. Tháng 3-1948, hơn 400 cán bộ của tỉnh đã dự lễ tại chùa Đọi (Đọi Sơn - Duy Tiên). Sau đó các Huyện ủy (trừ Lạc Thủy) đều tổ chức hội nghị cán bộ, phát động phong trào thi đua ở địa phương. Các cơ quan tỉnh, huyện và xã đã cử nhiều cán bộ đi dự lớp huấn luyện ngắn ngày do tỉnh và huyện mở. Vì vậy năm 1948, phong trào trong tỉnh phát triển về mọi mặt.

Sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh nhằm nâng cao sản lượng lương thực bằng nhiều biện pháp, tỉnh đã mở các lớp huấn luyện về kỹ thuật nông nghiệp cho các xã, đồng thời in sách để phổ biến rộng rãi những phương pháp phổ thông về cấy trồng. Chi nhánh tín dụng sản xuất đã tập trung vốn cho nông dân vay để đẩy mạnh sản xuất, vì thế mà tổng sản lượng vụ mùa năm 1948 đạt cao hơn năm 1947 là 24.173 tấn ⁽¹⁾.

(1) Sản lượng năm 1947 đạt 68.000 tấn.

Phong trào *thử lửa* của du kích được phát động rộng rãi. Những xã xây dựng lực lượng du kích mạnh như : Phù Vân, Kim Bình, Văn Xá, Tượng Lĩnh, Ngọc Sơn... (Kim Bảng); Tiên Nội, Tiên Ngoại, Trác Bút, Trác Văn, Chuyên Ngoại (Duy Tiên) lần lượt được huyện cử đi thực tập chiến đấu tại các vị trí Cao Đà, Bảo Long, Hữu Bị (Lý Nhân). Với phương châm quấy rối, tìm địch mà đánh. Lúc đầu còn đánh phục kích bằg địa lôi, tiến tới dùng lựu đạn, dao găm, mã tấu diệt địch. Du kích Nhân Hòa, Nhân Hậu, Nhân Thắng (Lý Nhân) đã phối hợp đánh địch, làm nòng cốt cho nhân dân tham gia chiến đấu. Qua các phong trào *thử lửa*, lực lượng du kích đã được rèn luyện và trưởng thành nhanh chóng, đồng thời đã động viên được khí thế chiến đấu của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích các xã vùng tạm chiếm.

Nhân dân và các đoàn thể Cứu quốc trong tỉnh đã tự nguyện đóng góp để nuôi bộ đội và du kích. Các huyện, xã đều thành lập *Hội bảo trợ du kích* và ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ dân quân du kích sắm vũ khí, cung cấp thêm dụng cụ và phương tiện tăng gia sản xuất, tự túc một phần để sinh hoạt và học tập.

Đến tháng 12-1948, hội đã vận động quyên góp giúp dân quân du kích trong tỉnh một số tài sản làm vốn sản xuất gồm : 270.000 đồng, 27 mẫu ruộng, 14 con trâu, 654 con gà, 15 ao thả cá, 4.000 cây ăn quả.

Mặc dù trong cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn, song nhân dân trong tỉnh vẫn tích cực tham gia mua *công phiếu kháng chiến*. Tính đến cuối năm 1948, số tiền của nhân dân đã mua công phiếu lên tới 1.050.600 đồng. Cả tỉnh có 8 phiếu loại 1 vạn đồng là cao nhất, nhân dân một

số xã thuộc huyện Duy Tiên đã chung tiền mua. Một nhà sư ở huyện Bình Lục cũng mua một phiếu loại 1 vạn đồng. Một cụ già ở Thanh Giang (Thanh Liêm), nhà nghèo, cụ đã bán cổ hậu sự của mình để mua một phiếu loại 200 đồng. Thiếu nhi xã Thanh Tâm (Thanh Liêm) hàng ngày tổ chức bắt cua, bán lấy tiền mua chung một phiếu loại 200 đồng. Qua khó khăn càng thấy rõ sự gắn bó tin tưởng của các tầng lớp nhân dân đối với cách mạng, đối với Đảng, với Chính phủ Cụ Hồ.

Do có những hoạt động tích cực của ngành Giáo dục, đến cuối năm 1948, đã có 314.101 người thoát nạn mù chữ. Toàn tỉnh có 277 trường tiểu học với 364 giáo viên, 15.823 học sinh. Hệ trung học có 12 trường với 941 học sinh. Riêng trường trung học Nguyễn Biểu chia làm hai phân hiệu : Phân hiệu Bích Trì (Thanh Liêm) có 7 lớp học, phân hiệu Phương Khê (Kim Bảng) có 3 lớp. Đặc biệt, trong vùng bị địch kiểm soát, xã Văn Ấp (Bình Lục) đã thanh toán xong nạn mù chữ, các xã bị chiếm thuộc huyện Lý Nhân mở được 70 lớp Bình dân học vụ cho 1.300 học viên.

Cùng với âm mưu lấn chiếm lập vành đai ven thành phố Nam Định thuộc hai huyện Lý Nhân và Bình Lục, quân địch còn tăng cường càn quét vào nội địa Hà Nam. Ngày 7-12-1948, địch dùng 17 máy bay Đacôta có 4 máy bay B26 yểm trợ, thả 400 quân nhảy dù xuống xã Bình Cách (Ý Yên), Trà Châu, càn quét vùng Núi Đất (Thanh Liêm). Ngày 11-12, cánh quân thứ hai của địch theo đường thủy, đổ bộ lên bến Khuốt thuộc Đoan Vỹ (Thanh Liêm) phối hợp với quân nhảy dù, càn quét vào phía tây huyện Thanh Liêm và phía nam huyện Kim Bảng. Cánh quân thứ ba của địch từ Vân Đình (Hà Đông)

đánh xuống các xã phía bắc huyện Kim Bảng và huyện Lạc Thủy.

Cần quét lần này, địch định chộp cơ quan đầu não của tỉnh, phá kho tàng, công binh xưởng, tìm diệt lực lượng của ta.

Các lực lượng vũ trang của hai huyện Thanh Liêm, Kim Bảng đã chiến đấu dũng cảm. Riêng trận chặn đánh địch tại Chanh Chè (Trà Châu), bộ đội và du kích tiêu diệt 67 tên địch. Dân quân, du kích còn phối hợp với bộ đội liên tiếp chặn đánh, diệt 77 tên, bắn bị thương 99 tên. Những chiến thắng trên đã làm cho quân địch không thực hiện được âm mưu đánh phá cơ sở kháng chiến, lại bị tiêu diệt nhiều sinh lực, do đó đến ngày 24-12-1948 chúng phải rút lui.

Trong lúc địch đang cần quét, ngày 18-12-1948, Tỉnh ủy đã họp, kiểm điểm việc đánh địch, đề ra các chủ trương quân sự :

1. Tăng cường phòng ngự, trước mắt là đẩy mạnh công tác tiêu thổ kháng chiến.
2. Đánh mạnh vào các vị trí địch, tăng cường công tác vùng sau lưng địch.
3. Nâng cao năng lực tác chiến của dân quân du kích.
4. Củng cố bộ đội địa phương, trang bị thêm vũ khí cho đại đội Lê Hồ.
5. Đẩy mạnh hoạt động của các đại đội độc lập, phân tán vào vùng bị tạm chiếm, gây cơ sở.
6. Chuẩn bị tốt về tư tưởng và tổ chức cho nhân dân, chú ý lực lượng dân quân du kích để chống địch cần quét.
7. Chống gián điệp, đề phòng nội phản.

Các lực lượng vũ trang trong tỉnh vừa chiến đấu, vừa xây dựng đã trưởng thành nhanh chóng. Cuối năm 1948, số du kích trong toàn tỉnh có 10.633 đội viên, đến quý I năm 1949 đã phát triển được 16.692 đội viên. Phong trào tòng quân cứu nước sôi nổi khắp nơi, mạnh nhất là ở trong tổ chức thanh niên và học sinh. Năm 1949 đã có 5 vạn đơn ghi tên tòng quân. Trong một đợt tuyển quân tháng 8-1949 Hà Nam đã có 8.000 thanh niên lên đường tòng quân giết giặc cứu nước. Bộ đội địa phương tỉnh đã xây dựng được 3 đại đội. Mỗi huyện xây dựng một đại đội. Các cơ quan quân sự như Tỉnh đội, Huyện đội, Xã đội đều được củng cố và kiện toàn, giúp cấp ủy lãnh đạo công tác quân sự đi vào hoạt động có nền nếp hơn.

Để có đủ vũ khí trang bị cho quân, dân đánh giặc, ngày 24-5-1949, Tỉnh ủy phát động *Tuần lễ vũ khí* nhằm động viên quần chúng, ủng hộ các lực lượng vũ trang mua sắm vũ khí. Đồng thời mỗi người dân tự tạo một loại vũ khí đánh giặc bảo vệ xóm làng. Chỉ tính ở Duy Tiên, Kim Bảng, Lý Nhân, Bình Lục, nhân dân đã đóng góp được 572.929 đồng. Trong tỉnh đã có phong trào nữ thanh niên lấy chồng thối cưới bằng vũ khí để ủng hộ du kích, mạnh nhất là xã Chuyên Ngoại (Duy Tiên).

Phong trào đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, bồi dưỡng sức dân để tham gia kháng chiến lâu dài được phát động sâu rộng. Tháng 2-1949, Tỉnh ủy đã quyết định thành lập Ban vận động hợp tác xã trong tỉnh. Tháng 3-1949, các lớp huấn luyện đã được tổ chức, đào tạo cán bộ, đưa về các địa phương vận động nhân dân vào làm ăn tập thể. Cuối năm 1949 toàn tỉnh đã có 57

hợp tác xã ⁽¹⁾, hầu hết là hợp tác xã nông nghiệp, có 3 hợp tác xã thủ công nghiệp ở Duy Tiên. Khí thế làm ăn tập thể trong các hợp tác xã đã lôi cuốn phong trào, vượt qua nhiều khó khăn thử thách. Đến tháng 3-1950, phong trào hợp tác xã ở Hà Nam có nhiều tiến bộ. Để việc củng cố các hợp tác xã đã tổ chức mở lớp huấn luyện cán bộ chuyên môn, cho vay tiền, vay vốn, Ban vận động thành lập hợp tác xã của tỉnh còn chủ trương phát triển hợp tác xã theo hai nguyên tắc :

1. Chỉ thành lập hợp tác xã ở nơi nào có điều kiện kinh tế, không ép buộc nơi nào cũng phải làm.

2. Trong các hợp tác xã, không bắt buộc mở thêm các ngành nghề phụ, nếu ngành chính chưa được vững chắc.

Tính đến tháng 3-1950, toàn tỉnh có 70 hợp tác xã nông nghiệp, 3 hợp tác xã thủ công nghiệp, 2 hợp tác xã thu chi và 1 hợp tác xã nghề cá.

Đầu năm 1950, thiên tai, địch họa liên tiếp xảy ra, đời sống nhân dân trong tỉnh gặp nhiều khó khăn. Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Hà Nam đã phát động chiến dịch *Ngô khoai sắn* nhằm tận dụng mọi diện tích đất đai chưa cấy trồng, đẩy mạnh khai hoang để trồng cây lương thực. Chỉ trong một tháng, nhân dân Hà Nam đã trồng thêm được 2.928 mẫu hoa màu. Công tác đắp đê, đào sông, nạo vét mương máng chống úng, chống hạn được duy trì thường xuyên, bảo đảm tươi, tiêu cho hàng ngàn ha ruộng đất, lúa màu được chăm bón, bảo vệ kịp thời. Nghề nuôi cá ao, cá ruộng ở Kim Bảng,

(1) Tổng số vốn của các hợp tác xã có 1.660.633 đồng. Tổng số cổ phần 17.321 đồng. Tổng số xã viên 6.400 người.

Duy Tiên, Thanh Liêm, Lý Nhân, hàng năm đem lại cho nhân dân nguồn thu nhập lớn. Kết quả của chiến dịch sản xuất này đã góp phần tích cực, chủ động giải quyết nạn đói đang đe dọa nhân dân Hà Nam.

Các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp, cũng ổn định sản xuất. Toàn tỉnh có 150 xí nghiệp và xưởng sản xuất các mặt hàng công nghệ như cơ sở nung vôi, khai thác than, đá, sản xuất đường mật. Một số ngành nghề thủ công truyền thống cũng phát triển mạnh như dệt vải ở Nhân Hậu (Lý Nhân); dệt lụa ở Nha Xá (Duy Tiên); gốm ở Đan Xá (Kim Bảng); nghề làm khảm trai, ươm tơ, làm nón, áo tơ đã giải quyết được công ăn việc làm cho hàng vạn nhân dân và đồng bào tản cư, tận dụng được sức lao động của em bé, cụ già, góp phần cải thiện đời sống gia đình.

Các chợ lớn ở vùng tự do như chợ Đại, chợ Ba Đa, chợ Đầm, chợ Độ, có nhiều hàng hóa, nhân dân các nơi đến mua, bán, trao đổi nhộn nhịp hàng ngày. Cầu phao Chi Nê ⁽¹⁾ không những phục vụ đắc lực cho yêu cầu vận chuyển mà còn nổi tiếng về khả năng sáng tạo của ngành giao thông vận tải Hà Nam. Cuộc triển lãm giới thiệu các mặt hàng, sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, thủ công nghiệp Hà Nam năm 1949 đã có tiếng vang rộng trong Liên khu.

Về tài chính, các cấp, các ngành trong tỉnh đã vận động nhân dân tiêu tiền và giữ giá giấy bạc Việt Nam bằng cách thu hết tiền Đông Dương trên thị trường. Nhân dân Hà Nam đã mua hơn một triệu đồng công phiếu kháng chiến, đóng vào quỹ đảm phụ quốc phòng 8 triệu 86 vạn đồng. Nhiều kho tàng dự trữ lương thực đã

(1) Tại vị trí cầu Hồng Phú hiện nay.

được xây dựng nhằm đảm bảo thực túc bình cường. Hưởng ứng phong trào bán gạo để Hồ Chủ tịch khao quân, nhân ngày Quốc khánh 2-9-1949, toàn tỉnh đã bán 805 tấn vượt kế hoạch của Khu giao 300 tấn, trong phong trào đã xuất hiện những tấm gương cảm động ở Nhân Hậu (Lý Nhân), nhân dân đã chắt chiu từng hạt gạo, đêm đêm vượt qua đôn bốt địch đem 17 tấn gạo ra vùng tự do bán để Hồ Chủ tịch khao quân.

Tỉnh ủy còn chỉ đạo chặt chẽ cuộc đấu tranh kinh tế với địch, nghiêm cấm việc buôn bán, sử dụng các loại hàng hóa xa xỉ, nghiêm cấm buôn bán dầu cơ tích trữ, vận chuyển lương thực, thực phẩm vào vùng địch kiểm soát.

Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, Đảng bộ luôn chăm lo đến bồi dưỡng trình độ văn hóa, giữ gìn sức khỏe, vận động nhân dân xây dựng đời sống mới. Đến cuối năm 1949, nhân dân Hà Nam đã thanh toán xong nạn mù chữ sớm nhất Bắc Bộ. Tháng 4-1949 ba huyện Duy Tiên, Thanh Liêm, Kim Bảng đã thanh toán xong, đạt tỷ lệ 85% trong đó có 75% số người đọc thông viết thạo. Tháng 12-1949 ba huyện còn lại trong đó Bình Lục, Lý Nhân có vùng tạm chiếm và một huyện miền núi Lạc Thủy cũng đã hoàn thành. Tỉnh Hà Nam đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Mặc dù chiến sự ngày càng lan đến gần, nhưng ngành Giáo dục đã cùng với các ban liên lạc giáo viên, ban bảo trợ học đường, khắc phục khó khăn, đảm bảo cung cấp sách giáo khoa và tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh ở 268 trường tiểu học, 11 trường trung học, với tổng số 19.759 học sinh. Hội văn hóa kháng chiến

Hà Nam in và xuất bản nhiều tài liệu tuyên truyền kháng chiến. Ty thông tin, tuyên truyền xuất bản báo *Vi nước*, báo *Cờ chiến thắng*, lập 30 đội tuyên truyền xung phong để kịp thời phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ trong nhân dân. Ngành Y tế cũng tăng cường hoạt động, tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm phòng, hướng dẫn cách dùng thuốc, xây dựng nhiều trạm xá. Toàn tỉnh đã xây dựng được 15 nhà hộ sinh, mỗi huyện có 1 y tá. Hội bảo trợ hài nhi, sản phụ được thành lập, giúp đỡ những sản phụ nghèo, cùng với ngành Y tế, đã đào tạo được 67 nữ hộ sinh.

Bộ mặt nông thôn Hà Nam dần dần được đổi mới. Những hủ tục đồng bóng, đốt vàng mã, tế lễ, làm ma to, đám cưới lớn, giã gạo. Tinh thần đoàn kết, thương yêu, tương trợ trong thôn xóm được thể hiện ngày càng tốt đẹp hơn.

Để tăng cường bồi dưỡng sức dân, đẩy mạnh sản xuất đáp ứng nhu cầu kháng chiến và kiến quốc, Tỉnh ủy Hà Nam đã thực hiện những chính sách lớn của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân. Các gia đình quân nhân, thương binh, được hưởng phần công điền gấp đôi và miễn trừ nghĩa vụ ở thôn. Các chiến sĩ tử trận vẫn được hưởng nguyên phần công điền và giao cho gia đình cấy cấy⁽¹⁾. Chính quyền tỉnh đã tạm cấp 983 mẫu ruộng của thực dân Pháp và Việt gian cho 1.063 gia đình. Một số ruộng vắng chủ cũng được giao cho những hộ không có ruộng hoặc thiếu ruộng. Trong cuộc vận động hiến điền, một số điền chủ trong tỉnh đã tự nguyện hiến 3.500 mẫu.

(1) Vệ quốc đoàn, cảnh vệ và du kích thoát ly, được hưởng phần công điền gấp đôi và miễn trừ công tác ở thôn (Trích báo cáo năm 1948 của UBND tỉnh Hà Nam).

Chính sách giảm tô của Đảng và Chính phủ cũng đã được phát động rộng rãi. Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã có nhiều biện pháp kiên quyết, buộc địa chủ phải giảm tô cho tá điền. Các chi bộ, đảng viên đều xác định nhiệm vụ trước mắt phải lãnh đạo thực hiện tốt chính sách giảm tô. Đồng thời Tỉnh ủy đã thi hành kỷ luật nghiêm khắc đối với cán bộ đảng viên không nghiêm chỉnh chấp hành Sắc lệnh giảm tô của Chính phủ ⁽¹⁾.

Việc kiên quyết buộc địa chủ giảm tô, việc kỷ luật nghiêm khắc với những cán bộ đảng viên có sai phạm chính sách của Đảng, đã có tác dụng giáo dục quan điểm giai cấp cho toàn thể đảng viên và cổ vũ phong trào đấu tranh của nông dân trong tỉnh. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nông dân theo đạo Thiên Chúa ở Khắc Cần (Thanh Liêm). Được Huyện ủy Thanh Liêm trực tiếp lãnh đạo, nông dân Khắc Cần đã đấu tranh thắng lợi với bọn địa chủ, buộc chúng phải giảm tô đúng 25% cho 50 hộ tá điền và xuất gạo tích trữ bán cho 3.000 gia đình thiếu ăn. Nông dân ở Mạc Thượng (Lý Nhân) đấu tranh đòi 21 mẫu ruộng công điền của họ đạo bị Nhà Chung sử dụng trái phép, đem ra đấu cố lấy tiền kiến thiết quê hương, cuối cùng chúng phải trả 2 vạn đồng. Tuy việc thực hiện chính sách giảm tô đã đạt được nhiều kết quả,

(1) Ông Lưu Quang Bích là Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Duy Tiên, có ruộng cho phát canh thu tô, không thực hiện Sắc lệnh giảm tô của Chính phủ. Quần chúng đấu tranh, ông đã ra lệnh bắt giam một số tá điền và cả đồng chí Bí thư chi bộ xã Mộc Bắc (Duy Tiên). Tỉnh ủy Hà Nam, Liên khu ủy III đã khai trừ Lưu Quang Bích ra khỏi Đảng và cách chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện.

nhưng cũng bộc lộ một số thiếu sót, có nơi thi hành chưa triệt để, còn có hiện tượng đoàn kết một chiều, nên toàn tỉnh mới thực hiện giảm tô được 20%.

Đối với công tác chính quyền, Tỉnh ủy đã đề ra những biện pháp tích cực xây dựng và củng cố chính quyền vững mạnh, thực sự đảm bảo tính chất dân chủ nhân dân để chỉ đạo, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến. Tỉnh ủy đã mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính quyền. Từ tháng 5 đến tháng 9-1949, đã tiến hành bầu xong Hội đồng Nhân dân từ xã lên tỉnh, bao gồm những đại biểu xứng đáng nhất được nhân dân lựa chọn, loại trừ những phần tử yếu kém về năng lực và đạo đức, tăng cường những cán bộ, đảng viên gương mẫu cho Ủy ban Kháng chiến hành chính các cấp.

Trong thời gian này, công tác trừ gian, diệt phản động, chỉ điểm cũng được đẩy mạnh. Tháng 12-1949, Công an Hà Nam đã triệt phá *Mặt trận dân chúng liên hiệp*, một tổ chức phản động đội lốt Thiên chúa giáo do Nguyễn Văn Thuyết ở Vũ Điện (Lý Nhân), Đinh Thành Chung ở Dương Thọ (Duy Tiên) cầm đầu. Tên Bạch Văn Sam là tay sai đắc lực cho chúng đã tập hợp được một số phần tử phản cách mạng, tổ chức một đội quân ngầm chờ thời cơ phối hợp với giặc Pháp đánh chiếm Hà Nam. Bọn chúng đã bị bắt, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã kết án tử hình tên Bạch Văn Sam về tội phản quốc.

Tỉnh ủy luôn luôn chăm lo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Tháng 2-1950, Tỉnh ủy đã chỉ đạo Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Liên Việt, đề ra phương hướng công tác, chú trọng công tác mặt trận trong các vùng tạm bị chiếm, vùng có đồng bào theo đạo Thiên

chúa giáo và vùng dân tộc ít người. Sau Đại hội, mặt trận đã kết nạp thêm 5.000 hội viên mới, mở 990 lớp huấn luyện cho 44.700 hội viên, tăng cường mở rộng khối đại đoàn kết, tranh thủ mọi tầng lớp : thanh niên, phụ nữ, trí thức, tôn giáo, nhân sỹ tiến bộ, động viên họ tích cực tham gia kháng chiến.

Vai trò lãnh đạo của Đảng, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cuộc kháng chiến. Dưới sự lãnh đạo của Liên khu ủy và Tỉnh ủy Hà Nam, các ban Huyện ủy đều được củng cố và kiện toàn, đã bổ sung thêm nhiều đồng chí xuất thân từ thành phần cơ bản, được qua rèn luyện trong đấu tranh. Do đó cơ quan lãnh đạo của Đảng càng gắn bó và sâu sát với cơ sở quần chúng.

Chủ trương làm cho Đảng thành một Đảng quần chúng mạnh mẽ được Đảng bộ tích cực thực hiện. Trong hai năm 1948 - 1949, số đảng viên phát triển khá nhanh. Năm 1948 có 13.238 đồng chí, đến tháng 3-1949 số lượng đảng viên trong toàn tỉnh đã lên tới 15.214 đồng chí. Hầu hết đảng viên đều được rèn luyện, giáo dục, thử thách trong khó khăn, gian khổ. Các tổ chức cơ sở Đảng đã được xây dựng vững chắc ở hầu hết vùng nông thôn và thành thị, trong các cơ quan quân sự và cả trong vùng địch kiểm soát. Sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường ở mọi cấp, mọi ngành, mọi lĩnh vực công tác, không những đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị trước mắt, mà còn đủ lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Công tác xây dựng Đảng trong 2 năm 1948 - 1949, đã đạt được kết quả tốt, song cũng còn có thiếu sót là chưa chú ý nhấn mạnh tính chất giai cấp và tiêu chuẩn đảng viên, do quy định số lượng và thời gian, nên đã có tình trạng phát triển ồ ạt cho đủ chỉ tiêu quy định, có nơi

phát triển theo kiểu cảm tình, nể nang, lôi kéo bạn bè, họ hàng vào Đảng, vi phạm nguyên tắc, thủ tục kết nạp Đảng. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã uốn nắn kịp thời, đề ra chủ trương phát triển phải đi đôi với củng cố nâng cao chất lượng, lúc này lấy củng cố là chính, triển khai trong toàn Đảng bộ thực hiện kế hoạch *Hai tháng củng cố Đảng* của Liên khu ủy III, bắt đầu từ tháng 4-1948.

Giữa lúc tình hình trong nước và địa phương có nhiều chuyển biến, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ II khai mạc vào ngày 10-9-1949 tại thôn Văn Lâm (Liên Tiết - Thanh Liêm). Thay mặt cho 15.214 đảng viên trong toàn Đảng bộ, các đại biểu đã thảo luận và tham gia ý kiến vào các đề án của Trung ương Đảng, cử đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Liên khu III và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành mới gồm 13 Ủy viên do đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng (tức Ngô Duy Đông) làm Bí thư.

Tỉnh ủy đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, chấn chỉnh tổ chức, thanh trừ những phần tử yếu kém không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, đặc biệt có những chi bộ sai phạm nguyên tắc trầm trọng phải giải tán như chi bộ xã Liêm Túc (Thanh Liêm). Tỉnh ủy đã mở nhiều lớp giáo dục đảng viên, đào tạo chi ủy viên và Huyện ủy viên, triển khai trong toàn Đảng bộ học tập cuốn *Sửa đổi lối làm việc* của Hồ Chủ tịch, nhằm tiếp tục bồi dưỡng nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức và tác phong của người cộng sản trong công tác.

Được học tập cuốn *Sửa đổi lối làm việc*, công tác xây dựng Đảng trong tỉnh càng được đẩy mạnh. Nhiều chi bộ đăng ký phấn đấu xây dựng chi bộ *tự động công tác*, tổ chức cho đảng viên học tập tài liệu *Năm bước công tác*. Tỉnh

ủy đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng chi bộ Thanh Châu (Thanh Liêm) và Kim Bình (Kim Bảng) thành những *chi bộ tự động toàn diện*. Tính đến cuối năm 1949 toàn tỉnh đã có 30% chi bộ đạt danh hiệu chi bộ tự động công tác.

Bước sang năm 1950, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều thuận lợi. Liên Xô, Trung Quốc và các nước yêu chuộng hòa bình đã lần lượt công nhận nước ta và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Vòng vây của chủ nghĩa đế quốc đối với nước ta đã được giải tỏa. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã trở thành thành viên chính thức của hệ thống Xã hội chủ nghĩa. Thắng lợi đó đã tạo niềm phấn khởi, tin tưởng vào sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Mặt khác, thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ Tích cực chuẩn bị tổng phản công của Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng lần thứ 6 (tháng 4-1949), kết hợp với chiến tranh du kích ngày càng phát triển mạnh, ta mở nhiều chiến dịch quy mô từ nhỏ đến vừa, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của chúng.

Trước những thất bại nặng nề của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ càng tăng cường can thiệp vào Đông Dương. Được Mỹ viện trợ, đầu năm 1949 Pháp cử tướng Rove, Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp sang Đông Dương, với kế hoạch tăng quân từ Pháp sang, củng cố và khóa chặt biên giới Việt - Trung, đánh chiếm đồng bằng Bắc Bộ, củng cố nguy quyền tay sai, xây dựng đội quân quốc gia giả hiệu, dùng đội quân này làm nhiệm vụ bình định, chiếm đóng để có thể tập trung phần lớn quân viễn chinh thành lập những binh đoàn cơ động ứng chiến.



Đồng chí
NGÔ DUY ĐÔNG
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam
từ cuối năm 1948 đến đầu 19.



Đồng chí
PHAN ĐIỀN - Bí thư
Tỉnh ủy Hà Nam năm 1951

Thực hiện kế hoạch Rove, ở Liên khu III, tháng 9-1949, giặc Pháp đánh chiếm miền nam Nam Định, Phát Diệm (Ninh Bình). Tháng 12-1949 chúng đánh chiếm tỉnh Hưng Yên và hoạt động ráo riết chuẩn bị đánh chiếm Hà Nam, nơi có vị trí giao thông chiến lược và mục tiêu cuối cùng nằm trong kế hoạch bình định đồng bằng của chúng. Tháng 2-1950, khi đánh chiếm Thái Bình, giặc Pháp cho một mũi tấn công vào Hà Nam, chiếm đóng hai vị trí Như Trác và Vũ Điện (Lý Nhân), nhằm bảo vệ đường vận chuyển trên sông Hồng và làm bàn đạp đánh sâu vào nội địa của tỉnh sau này.

Hàng ngày địch thường xuyên dùng máy bay ném bom xuống các địa điểm nghi có bộ đội, kho tàng, công binh xưởng, mở nhiều cuộc càn quét sâu vào nội địa, tung gián điệp điều tra lực lượng, phao tin đồn nhảm, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Chúng cấu kết với bọn phản động trong công giáo làm chỗ dựa cho chúng như ở Kiện Khê (Thanh Liêm), Trác Bút (Duy Tiên) và ở phía bắc huyện Lý Nhân. Bọn này đã bí mật ra lệnh cho các xứ họ đạo gấp rút chuẩn bị lương thực, chuẩn bị cơ sở vũ trang đón Pháp. Tráng trọng hơn có tên đã đi Hưng Yên, Nam Định yêu cầu Pháp về chiếm đóng nhà thờ, xin vũ khí trang bị cho bọn vệ sĩ chống lại cách mạng.

Vạch rõ âm mưu chiếm đóng đồng bằng của địch, Liên khu ủy III đã nhận định địch sẽ chiếm đóng Hà Nam và chỉ thị cho Tỉnh ủy phải tích cực chuẩn bị đề phòng. Ban thường vụ Tỉnh ủy đã họp để ra nghị quyết về chuẩn bị chống địch đánh chiếm Hà Nam, nêu rõ phải tăng cường công tác phòng gian, tuyên truyền sắc lệnh tổng động viên, vận động nhân dân phá kế hoạch chiếm đóng đồng bằng của địch.

Về quân sự, Tỉnh ủy chủ trương thành lập các khu du kích liên hoàn trên các đường giao thông chính, đặc biệt chú ý những nơi đầu mối như Quyển Sơn, Chi Nê, Đầm Đa (đường 21), Đuan Vi, Phủ Lý, Đồng Văn (đường số 1), phát triển dân quân du kích xã, mỗi huyện phải kiện toàn một đại đội 150 chiến sỹ, bố trí phân tán, tổ chức đánh mìn, đánh phục kích trên những đường giao thông chính mà địch có thể đi qua.

Chuẩn bị mọi điều kiện hoạt động khi địch chiếm đóng, Tỉnh ủy chủ trương phải giữ vững công tác giao thông, liên lạc, bố trí bộ máy hoạt động ở vùng tạm chiếm; phân công cán bộ các ngành, các ban về giúp đỡ các huyện; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức quân - dân - chính, nhằm đảm bảo cho sự chỉ đạo của tỉnh được tập trung.

Về kinh tế, Nghị quyết nhấn mạnh đến việc tổ chức gặt nhanh, gọn, không cho địch cướp phá thóc lúa, đồng thời nhắc nhở các huyện thực hiện chính sách giảm tô.

Kể từ ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) đến tháng 5-1950 Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã kịp thời chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang thời chiến, xây dựng hậu phương trong điều kiện đầy khó khăn, gian khổ; vận dụng linh hoạt chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng vào địa phương, được kiểm nghiệm thực tế qua các phong trào cách mạng, xây dựng và phát triển kinh tế, chính trị, quân sự và văn hóa xã hội. Đảng bộ đã có những bước trưởng thành vững mạnh, bên cạnh còn tồn tại một số yếu kém, Đảng bộ đã rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu. Với tinh thần cách mạng, chói sáng truyền thống yêu nước, Đảng bộ tỉnh đã vững vàng, chủ động lãnh đạo nhân dân bước vào thời kỳ trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp, bảo vệ từng tấc đất quê hương.

CHƯƠNG V

**ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN,
GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG**

(21-5-1950 — 3-7-1954)

I - GIỮ ĐẤT, GIÀNH DÂN, MỞ RỘNG
CHIẾN TRANH DU KÍCH (21-5-1950 — 12-1951)

Thực hiện âm mưu chiến lược đánh chiếm đồng bằng, đế quốc Pháp đã mở cuộc tiến công *tia chớp* với cuộc hành quân Đavít 3 đánh chiếm Hà Nam. Trong 2 ngày 17 và 18-5-1950, địch tập trung ở Phú Xuyên, Vân Đình (Hà Đông), thị xã Ninh Bình, thị xã Hưng Yên và thành phố Nam Định, với lực lượng trên 5.000 quân có xe tăng, xe bọc thép, tàu chiến, máy bay, pháo binh yểm trợ chuẩn bị hành quân.

Ngày 21-5-1950, thực dân Pháp ồ ạt đánh vào Hà Nam từ nhiều hướng chúng còn lấy thêm quân ở các vị trí Vĩnh Đà, Phú Cốc. Cống Vua, Đa Côn, Bảo Long, hợp thành một mũi càn quét dọc sông Châu. Thực hiện chiến thuật đánh nhanh chiếm nhanh những khu vực trọng yếu.

Trước sức tiến công ồ ạt của địch ngày 22-5-1950, Tỉnh ủy đã họp bất thường đặt kế hoạch đối phó và đề ra nhiệm vụ chung là *xiết chặt hàng ngũ, giữ vững khối đoàn kết toàn dân, dốc mọi khả năng vào cuộc chiến đấu chống giặc, bảo vệ và giữ vững cơ sở, phá kế hoạch chiếm*

đông Hà Nam của địch. Tỉnh ủy còn ra lời kêu gọi cán bộ, đảng viên toàn tỉnh *tích cực diệt địch, giữ vững cơ sở, đồng thời cho thành lập cấp tốc các đội tuyên truyền vũ trang.*

Mặc dù tương quan lực lượng hết sức chênh lệch, song bộ đội và du kích đã chặn đánh quyết liệt các cánh quân địch từ Hà Đông tiến xuống, dùng bom, mìn diệt địch ở Tiên Nội (Duy Tiên), Hồng Phú (Thanh Liêm), Nhật Tựu (Kim Bảng). Tại xã Tượng Lĩnh (Kim Bảng), tiểu đoàn Lê Lợi đã phục kích diệt gọn 2 trung đội địch. Các mũi tiến công khác của địch đều bị quân dân ta chặn đánh làm chậm bước tiến của chúng. Đặc biệt, ở Lý Nhân, chớp thời cơ quân địch ở Vĩnh Đà (Nhân Mỹ) kéo đi càn quét, chi bộ xã đã kịp thời huy động dân quân, du kích và nhân dân ở đây đã phá tan bớt của giặc, để khi chúng quay về không còn chỗ đóng quân.

Trong cuộc đánh chiếm quy mô lớn, địch đã nhanh chóng chiếm đóng các vị trí then chốt ở Phủ Lý, dọc đường giao thông lớn và ven sông Đáy, cấp tốc sửa chữa các đường giao thông chiến lược số 1 và 21 để nối liền Hà Nội với Nam Định, các đường trong tỉnh để nối liền các vị trí với nhau; tổ chức nhiều cuộc càn quét nhỏ ven đường, ven sông Đáy, khu núi đất (Thanh Liêm) và ra sức bắt phu, phá đình chùa, lấy tre gỗ để xây vị trí, cấu kết chặt chẽ với bọn địa chủ cường hào, nhất là bọn phản động đội lột Thiên chúa giáo, lập tề vũ trang ở 24 làng, ra sức tuyển mộ ngụy quân để có thể rút dần lực lượng cơ động đi đánh chiếm nơi khác.

Với hệ thống đồn bốt và mạng lưới tề vũ trang, địch đã kiểm soát được các đường giao thông quan trọng, một số cao điểm, tuyến sông Đáy. Toàn bộ huyện Lạc Thủy,

vùng bán sơn địa của Thanh Liêm, Kim Bảng và nhiều nơi trong tỉnh còn là khu vực tự do.

Đánh chiếm Hà Nam, địch chiếm ưu thế về quân sự thực hiện nhiều âm mưu thâm độc, xảo quyệt, nên đã làm cho một số địa phương bước đầu đối phó lúng túng. Cơ sở Đảng, tổ chức quần chúng trong khu vực địch hành quân qua hoặc ở các tuyến chiếm đóng hầu hết bị đảo lộn. Một số cán bộ, đảng viên bị địch bắt, một số chạy ra vùng tự do. Lúc này lại đúng vào đầu vụ gặt, nên địch đã lợi dụng tình hình đó ép dân lập tề rồi mới cho gặt lúa. Bọn địa chủ cường hào cũng tranh thủ cơ hội liên lạc với địch để lập tề, làm cho tâm lý cầu an, bi quan phát triển trong nhân dân.

Ngày 29-5-1950, Tỉnh ủy Hà Nam đã ra nghị quyết, nhấn mạnh mọi chủ trương hiện nay phải hướng vào việc giữ vững cơ sở, đẩy mạnh du kích chiến tranh, đặc biệt chú trọng bảo vệ mùa màng, vận động và gây cơ sở vùng công giáo, động viên họ hăng hái đấu tranh chống âm mưu chia rẽ của địch, cương quyết không lập tề.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng đã tích cực giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên, dân quân du kích trở về bám đất bám dân, cùng với nhân dân tổ chức gặt nhanh, giấu kỹ, duy trì cơ sở, đấu tranh chống địch cướp phá, hãm hiếp. Đối với những nơi xung yếu, những xã bị tổn thất nặng, cấp ủy cử nhiều cán bộ có năng lực về bổ sung cho lực lượng lãnh đạo; gây dựng lại phong trào.

Các đội tuyên truyền vũ trang của tỉnh và huyện đột nhập vào vùng tạm chiếm động viên giữ vững tinh thần nhân dân, vạch trần âm mưu của địch và bọn tay sai

phát động lòng căm thù giặc, kêu gọi lương giáo đoàn kết phá âm mưu chia rẽ, khiêu khích của giặc. Bộ đội địa phương nhanh chóng phân tán nhỏ về các xã trọng yếu, diu dắt dân quân du kích, phát động chiến tranh du kích trong lòng địch. Các đội *Danh dự trừ gian* được kịp thời thành lập, đã trừng trị một số tên phản động gian ác ; hỗ trợ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của quần chúng.

Nhờ chủ trương đúng đắn của Tỉnh ủy, cán bộ, đảng viên kiên trì bám đất, bám dân, phong trào được phục hồi dần. Chiến tranh du kích lại tiếp tục phát triển. Bom, mìn, lựu đạn của du kích Thanh Liêm và một số xã của Duy Tiên, Bình Lục đã ngăn chặn các cuộc tiến quân càn quét và tiêu hao một phần sinh lực của địch. Ở các xã Tiên Ngoại, Hoàng Bắc (Duy Tiên) ; Đồng Du (Bình Lục); Thanh Châu, Liêm Tiết (Thanh Liêm), các chi bộ đã lãnh đạo du kích chiến đấu rất dũng cảm. Tiêu biểu là đội du kích Tiên Ngoại đã chiến đấu 2 giờ liền trong làng với địch, bị dồn vào một căn nhà anh em du kích và bộ đội huyện đã rút lên gác, dùng lựu đạn, gạch ngói, mảnh chai lọ, đánh bật nhiều đợt phản công của địch cuối cùng chúng đã dùng rơm rạ đốt nhà rồi rút quân. Không những đánh giặc giỏi, chi bộ xã Tiên Ngoại còn lãnh đạo nhân dân chống khủng bố, trừ gian, kiên quyết không lập tề, không đi phu, đi lính cho giặc.

Chi bộ Xuân Khê (Lý Nhân), lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành được nhiều thắng lợi. Ngày 25-6-1950, địch ở Cống Vua kéo vào vây quét xóm Tiểu Xuyên, bắn chết 45 người (trong đó có 22 trẻ em, 23 phụ nữ), làm bị thương 7 người, đốt 36 trong tổng số 40 nóc nhà, cướp 100 thùng thóc và 2 con trâu. Chi bộ đảng đã kịp thời tổ

chức chôn cất những người bị giặc giết, giúp đỡ các gia đình bị địch khủng bố, đốt phá ; tổ chức mít tinh để khơi dậy lòng căm thù giặc sâu sắc trong nhân dân, phát động quần chúng lên bắt đấu tranh phản đối hành động bắn giết dã man, bắt chúng phải bồi thường thiệt hại cho nhân dân.

Sau vụ tàn sát dã man, địch ở Cống Vùa lại bắt nhân dân Xuân Khê dỡ đình, dỡ nhà lấy gạch ngói cho chúng xây đồn bốt. Mặc dù bị địch đe dọa, khủng bố, nhưng chi bộ vẫn kiên quyết lãnh đạo nhân dân đấu tranh, kết hợp các hình thức phản đối, làm đơn kiện lên quan trên. Cuộc đấu tranh kéo dài suốt một tháng làm cho địch thất bại trong việc dỡ đình, dỡ nhà ở địa phương.

Bộ đội và dân quân du kích còn bố trí chặn địch, canh gác cho nhân dân gặt lúa và tổ chức gặt giúp dân. Giặc khủng bố ban ngày thì gặt ban đêm, giặc đến nếu lực lượng lớn thì rút, giặc đi lại tranh thủ gặt, vì thế toàn tỉnh chỉ bị mất 1/5 diện tích do địch cướp phá.

Sau khi thiết lập được hệ thống cứ điểm ven sông Đáy vào cuối tháng 6-1950, để thực hiện kế hoạch bình định tiến sâu vào nội địa Hà Nam. Tháng 7-1950 dựa vào lực lượng quân sự mạnh, địch mở nhiều cuộc càn quét theo kiểu *Vết dầu loang*, đánh phá cơ sở, tìm diệt lực lượng của ta; lùng bắt, tàn sát cán bộ và những người tham gia hoặc có cảm tình với kháng chiến, cướp nguyên vật liệu, bắt phu về xây đồn bốt.

Chúng ra sức cướp phá kho tàng, thóc lúa, nhằm làm suy yếu sức kháng chiến của nhân dân trong tỉnh; đồng thời tăng cường khủng bố, bắn giết dã man, nhằm uy hiếp tinh thần, buộc nhân dân xa lìa kháng chiến.

Mặt khác chúng dùng chính sách mị dân, đề cao “độc lập” giả hiệu, đề cao bù nhìn Bảo Đại, đề cao viện trợ Mỹ, xuyên tạc đường lối, chính sách của Chính phủ ta. Ở những nơi vừa chiếm đóng được, nhất là ở thị xã và thị trấn, địch mở trường dạy học, phát hành sách, báo đòi truy, phục hồi hủ tục. Tiến quân đến đâu chúng cũng vực dậy các đảng phái phản động, bọn đội lốt tôn giáo, địa chủ cường hào, để lập ra nguy quyền, nguy quân.

Một số tên phản động ở vùng công giáo như: Bèo (Duy Tiên), An Tập (Bình Lục), Sui (Thanh Liêm), Bàng Ba (Lý Nhân), đã nhanh chóng trút áo thầy tu, khoác áo sỹ quan, trực tiếp chỉ huy bọn vệ sỹ đi càn quét, lùng bắt cán bộ, bắn giết, cướp bóc các làng bên lương, gây nên cảnh nồi da nấu thịt. Chia rẽ khối đoàn kết toàn dân. Chỉ trong vòng 2 tháng, địch đã lập được một hệ thống nguy quyền từ tỉnh đến xã và một lực lượng nguy quân, có thể thay thế cho quân chính quy của chúng rút đi xây dựng lực lượng cơ động, bao gồm 251 hội tề - với gần 1.000 tên trong đó có 75 thôn tề ác, 35 thôn tề vũ trang, được trang bị 429 súng trường, 8 tiểu liên, 1 trung liên.

Để phá âm mưu chiếm đóng và bình định của giặc, Liên khu ủy III đã mở đợt hoạt động mạnh lấy tên là *Lương giáo đoàn kết thi đua giết giặc* trong toàn Liên khu. Hà Nam được tăng cường một tiểu đoàn chủ lực cho khu vực Bình Lục và Lý Nhân để hỗ trợ cho cuộc phát động.

Thi hành Chỉ thị của Liên khu ủy, Tỉnh ủy Hà Nam đã phát động *Hai tháng lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc* (từ 25-7 đến 25-9-1950), nhằm củng cố khối đoàn kết lương giáo; phá nguy quân, nguy quyền; đẩy mạnh xây dựng cơ sở. Vào lúc 11 giờ đêm ngày 25-7-1950,

các lực lượng của ta nổ súng, ném lựu đạn, quấy rối các vị trí, các thôn có tề vũ trang trong toàn tỉnh. Đồng thời nhiều thôn, xã khác đã nổi chiêng, trống, mõ, kèn hỗ trợ. Có nơi dân quân du kích đốt đuốc tuần hành vũ trang, đột nhập vị trí địch treo cờ, rải truyền đơn, dán khẩu hiệu. Bị tấn công đồng loạt và bất ngờ, địch hoang mang lo sợ, cố thủ trong vị trí suốt 3 ngày đêm, không dám ra ngoài.

Bộ đội chủ lực đã cùng với bộ đội địa phương tiến công diệt tề, vũ trang hỗ trợ cho phong trào kháng chiến. Đêm 30-7-1950, tại Khắc Cần (Thanh Liêm) ta diệt tề vũ trang, bắt sống một số vệ sỹ, thu toàn bộ vũ khí. Đêm 2-8-1950 ta diệt 3 vị trí Tâng, Khoái, Văn Quán (Thanh Liêm), bắt sống 80 tên; đêm 6-8-1950 tiêu diệt vị trí Vô Giàng (Thanh Liêm) bắt 37 tên. Nhân đà thắng lợi, quân dân Thanh Liêm tiến lên phá 84 ban tề, toàn huyện chỉ còn lại 16 thôn có tề vũ trang. Quân dân ta mở rộng hoạt động sang phá tề ở Lý Nhân và Bình Lục, tấn công đồng loạt 12 vị trí tề vũ trang, nhưng kết quả đạt được không cao vì bọn chúng ra sức cố thủ trong các công sự.

Do hoạt động của quân ta lúc đầu thiên nhiều về quân sự, Tỉnh ủy đã kịp thời uốn nắn và đề ra yêu cầu phải quan niệm rõ *chiến dịch này là để phá âm mưu chia rẽ lương - giáo của địch, trọng tâm công tác này là phá nguy quyền, làm cho lương giáo hiểu nhau mà đoàn kết chống giặc, gây dựng cơ sở, phải đẩy mạnh công tác chính trị, binh vận* ⁽¹⁾. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy đã phát động quần chúng giáo cũng như lương, tích cực tham gia kêu

(1) Thông tri số 322-TT/TU ngày 4-8-1950 của Tỉnh ủy Hà Nam

gọi binh lính địch, chú trọng lực lượng *hương dũng*, vệ sĩ, trả súng giặc trở về gia đình. Nhờ có chủ trương đúng đắn này cả tỉnh đã có 33 cuộc đấu tranh của giáo dân chống lại bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo, trong đó có những cuộc đấu tranh phối hợp với nhân dân bên lương, đòi lại con em bị cưỡng bức đi vệ sĩ, không cho địch đem thóc của giáo dân đi nuôi vệ sĩ v.v...

Nhiều nơi đã lấy gương bộ đội chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách tôn giáo, chính sách tù binh và hàng binh ở địa phương, để thuyết phục gia đình nguyện binh và binh lính địch. Nhiều hội nghị lương giáo được tổ chức, góp phần làm cho đồng bào thấm nhuần chính sách của Chính phủ, thấy rõ âm mưu thâm độc của thực dân Pháp và bọn phản động tay sai đội lốt Thiên chúa giáo, để đồng bào lương giáo hiểu rõ nhau hơn và càng thấy rõ trách nhiệm của mình đối với kháng chiến. Vì thế ở Bích Trì (Thanh Liêm) một thôn bị tạm chiếm, bọn phản động hoạt động mạnh, nhưng giáo dân vẫn đóng thóc công lương⁽¹⁾ cho kháng chiến.

Một số địa phương đã dùng phương án tác chiến liên hoàn, gây cho địch nhiều tổn thất. Các trận liên hoàn của du kích và nhân dân ở Trịnh Xá, Đồn Xá, Đồn Du (Bình Lục), xã Liêm Phong (Thanh Liêm); tiêu biểu là trận đánh bọn vệ sỹ ở Doãn, Mỹ Duệ (Bình Lục) đi cướp phá các làng xóm xung quanh đã đuổi được chúng về tận vị trí đóng quân, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

(1) Theo báo cáo số 39-BCB ngày 23-11-1950 của Liên Khu ủy III.

Các chi bộ xã tập trung cán bộ quân dân chính, tiến hành nhiều đợt tuyên truyền vũ trang vào các thôn có tệ ác và thôn công giáo, giải thích chính sách, vạch rõ tội ác của bọn tay sai, phát động quần chúng nổi dậy phá tề trừ gian phục hồi cơ sở. Trong thời gian này, nhiều ban chi ủy, chính quyền cấp xã được kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động, được nhân dân tín nhiệm. Ở nhiều nơi, nhân dân tích cực tham gia phá đường, canh gác, giúp đỡ bộ đội và du kích bắt phản động, do thám. Một số chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi địch phải mở cổng tiêu úng để sản xuất; chống bắt phu, nộp tre cho địch.

Nhân lúc địch hoang mang, ta phát động quần chúng, kêu gọi binh lính trở về nhà làm ăn. Nhiều tên đã nghe theo trả súng địch hoặc ra trình diện với chính quyền ta. Nhiều vệ sĩ, bảo an bị bắt, sau khi được chính quyền cách mạng giáo dục, giác ngộ, tha về đã tuyên truyền, góp phần làm cho hàng ngũ nguy quân thêm rệu rã.

Nhân dịp Quốc khánh (2-9-1950), đội *Thiết dũng* - một tổ chức vũ trang của Ty Công an Hà Nam, làm nhiệm vụ diệt tề trừ gian, đã hoạt động mạnh mẽ, táo bạo, lập nhiều chiến công vang dội. Đội đã bí mật vào cắm cờ ở xung quanh nhà thờ Kiện Khê, phối hợp với bộ đội xóa tổ chức phản động Sui (Thanh Liêm), chôn mìn ở gần vị trí Ngô Khê (Bình Lục), diệt và làm bị thương hàng trăm tên địch, đồng thời rải truyền đơn và giải thích chủ trương của Chính phủ.

Kết quả của đợt hoạt động *Lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc* đã phá được 168 trong số 251 ban tề trong tỉnh, diệt và bức rút 14 trong 36 ban tề vũ trang, diệt 110 tên địch, bắt sống 409 tên thu nhiều vũ khí. Hơn 100 vệ sỹ, bảo an bỏ ngũ trở về với gia đình.

Ở những nơi đã phá tề, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp, các ngành nhanh chóng kiện toàn, củng cố các cơ sở Đảng, chính quyền và đoàn thể. Trong thời gian này, toàn tỉnh đã có 14.503 đảng viên thường xuyên sinh hoạt và thực sự công tác.

Nhìn chung phong trào các huyện đều phát triển. Riêng Kim Bảng, do sự chỉ đạo của Huyện ủy đã phạm sai lầm, khi địch đánh đến, một số lớn cán bộ, đảng viên rút vào rừng núi không chịu về bám đất, bám dân, làm phong trào suy yếu. Khi Tỉnh ủy phát động hai tháng *Lương giáo đoàn kết thi đua giết giặc* thì Kim Bảng lại đề ra nửa tháng *thi đua diệt tề* sớm trước thời hạn của tỉnh 10 ngày.

Sai lầm của Huyện ủy Kim Bảng đã gây tổn thất lớn cho lực lượng kháng chiến của địa phương. Trong lúc lực lượng còn non yếu, thời cơ chưa có, hoạt động đơn độc, lại chủ trương dùng quân sự để phá tề, trừ gian diệt phản động, nên đã xảy ra trường hợp bất xử tràn lan. Có nơi đổ máu đáng tiếc giữa một số quân chúng chậm tiến với lực lượng phá tề (Lác Nhuế). Đợt quét tề của Kim Bảng vừa được tiến hành thì địch mở cuộc hành quân đánh phá ác liệt hầu hết các xã. Tề chưa phá được mà lực lượng đảng viên, cán bộ, dân quân du kích bị tổn thất, một số cơ sở bị bật đất. Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo uốn nắn lại phong trào, cử một đồng chí Tỉnh ủy viên về trực tiếp làm Bí thư Huyện ủy, đồng thời điều một đại đội của tỉnh về làm nhiệm vụ dìu dắt lực lượng dân quân du kích và tuyên truyền vũ trang phục hồi cơ sở. Nhờ đó, từ cuối tháng 9-1950 các cơ sở ở Kim Bảng được phục hồi dần, cán bộ có thể đi về hoạt động được ở địa phương.

Sau hai tháng chiến đấu liên tục, ta đã xoay chuyển được tình thế. Từ chỗ bị địch tấn công, lấn chiếm, tiến tới ta đã phản công, chủ động tiến công địch, phá vỡ từng mảng lớn nguy quân, nguy quyền, phục hồi cơ sở, tạo nên một khí thế đấu tranh mới cho cán bộ, nhân dân. Bước đầu ta đã làm phá sản âm mưu chia rẽ lương giáo của địch, củng cố thêm một bước khối đoàn kết toàn dân.

Về phía địch, thời gian đầu của đợt phát động, chúng lâm vào tình thế bị động bất ngờ khi bị ta đánh. Càng về sau chúng đối phó với ta càng quyết liệt. Được quân ứng chiến hỗ trợ, địch mở nhiều cuộc hành quân càn quét lớn vào Bình Lục, Thanh Liêm, Duy Tiên, nhất là ở Kim Bảng; chúng lập tề khủng bố, uy hiếp tinh thần nhân dân, vì thế ở một số nơi tề lại mọc lên.

Tháng 9-1950, Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực địch, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc; nối liền nước ta với các nước trong phe Xã hội Chủ nghĩa; giải phóng một phần đất đai, tiến tới giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.

Để phối hợp với chiến dịch, Tỉnh ủy chủ trương đẩy mạnh hoạt động quân sự, tích cực phá tề, phục hồi cơ sở, xây dựng các khu du kích liên hoàn phía nam tỉnh. Một trung đoàn chủ lực được điều về mở đầu đợt hoạt động. Ngày 9-10-1950, sau 36 giờ tiến công vây hãm, chặn viện, bộ đội đã tiêu diệt căn cứ Hồi Trung, diệt 30 tên địch, bắt 44 tên, thu 1 khẩu pháo 37 ly, 3 trung liên, 5 tiểu liên, nhiều súng trường và đạn dược. Đây là một vị trí lớn, kiên cố của địch. Khi vị trí này bị mất, quân cứu viện bị tiêu diệt, địch rất hoang mang. Thừa thắng, ta đánh liên tiếp nhiều vị trí tề vũ trang ở Bèo, Bài Lễ

(Duy Tiên); Mã Lão, Quế (Kim Bảng); Trung Lương (Bình Lục). Riêng ở Kim Bảng, đã diệt 31 trong số 42 ban tề vũ trang. Trong hai cuộc càn quét vào thôn An Bài (Bình Lục) và Nhân Giả (Lý Nhân), ngày 13-9-1950 địch bị trúng mìn chết 55 tên. Các đường giao thông số 1, đường 21 và đường 63 đều bị phá hỏng nặng nề. Ở nhiều nơi, cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng được phục hồi, nhân dân nô nức đi dân công phục vụ chiến dịch, phá đường giao thông, tích cực đào hầm bí mật, rào làng kháng chiến. Ngụy quân, ngụy quyền hoang mang, lo sợ. Có nơi chúng ra đầu thú chính quyền (Kim Bảng), có nơi trả súng về nhà làm ăn (Bạch Thượng, Duy Tiên). Trong lúc địch đang rệu rã, ta tranh thủ củng cố chính quyền huyện, xã. Phát triển chiến tranh nhân dân, sẵn sàng chiến đấu chống địch càn vào làng, đồng thời bao vây, uy hiếp không cho địch ra khỏi vị trí.

Để tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên, Tỉnh ủy ra nội san *Chiến đấu*. Trước tình hình địch đánh chiếm rộng, các cuộc đấu tranh giữa ta và địch diễn ra gay go, quyết liệt, báo *Chiến đấu* đã kịp thời phổ biến chủ trương, chỉ thị của Tỉnh ủy, thông báo tin tức hoạt động của các địa phương, nêu kinh nghiệm công tác ở các nơi để toàn Đảng bộ học tập. Đáng kể nhất là bài báo đã nêu gương chiến đấu của đồng chí Loát, Chi ủy viên thôn Bô Xá (Bình Lục) đã lặn lội bám sát nhân dân, phục hồi cơ sở, khi bị địch bắt, bị đánh đập tàn nhẫn vẫn kiên quyết không khai. Địch đã bắn chết đồng chí. *Đồng chí Loát chết đi, nhưng tinh thần anh dũng của đồng chí còn sống mãi trong trí óc của toàn Đảng bộ* ⁽¹⁾.

(1) Những chữ in nghiêng, trích dẫn lấy trong tờ *Chiến đấu* số 5 (7-5-1950).

Cũng số báo này, trang mục *Thấy người, xét mình*, đã phê bình thẳng thắn, sâu sắc một trung đội trưởng đội tuyên truyền vũ trang, trong chiến đấu, thiếu kiểm tra, sâu sát chiến sỹ, làm ảnh hưởng không tốt đến chính sách nhân đạo của Đảng đối với tù hàng binh. Bài báo viết: "*Vì phó mặc anh em dân quân, thiếu đi sát khuyến khích, chỉ ngại ngừng nửa giờ quay lại, cũng đủ làm cho hàng vạn tờ truyền đơn địch vụn, hàng trăm lần địch loa vào vị trí đi đời*"⁽¹⁾.

Những ngày cuối tháng 12-1950, Tỉnh ủy đã triệu tập hội nghị để học tập chính sách dân vận của Đảng. Gần 50 cán bộ dự hội nghị đã kiểm điểm công tác dân vận năm 1950, thảo luận các vấn đề *Thanh vận, Phụ vận, Nông vận, Công vận*. Trong quá trình thảo luận, hội nghị đặc biệt chú trọng đến việc vận động các giới thi hành chính sách ruộng đất, đề ra công tác trọng tâm trong thời gian tới nhằm tăng cường việc lãnh đạo các giới tham gia công tác địch vận, chuẩn bị phục vụ chiến dịch và tăng gia sản xuất.

Trong thời gian địch mở rộng đánh chiếm, nhiệm vụ tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế của nhân dân Hà Nam gặp muôn vàn khó khăn. Diện tích cấy lúa chủ yếu thuộc vùng đồng chiêm trũng, nạn hạn hán, úng lụt lại thường xuyên xảy ra. Quân địch còn tăng cường cướp phá mùa màng bằng xe lội nước, bắn giết trâu bò, gây cảnh đói khổ cho nhân dân, hồng làm giảm sút tinh thần kháng chiến. Nhưng nhân dân Hà Nam đã phát huy truyền thống cần cù và anh dũng, vừa đánh giặc, vừa sản xuất.

(1) Những chữ in nghiêng, trích dẫn trong tờ Chiến đấu số 5 (7-5-1950).

không những đã mở rộng được diện tích canh tác mà còn đảm bảo thu hoạch tốt, cất giấu lương thực, đảm bảo tự túc nuôi quân và đóng góp một phần cho kháng chiến.

Đảng bộ và nhân dân Hà Nam còn tự hào đã góp phần xứng đáng vào việc bảo vệ an toàn các cơ quan của Liên khu III, đảm nhiệm đặc lực tuyến giao thông, vận tải từ Việt Bắc vào khu IV, đặc biệt là giữa tả ngạn và hữu ngạn sông Hồng. Trong nhiều chiến dịch, dân công Hà Nam đã không sợ gian khổ, không ngại hy sinh, giữ vai trò chủ yếu trong công tác hậu cần, đã bố trí nhân viên và phương tiện đưa đón các đoàn cán bộ, bộ đội bảo đảm an toàn vượt qua sông Hồng, sông Đáy và các đoạn đường địch hay phục kích. Trong mặt trận chiến đấu thâm lặng trên các tuyến giao liên này, nhiều chiến sỹ giao thông đã anh dũng hy sinh để bảo đảm giữ vững thông tin liên lạc từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo vận chuyển hàng ngàn tấn lương thực, súng đạn phục vụ bộ đội, góp phần làm nên những chiến thắng vẻ vang.

Sau thất bại chiến dịch *Biên giới*, được Mỹ tăng cường viện trợ, thực dân Pháp lại tiếp tục mở rộng chiến tranh. Tháng 12-1950, Pháp quyết định phái Đại tướng Đờ lát đờ Tát-xi-nhi sang Đông Dương nắm mọi quyền hành về quân sự và chính trị hòng xoay chuyển tình thế. Tát-xi-nhi ra sức tăng viện binh từ Pháp sang, ra sức bắt thanh niên vùng tạm chiếm đi lính nguy, tăng cường càn quét, bình định vùng chiếm đóng, xây dựng hệ thống boong ke, lập vành đai trắng bảo vệ đồng bằng Bắc Bộ.

Thực hiện kế hoạch của Tát-xi-nhi, ở Hà Nam ngày 14-12-1950, quân Pháp tập trung lực lượng mở trận càn

cắt vó 5 xã thuộc khu bắc Duy Tiên với chiến thuật bao vây lớn kết hợp với bao vây nhỏ, chia cắt các thôn xã, đánh úp lực lượng kháng chiến, tàn phá làng mạc, cướp của, bắt thanh niên đi lính. Địch chiếm được các xã, lập thêm bốt Giáng trên đê sông Hồng đoạn giáp ranh Duy Tiên - Phú Xuyên ; cung cấp vũ khí, lập các ban tề ở nhiều nơi, đưa những tên phản động về quê hoạt động để khủng bố, đe dọa, dụ dỗ ép dân ly khai, tổ cáo cán bộ kháng chiến.

Đầu năm 1951, cuộc kháng chiến diễn ra ngày càng quyết liệt. Quân dân Hà Nam đang từng bước vượt qua những thử thách gay go, song vẫn kiên cường bám đất, bám dân, đẩy mạnh sản xuất ; quyết tâm phá bốt, diệt tề. Sau khi đánh chiếm xong khu bắc Duy Tiên, địch lại điều 3.000 quân, mở cuộc hành quân càn quét lớn lấy tên là *Quốc gia* từ ngày (7 đến 20-4-1951), đánh chiếm vùng tự do còn lại thuộc Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm nhằm chiếm toàn bộ năm huyện đồng bằng trong tỉnh, lập phòng tuyến sông Hồng, sông Đáy, cắt đứt giao thông giữa tả ngạn và hữu ngạn sông Hồng, giữa vùng tự do và vùng tạm chiếm Liên khu III. Chúng đóng thêm nhiều vị trí, nhất là dọc sông Hồng, sông Đáy. Tính đến thời gian này ở Hà Nam có 37 vị trí quân Pháp đóng, 47 vị trí tề vũ trang, 332 ban tề ; hình thành hệ thống ngụy quyền từ tỉnh xuống xã ; kiểm soát 3/4 đất đai và 4/5 dân số. Khu tự do trong tỉnh còn Lạc Thủy, một số xã thuộc hữu ngạn sông Đáy như Khả Phong, Thanh Sơn, Thi Sơn, Ba Sao, Châu Sơn (Kim Bảng) và một số xã của Thanh Liêm.

Trong cuộc hành quân này, với quân số đông, lại được bọn phản động ở một số địa phương phối hợp, nhất là ở

các xã Văn Lý, Công Lý, Chính Lý (Lý Nhân) nên chúng đã càn quét ác liệt, không sót một thôn nào. Đi đến đâu chúng cũng tàn phá, cướp bóc, vây bắt thanh niên, hãm hiếp phụ nữ, bắn giết người kháng chiến, ép dân lập tề.

Mặc dù đã được Tỉnh ủy nhắc nhở chú ý chống càn, nhưng nhiều cấp ủy cơ sở chủ quan, thiếu đơn đốc chuẩn bị, nên đối phó lúng túng. Các lực lượng vũ trang chống địch còn yếu; nhiều nơi rút lui không chiến đấu đã tạo thời cơ cho địch chiếm đóng thêm một số vị trí quan trọng ở Vĩnh Trụ, Cầu Không, Nga Khê (Lý Nhân); Quán (Bình Lục); Đọan Vĩ (Thanh Liêm), chúng củng cố được một số trục giao thông, võ trang cho một số thôn tề phản động ở Phú Đa, Công Xá, Mạc Thượng, Thượng Vĩ, Bàng Ba (Lý Nhân) và dùng bọn này đánh phá các cơ sở kháng chiến của ta ở Lý Nhân, khu Bắc Sơn (Duy Tiên), Bình Lục. Một số cán bộ, đảng viên nằm im hoặc ra đầu thú, thậm chí có người còn cam tâm làm tay sai, chỉ điểm cho giặc như Nguyễn Trường Tộ (Bình Lục), Võ Tống Soát, xã đội trưởng xã Chuyên Ngoại (Duy Tiên). Nhiều nơi ban chỉ huy xã đội không hoạt động lực lượng dân quân du kích tan vỡ, rời rạc không còn tác dụng làm chỗ dựa cho nhân dân địa phương phòng tránh và đánh địch. Ở nhiều nơi trong tỉnh, địch đã ép dân tái lập tề.

Từ sau cuộc tiến công mang tên *Quốc gia* của địch, đến trước ngày 28-5-1951, phong trào kháng chiến trong tỉnh gặp rất nhiều khó khăn, bao trùm không khí bi quan khắp các huyện, xã. Có thể nói đây là thời kỳ đen tối nhất của Hà Nam. Địch còn ra sức bắt thanh niên đi

lính, để thay thế quân Âu Phi làm nhiệm vụ chiếm đóng⁽¹⁾, về tăng cường cho lực lượng cơ động ở Hà Nam. Những tên lưu manh, côn đồ ở các địa phương được giặc Pháp tập hợp thành một đại đội biệt kích mang tên *Hổ xám* do tên Rútscôni chỉ huy. Đội biệt kích này chuyên đánh phá cơ sở của ta, gây nhiều tội ác đối với nhân dân trong tỉnh.

Ngày 17-5-1951, Tỉnh ủy họp Hội nghị mở rộng nhằm đánh giá tình hình, phân tích những thuận lợi khó khăn của địch và ta, đề ra nhiệm vụ trước mắt cho quân dân trong tỉnh. Nhận định về địch, Hội nghị chỉ rõ sức cơ động nhanh, hỏa lực mạnh, nhưng có nhiều khó khăn cơ bản như thiếu quân số, kém tinh thần chiến đấu; nguy quân, nguy quyền dễ bị tan rã khi hoạt động quân sự của ta mạnh, nhất là dân chúng trong vùng tạm chiếm sôi sục chí căm thù, sẵn sàng cùng với các lực lượng vũ trang tiêu diệt địch khi có thời cơ. Về lực lượng kháng chiến trong tỉnh cũng gặp nhiều khó khăn, tổ chức cơ sở còn yếu, địa bàn hẹp, lại bị địch kiểm soát nghiêm ngặt trên các trục đường giao thông, vận chuyển chậm, trở ngại cho việc huy động nhân tài vật lực. Song chúng ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản là địch bị thua to trên chiến trường chính, đã mất thế chủ động, ta càng đánh càng mạnh, đủ sức mở chiến dịch liên tục, đẩy địch lún sâu vào thế bị động đối phó. Thời gian tới Trung ương và Khu ủy sẽ điều bộ đội chủ lực về hỗ trợ cho phong trào trong tỉnh. Hội nghị đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ chuẩn bị chiến trường, vạch kế hoạch phối hợp với chủ lực, đẩy mạnh chiến tranh du kích, phát động nhân dân

(1) Nguy binh chiếm 75% tổng số quân đội Pháp ở các huyện:

phá ách kìm kẹp của địch; phục hồi cơ sở, tổ chức tốt việc thu chiêm, làm mùa.

Sau hội nghị, mọi công tác đều được tiến hành khẩn trương, sôi động. Nhiều cán bộ các ngành của tỉnh đã về với dân, chuẩn bị mọi mặt đón bộ đội chủ lực, nhất là việc củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở các địa phương; đồng thời giáo dục tuyên truyền, huy động toàn dân tham gia kháng chiến. Nhờ có tinh thần tận tâm, tận lực của cán bộ, đảng viên, lòng căm thù giặc sâu sắc của nhân dân, nên công tác chuẩn bị được tiến hành chu đáo. Nhân dân các huyện đã huy động được gần 3.000 chiếc thuyền vừa và nhỏ, chở gần 300 tấn thóc ra vùng tự do ; góp gần 1 vạn cây tre, luồng làm cầu, lán trú quân ; hơn 10 vạn ngày công tham gia khai thông đường vận chuyển, đào hầm hố, chuẩn bị lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh cho bộ đội. Cơ quan quân sự tỉnh cũng khẩn trương vạch kế hoạch tác chiến cho các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, sẵn sàng phối hợp chiến đấu.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, chiến dịch Quang Trung được mở từ 28-5 đến 20-6-1951, trên địa bàn ba tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình⁽¹⁾, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của địch, làm tan rã nguy quân, nguy quyền, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân.

Hà Nam nằm trong hướng phụ của chiến dịch, là địa bàn hoạt động của hai Trung đoàn Chủ lực. Do có nhiều điều kiện thuận lợi về địa hình, huyện Lạc Thủy, căn cứ địa của Hà Nam và Liên khu III, trở thành nơi tập trung nhiều kho tàng, trú quân, xuất kích của bộ đội tham

(1) Còn gọi là chiến dịch Hà - Nam - Ninh.

gia chiến dịch. Căn cứ Lạc Thủy cũng là nơi nghỉ ngơi, chuyển hàng, lấy hàng của hàng vạn dân công ngày đêm phục vụ bộ đội, cán bộ. Nhân dân Hà Nam đã đóng góp một phần đáng kể trong công cuộc xây dựng kho tàng, vận chuyển vũ khí, làm lán, bắc cầu, sửa đường, có nhiều người đã anh dũng hy sinh vì nhiệm vụ.

Hòa cùng chiến dịch Hà - Nam - Ninh, đêm 28-5-1951 một bộ phận của Đại đoàn 320 phối hợp với quân dân Hà Nam, nổ súng tiêu diệt các vị trí : Quán (Bình Lục); Hương Cát, Thần Nữ (Duy Tiên) ; Võ Giàng, Kỳ Cầu (Thanh Liêm), bức địch phải bỏ vị trí Đoàn Vĩ, chọc thủng một mảng lớn tuyến phòng thủ sông Đáy, phía nam huyện Thanh Liêm. Cùng một lúc nhiều vị trí địch ven đường 21 như cầu Sắt, An Tập, Cảnh Linh (Bình Lục) bị tiêu diệt. Ngày 29 và 30-5 quân ta đánh thắng hai trận phục kích ở Mai Cầu, Trung Thứ (Thanh Liêm).

Bị đánh bất ngờ, địch hoảng hốt tổ chức lại tuyến phòng thủ sông Đáy, cho máy bay ném bom, bắn phá ven sông Đáy và khu vực Lý Nhân vì nghi quân ta đóng ở đó, đồng thời mở cuộc hành quân càn quét vùng Hưng Công (Bình Lục) tìm diệt bộ đội chủ lực.

Những hoạt động quân sự của ta đã làm cho hàng ngũ nguy quân, nguy quyền trong tỉnh hoang mang dao động. Tên đồn trưởng Lạc Tràng (thị xã Phủ Lý) vội vã cho vợ con di tản. Ngụy binh ở bốt Quế (Kim Bảng) và thị xã Phủ Lý, tìm đường thoát thân hoặc tìm cách đầu hàng. Bọn tề vũ trang ở Ngọc Thị (Duy Tiên), tối đến kéo nhau lên bốt ngủ, sáng sớm mới dám về nhà. Ngụy quyền ở nhiều xã

không dám hoạt động; nhiều ban tế võ trang bị ta phá. Đặc biệt toàn bộ hội tế ở các xã trong huyện Lý Nhân, 80% số ban tế ở huyện Bình Lục và một số ban tế huyện Thanh Liêm bị giải tán. Chớp thời cơ thuận lợi này, nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt đất ⁽¹⁾ trước đây, nay nhanh chóng trở về xây dựng, củng cố lại phong trào. Cơ sở Đảng, cơ sở kháng chiến phía nam huyện Thanh Liêm và hầu hết ở các huyện Bình Lục, Lý Nhân, Duy Tiên được phục hồi.

Kết thúc chiến dịch Quang Trung ở hướng Hà Nam, tuy giành được nhiều thắng lợi nhưng chưa cơ bản; quân dân ta đã tấn công một số vị trí, diệt được một bộ phận sinh lực địch, nhưng còn dựa vào quân chủ lực là chính, chiến tranh du kích chưa phát động được lực lượng dân quân du kích đánh địch rất yếu, công tác phá đường giao thông kém nên không kìm chế được quân cơ động của địch.

Trước tình hình đó, Đảng ủy mặt trận đã quyết định chuyển hướng hoạt động. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt một phần sinh lực địch, bộ đội chủ lực đã để lại một bộ phận hỗ trợ quân dân địa phương tiếp tục chống càn, phá tế, bảo vệ cơ sở, thu hoạch mùa màng. Các chiến sỹ đã nêu khẩu hiệu *khóa cổng bốt, bịt mũi súng, trời tay địch lại, đưa lúa về nhà*. Được bộ đội hỗ trợ, nhân dân đã phát huy sáng kiến, tổ chức lực lượng, dùng nhiều hình thức chống địch tàn phá mùa màng, thực hiện thắng lợi việc thu hoạch vụ chiêm năm 1951. Tỉnh ủy chủ trương

(1) Do địch đánh phá ác liệt, cán bộ, đảng viên không trụ được trên địa bàn mình.

tranh thủ thời cơ bộ đội chủ lực còn hoạt động ở địa phương, tiếp tục phát động quần dân triệt để phá tề.

Theo kế hoạch, bộ đội chủ lực được phân tán để đưa một bộ phận vào sâu trong vùng địch, phối hợp cùng các lực lượng vũ trang địa phương chống càn và diu dắt dân quân du kích. Bộ phận còn lại chuyên đánh tiêu hao bằng tập kích và vận động chiến, nghi binh làm cho địch phải đề phòng, không rảnh tay càn quét phá cơ sở, mùa màng. Trận phục kích của bộ đội ta ở Mai Cầu (Thanh Liêm), loại khỏi vòng chiến đấu hai trung đội Âu Phi, đã làm nức lòng nhân dân trong tỉnh.

Các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh, huyện, cũng phân tán về các xã cùng với du kích đánh địa lôi chống càn, xây dựng khu du kích, tổ chức nhiều đợt vũ trang tuyên truyền quấy rối vị trí, làm cho địch ngày đêm khiếp sợ. Bộ đội chủ lực đã giúp trang bị vũ khí cho 2 đại đội của tỉnh. Bộ đội huyện cũng được củng cố, trang bị thêm vũ khí. Được các đơn vị chủ lực quan tâm giúp đỡ, sức chiến đấu của dân quân du kích ở các xã mạnh dần lên.

Nhiều khu du kích rộng lớn đã được xây dựng ở Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục. Huyện ủy Lý Nhân đã chỉ đạo xây dựng *khu du kích Hòa - Hậu - Thắng*⁽¹⁾, trở thành căn cứ vững nhất tỉnh. Chiến tranh du kích phát triển mạnh, ngày càng được củng cố, trang bị thêm vũ khí. Ở nhiều nơi như Xuân Khê (Lý Nhân), Hưng Công (Bình Lục), Mộc Bắc (Duy Tiên), Liêm Trục (Thanh Liêm), du kích đã có thể chủ động chống những cuộc càn nhỏ của địch,

(1) Nhân Hậu lúc đó gồm 4 làng : Đại Hoàng, Phù Nhị, Trung Kỳ và Vĩnh Dự.

bảo vệ để dân thu hoạch vụ chiêm thắng lợi, nhân dân trong tỉnh phấn khởi, hăng hái đóng góp cho kháng chiến lương thực và thực phẩm ⁽¹⁾.

"Thắng lợi của chiến dịch Quang Trung đã làm cho phong trào tỉnh ta hết đã suy sụp, bắt đầu tiến lên và có triển vọng tiến bộ mạnh hơn nữa" ⁽²⁾ như Tỉnh ủy Hà Nam đã nhận định. Sau chiến dịch Quang Trung, ở Hà Nam, địch tiếp tục thực hiện kế hoạch Đờ lát đờ Tát-xi-nhi lập vành đai trắng ven sông Đáy, tăng cường xây dựng hệ thống công sự boongke, đóng thêm vị trí dọc đường số 1 và sông Đáy, tái vũ trang cho nhiều thôn tề, cho máy bay oanh tạc nhiều nơi trong vùng tự do của ta, liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân càn quét, cướp phá thóc lúa, ra sức bắt lính bổ sung cho quân số thiếu hụt, củng cố nguy quyền. Trong tháng 7 và 8-1951, địch xây dựng phòng tuyến trắng, thí điểm ở một số nơi trên đất Hà Nam để tạo thành vành đai không còn nhà cửa, cư dân, làng mạc, hòng ngăn chặn đường liên lạc, tiếp vận của ta giữa vùng tự do và tạm chiếm của Liên khu III. Địch đã bắt nhân dân các thôn Do Nha, Thịnh Châu, Lạt Sơn (Kim Bảng) phải dỡ nhà chuyển đi nơi khác.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy lãnh đạo nhân dân cương quyết bám đất, cất giấu thóc, tài sản, không cho địch cướp phá, đồng thời huy động lực lượng vũ trang, chặn đánh những toán quân đi càn quét, lập phòng tuyến.

(1) Trong tháng 8-1951, nhân dân tiếp tục vận chuyển ủng hộ kháng chiến theo các tuyến Thanh Liêm, Ý Yên, Bình Lục, Lý Nhân và Duy Tiên, Kim Bảng, Mỹ Đức (Hà Đông) được 211 tấn 257 kg. Số thóc vận chuyển từ tá ngạn sông Hồng sang Hà Nam trong tháng 8-1951 là 18 tấn 690 kg.

(2) Nghị quyết số 06, NQ-TU ngày 18-7-1951 của Tỉnh ủy Hà Nam.

Nhận rõ âm mưu thâm độc lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt của địch đang thực hiện trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, Liên khu ủy III đã chỉ thị cho các tỉnh : “Trong thời gian này phải tranh thủ nhân dân, củng cố phát triển cơ sở, phát triển du kích, chống bắt lính, chống địch cướp thóc lúa, đẩy mạnh tăng gia sản xuất”. Để đấu tranh mậu dịch và đấu tranh tiền tệ với địch, ngày 1-10-1951, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu tỉnh được thành lập. Hai cửa khẩu ở Kim Bảng và Thanh Liêm đã xuất cau tươi, chè tươi, bương, tre, nứa và nhập vải khổ hẹp, thuốc bắc về phục vụ đời của sống nhân dân ⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết của Liên khu ủy, Tỉnh ủy Hà Nam khẩn trương xây dựng và phục hồi cơ sở, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, giữ vững khu du kích, chống kế hoạch cướp phá và thu thóc của giặc. Tháng 9-1951 Tỉnh ủy quyết định đưa cơ quan tỉnh và các ban, ngành vào vùng sau lưng địch để trực tiếp chỉ đạo phong trào.

Qua những thử thách lớn lao trong cuộc đấu tranh quyết liệt chống giặc tàn ác, chiếm đóng, Đảng bộ Hà Nam đã nêu cao vai trò tiên phong cách mạng, đồng thời cũng bộc lộ những mặt yếu kém của một số cán bộ, đảng viên, không dám hoạt động, chạy dài, đầu thú.

Trước tình hình đó, ngày 21-11-1951, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 06-CT.TU, phân tích nguyên nhân của những biểu

(1) Ngày 1-7-1951 Chi sở Mậu dịch Hà Nam được thành lập với chức năng điều hòa, ổn định thị trường địa phương. Sau 3 tháng, đã mua vào được 20 vạn vuông vải khổ hẹp, 200 mét vải khổ rộng, 156 tạ thóc và nhiều hàng tạp phẩm, dược phẩm. Trong vụ giáp hạt 1951, Chi sở Mậu dịch đã bán ra trên 10 tấn gạo.

hiện tiêu cực, khẳng định sự cần thiết phải tăng cường giáo dục, định rõ các biện pháp, hình thức xử lý mức độ sai phạm :

“... Nói chung thì mỗi đảng viên phạm khuyết điểm, dù nặng, dù nhẹ, đều phải kỷ luật trước Đảng. Song dựa vào thái độ khoan hồng của Khu ủy, cái chính hiện nay là phải lôi kéo các đảng viên đó trở về với Đảng.

- Đối với đảng viên chưa dám hoạt động, cấp ủy cần có một kế hoạch phân công cụ thể, cho cán bộ đi sát giúp đỡ, giáo dục, nhắc nhở, giao việc thật nhẹ, rồi nhân những kết quả đạt được mà dìu dắt họ tiến lên.

- Đối với những đảng viên không dám liên lạc với Đảng cần để một thời gian từ ba đến năm tháng, tìm cách liên hệ và thức tỉnh họ, nếu họ vẫn cố tình lánh mặt, coi như lìa Đảng, thì tuyên bố khai trừ.

- Đối với những người đầu hàng, đầu thú phải đình chỉ ngay sinh hoạt.

- Đối với những người phản bội, công khai khai trừ, gây phong trào phản đối, vạch tội ác, để làm mất ảnh hưởng của họ với nhân dân...”

Trong phần kết luận. Tỉnh ủy nhắc các cấp ủy : “Dù trong trường hợp nào, các đảng viên biết hối lỗi quay về, ta đều phải có thái độ rộng rãi, thu dung. Vấn đề kỷ luật nhằm mục đích giáo dục, nâng cao tinh thần giác ngộ của đảng viên. Thái độ của ta là kiên quyết nhưng mềm dẻo”.

Chỉ thị số 06 của Tỉnh ủy đã giúp cho các cấp ủy phương hướng cụ thể trong việc tập hợp đảng viên ; củng cố và nâng cao chất lượng các tổ chức Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ mở khu du kích, phát triển rộng rãi chiến tranh nhân dân.

Sau khi triển khai Chỉ thị số 06, Tỉnh ủy đã quy định rõ trách nhiệm cho các cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo quân sự. Các đồng chí Tỉnh ủy viên và Huyện ủy viên phải trực tiếp lãnh đạo một khu du kích để rút kinh nghiệm cho chỉ đạo chung, vì thế mà lực lượng của địch tuy mạnh hơn nhưng chiến tranh du kích trong tình hình vẫn phát triển. Các lực lượng vũ trang của ta đã đánh trả nhiều cuộc càn quét của địch ở phía nam tỉnh; đánh phá phòng tuyến trắng, đánh bom mìn trên các đường giao thông, liên tục phá tề trừ gian, gây nhiều thiệt hại cho địch, bảo vệ được tính mạng và tài sản của nhân dân; bảo vệ và giữ vững khu du kích.

Để giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường Bắc Bộ, chặn đường vận chuyển tiếp tế giữa Việt Bắc và Trung Bộ, gây tiếng vang để xin thêm viện trợ Mỹ và củng cố tinh thần quân đội sa sút, tháng 11-1951, Tát-xi-nhi tập trung 20 tiểu đoàn bộ binh cơ động chiến lược, có đủ cơ giới, pháo binh, máy bay, mở chiến dịch đánh chiếm Hòa Bình. Đây là cuộc đánh chiếm lớn của địch từ sau thất bại ở Biên giới.

Trung ương Đảng nhận định đây là cơ hội tốt để ta tiêu diệt sinh lực địch trên mặt trận Hòa Bình, đồng thời nhân địch sơ hở, ta đưa bộ đội chủ lực vào vùng địch hậu, phối hợp với quân dân các địa phương, mở rộng các khu du kích và căn cứ du kích.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Liên khu ủy III, Tỉnh ủy Hà Nam đã cử 1 đồng chí trong Ban thường vụ tham gia Đảng ủy Mặt trận và trực tiếp chỉ đạo đoàn công tác chuẩn bị chiến trường. Cơ quan quân sự tỉnh đã khẩn trương củng cố lực lượng vũ trang và bán vũ trang,

đề ra phương án phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực. Hội đồng cung cấp của tỉnh cũng đã huy động nhân tài, vật lực, thực hiện đầy đủ kế hoạch được giao.

Đầu tháng 12-1951, Trung đoàn 4 thuộc Đại đoàn 320 được điều về hoạt động trên địa bàn Hà Nam. Sau khi khảo sát, nghiên cứu tình hình, Đảng ủy mặt trận đã quyết định đánh vị trí Ngô Khê (Bình Lục), mở màn cho các hoạt động quân sự, tiến lên mở rộng các khu du kích. Đây là một cứ điểm trọng yếu của địch ở Hà Nam, kề sát sông Châu, án ngữ các đường giao thông lớn nối liền ba huyện Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên và nối tỉnh Hà Nam với các tỉnh tả ngạn sông Hồng. Đánh vị trí Ngô Khê sẽ có tác động mạnh đến hệ thống chiếm đóng của địch ở Hà Nam.

Được nhân dân Bình Lục nuôi dưỡng giúp đỡ, vào lúc 1 giờ 45 phút ngày 11-12-1951 hai tiểu đoàn Hưng Công và Đồng Mít thuộc Trung đoàn 64 đã phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương, bí mật bao vây quân địch và bất ngờ nổ súng tấn công vị trí Ngô Khê. Kết hợp với binh vận, sau 4 giờ chiến đấu, quân ta đã tiêu diệt vị trí, giết 50 tên địch, bắt 75 tên, thu nhiều súng đạn.

Để hòng chiếm lại Ngô Khê ngay trong ngày 11, địch đưa đại đội biệt kích Commăngđô từ Lạc Tràng (Liêm Khiết - Thanh Liêm) đến tiếp viện, chúng bị bộ đội và du kích chặn đánh ở làng Tái Kênh (Bình Lục), diệt 60 tên.

Chiến thắng Ngô Khê đã gây một tiếng vang trong toàn tỉnh, làm rung chuyển hệ thống nguy quân, nguy quyền. Tỉnh trưởng Hà Nam hoảng sợ bỏ chạy về Hà Nội. Bọn chỉ huy ở Sái (Bình Lục), Bích Trì (Thanh

Liêm) và quân lính ở vị trí Ba Đa chạy về thị xã Phủ Lý. Nhiều ban tề vũ trang phải lánh vào các bốt.

Tiếp theo đó, bộ đội lại đánh tiếp hai vị trí An Bài, Hàn Mạc (Bình Lục) nhưng không kết quả. Đảng ủy mặt trận quyết định chuyển hướng tác chiến, phân tán bộ đội chủ lực theo đơn vị tiểu đoàn, mỗi tiểu đoàn phụ trách địa bàn một huyện để có thể đánh địch ở nhiều nơi, nhiều hướng ; diu dắt bộ đội địa phương và dân quân du kích chiến đấu, tạo điều kiện để cấp ủy địa phương phát động nhân dân dùng địch vận đấu tranh phá tề trừ gian mở rộng khu du kích.

Chủ trương linh hoạt, đúng thực tế của Đảng ủy mặt trận đã thúc đẩy chiến tranh nhân dân trong tỉnh phát triển lên một bước mới. Bộ đội chủ lực đánh vị trí lớn. Các lực lượng vũ trang, bán vũ trang địa phương vây quét hàng chục vị trí nhỏ. Ở Duy Tiên, một trung đội bộ đội huyện mới thành lập, đã mượn của bộ đội tỉnh 15 khẩu súng trường, đánh một trận phục kích diệt 25 tên địch, thu 1 trung liên, 1 tiểu liên, 20 súng trường.

Bộ đội đánh giặc, nhân dân cũng đánh giặc, trong trận bộ đội truy kích địch, nhân dân thôn Duyên Giang (Duy Tiên) đang làm đồng cũng vác vồ, vác cuốc cùng bộ đội đuổi giặc đến sát bốt. Nhân dân khắp nơi trong tỉnh còn nô nức tham gia phong trào phá đường giao thông, làm nhiệm vụ tuyên truyền địch vận, diệt do thám, chỉ điểm.

Phát huy thắng lợi, quân dân ta tiếp tục bao vây tiêu diệt vị trí tề vũ trang Bèo (Duy Tiên), mở tung được khu du kích giữa huyện với khu du kích Bắc Sơn. Bọn tề vũ trang ở Thượng Vĩ (Lý Nhân) vốn nổi tiếng gian ác lúc này cũng phải rút chạy. Ở Lý Nhân ta đánh luôn Mạc Thượng, uy hiếp

một loạt vị trí Mạc Hạ, Phú Đa, Công Xá. Khu du kích bắc Lý Nhân được nối liền với du kích Duy Tiên.

II - TRANH THỦ THỜI CƠ, XỐC TỐI THẮNG LỢI CUỐI CÙNG (1952 — 3-7-1954)

Trên đà thắng lợi, quân dân ta tiến công bao vây buộc nhiều vị trí địch ở Thượng Vĩ (Lý Nhân); Tiêu Động, Cầu Sắt (Bình Lục) phải đầu hàng. Đêm 14-1-1952, quân ta tiêu diệt vị trí Bối Khê (Bình Lục), mở rộng khu du kích Bình Lục nối liền với khu du kích Thanh Liêm.

Trong lúc địch đang hoang mang, quân ta cùng một lúc diệt các vị trí quan trọng của địch ở Bàng Ba, Phú Cốc (nam Lý Nhân), sau đó chuyển sang dùng địch vận diệt gọn chốt Bảo Long, một vị trí lớn giáp ranh Bình Lục và Mỹ Lộc. Như vậy khu du kích nam Lý Nhân đã được mở thông với vùng du kích khu C Bình Lục.

Ở Thanh Liêm, lực lượng vũ trang tiêu diệt địch ở Lác Nội, Chùa Dừa. Tại Kim Bảng ta đánh địch ở Đức Mộ, Chợ Đại, phá vỡ tề vũ trang ở Lác Nhuế, Thịnh Đại, vây chặt địch ở vị trí Cát Nguyên. Các Ban Huyện ủy Bình Lục, Lý Nhân, Thanh Liêm, Kim Bảng đã kịp thời lãnh đạo nhân dân nổi dậy phá hủy hết các ban tề, mở thông các vùng du kích.

Sau những đòn tấn công dồn dập, quân địch lại càng choáng váng hơn khi đội biệt kích Rútscôni nổi tiếng tàn ác, là một trong những đội quân mạnh nhất, được địch tin cậy nhất ở Hà Nam đã bị các lực lượng vũ trang của ta diệt gọn ngày 7-2-1952 tại Lạc Tràng trong một trận nội công ngoại kích. Tiếp thắng lợi lớn đó, ta lại diệt vị trí Vũ Điện, mở rộng thêm khu du kích huyện Lý Nhân.

Chỉ trong vòng hơn một tháng, lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh vừa tấn công, vừa nổi dậy, kết hợp với địch vận đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1.000 tên địch; tiêu diệt, bức hàng, bức rút 45 trong số 50 vị trí tế vũ trang; phá 342 trong tổng số 380 ban tề, mở được 10 khu du kích ở hầu hết các huyện trong tỉnh, mở thông với khu du kích các tỉnh Hà Đông, Nam Định, hình thành thế liên hoàn giữa các vùng du kích. Kết quả trên đã thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, giải phóng đại bộ phận dân số trong tỉnh, đẩy địch vào thế bị bao vây uy hiếp.

Các lực lượng vũ trang và bán vũ trang của tỉnh được sự dìu dắt của bộ đội chủ lực đã trưởng thành nhanh chóng. Chưa bao giờ trên địa bàn Hà Nam ba thứ quân hiệp đồng tác chiến có hiệu quả như thời gian này. Chiến tranh du kích phát triển mạnh. Giữa ban ngày du kích Mộc Bắc (Duy Tiên) hóa trang đột nhập vào bốt Giảng tước súng hai lính gác. Du kích Nhân Nghĩa (Lý Nhân) nổ súng đánh địch, cứu thoát ba cán bộ bị địch ở Cống Vua đưa đi xử bắn.

Nhân dân trong tỉnh vô cùng phấn khởi. Nhiều nơi đã sát cánh cùng với các lực lượng vũ trang nổi dậy phá tung ách kìm kẹp của địch. Hàng vạn người đã hăng hái tham gia phá các tuyến giao thông lớn, gây cho địch rất nhiều khó khăn trong việc vận chuyển tiếp tế, tạo điều kiện cho bộ đội chiến thắng giòn giã.

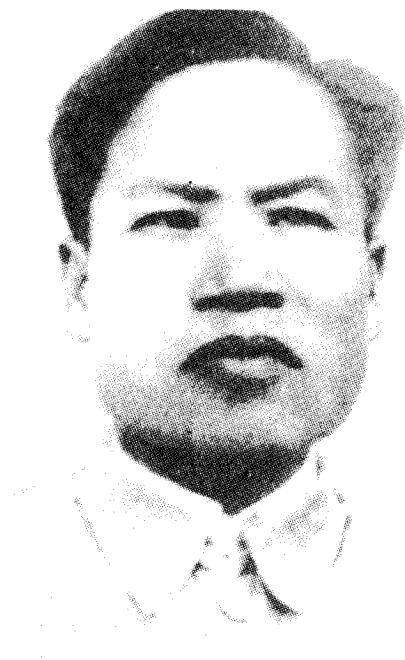
Trong thời gian này nhiều vị trí địch ở An Bài, Hàn Mạc (Bình Lục); Hòa Mạc, Điệp Sơn (Duy Tiên); Cát Nguyễn (Kim Bảng) bị bao vây chặt. Địch chỉ còn trông vào máy bay tiếp tế lương thực, thực phẩm. Du kích Xuân Khê (Lý Nhân) đã bao vây địch ở vị trí Cống Vua hàng tháng, làm cho chúng vô cùng khốn quẫn.

Được cán bộ địch vận giác ngộ, chỉ trong một đêm, toàn bộ binh lính ở vị trí Chuôn, Chìa, Thần Nữ (Duy Tiên) đã mở cổng đồn đón bộ đội, trao vũ khí và trở về nhà làm ăn. Nghe lời kêu gọi của cách mạng, nhiều gia đình có chồng, con cầm súng theo giặc, đã kéo nhau lên tận đồn, bắt đầu tranh đòi chồng con. Ở Vũ Điện (Lý Nhân) 21 vệ sĩ đã bỏ về. Tại An Nội, Mỹ Duệ (Bình Lục) 45 lính bảo an cũng mang súng về trình diện chính quyền cách mạng. Công tác địch vận đã thực sự trở thành một mũi tiến công lợi hại, trong số 45 ban tề võ trang đã bị ta tiêu diệt thì có 41 ban tề do dùng quân sự kết hợp với địch vận.

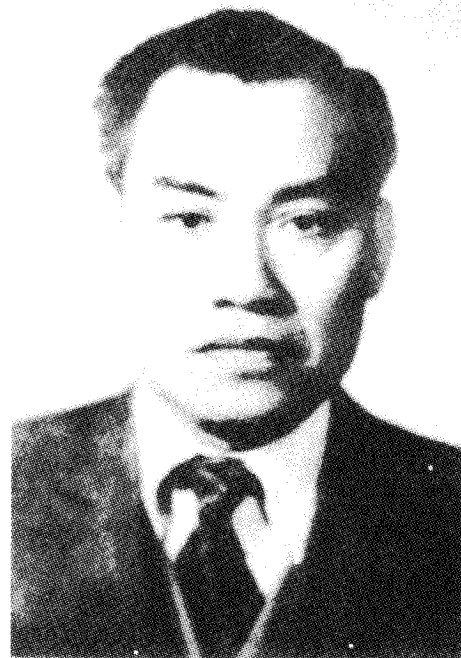
Ngày 23-2-1952, địch rút chạy khỏi Hòa Bình, âm mưu giành lại quyền chủ động trên chiến trường Bắc Bộ của thực dân Pháp hoàn toàn thất bại. Ở mặt trận sau lưng địch, từng mảng lớn hệ thống đồn bốt bị phá vỡ. Có nơi địch bỏ thế chiếm đóng diện mà lui về chiếm đóng theo tuyến. Hệ thống nguy quyền, nguy quân có nguy cơ sụp đổ. Để củng cố lại kế hoạch bình định, thực dân Pháp đã điều các Binh đoàn chủ lực về càn quét đồng bằng, tìm diệt chủ lực ta, khủng bố nhân dân, vơ vét tài sản, bắt thanh niên bổ sung quân, dựng lại nguy quyền.

Thực hiện chủ trương của Liên khu ủy III Tỉnh ủy Hà Nam đã ra Chỉ thị *Tích cực chống càn, giữ vững khu du kích, vạch rõ* : “Chống càn là nhiệm vụ của toàn dân, không phải chỉ riêng của bộ đội và dân quân du kích. Phải cương quyết chống càn, có kế hoạch cụ thể cho từng trường hợp”.

Căn cứ vào tính chất, quy mô các trận càn của địch, cơ quan quân sự tỉnh đã vạch từng phương án tác chiến



Đồng chí
BACH THÀNH PHONG
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam năm 1952



Đồng chí
VŨ THIÊN - Bí thư
Tỉnh ủy Hà Nam
từ năm 1952 - 1958

thích hợp. Đối với càn lớn, phải sử dụng bộ đội địa phương, chọn nơi yếu của địch mà tiêu diệt. Đồng thời một bộ phận nhỏ phân tán du kích xã đánh tiêu hao, kim chân giặc. Các địa phương phải phát triển mạnh chiến tranh du kích. Phải chú trọng bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ thanh niên không cho địch bắt lính. Chống càn phải linh hoạt tránh thiệt hại cho lực lượng kháng chiến.

Tỉnh ủy còn triệu tập Hội nghị cán bộ các khu du kích, bàn về nhiệm vụ chống càn và nhấn mạnh : “Muốn chống càn thắng lợi, phải xây dựng khu du kích vững mạnh ; muốn xây dựng và bảo vệ khu du kích, phải tích cực chống càn”.

Các Ban Huyện ủy Duy Tiên, Thanh Liêm, Lý Nhân, đều cử các đồng chí Huyện ủy viên về các địa bàn xung yếu, cùng các địa phương làm công tác chuẩn bị chống càn.

Ngày 9-3-1952, địch tập trung trên 5.000 quân phần lớn là lính Âu Phi có xe tăng, xe lội nước, máy bay, pháo binh yểm trợ, mở cuộc càn mang tên Amphibi, quây quét toàn bộ huyện Lý Nhân, phía nam huyện Bình Lục và một phần huyện Duy Tiên, nhằm đánh phá khu du kích, tiêu diệt chủ lực ta, củng cố tuyến sông Hồng, giải vây các vị trí, bắt thanh niên bổ sung quân số và củng cố tinh thần binh lính đang bị sa sút nghiêm trọng.

Đây là một trận càn lớn nhất từ trước đến nay trên đất Hà Nam. Dựa vào sức mạnh cơ giới, địch mở nhiều mũi tiến công, chiếm các trục giao thông, tiến sâu vào nội địa, bao vây từng khu vực chà đi xát lại để hờ một vài khu vực rồi *cát vó*. Quân dân địa phương đã chống trả rất anh dũng. Sáng ngày 9-3, tàu chiến của địch đổ hơn 1.000

quân lên Hữu Bị, vây khu Hòa - Hậu - Thắng (Lý Nhân). Du kích ba xã này đã chặn đánh địch liên tục, loại khỏi vòng chiến đấu một số tên, kìm bước tiến của chúng trong hai ngày, tạo điều kiện cho nhân dân sơ tán, cất giấu tài sản.

Các cánh quân địch tiến vào phía bắc tỉnh, cũng bị các lực lượng vũ trang của ta chặn đánh quyết liệt. Hơn 1.000 tên phần lớn là lính Âu Phi hùng hổ kéo vào Ngọc Lũ (Bình Lục), bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương đã đánh một trận xuất sắc, giết và làm bị thương gần 200 tên. Thất bại nặng nề nhất của địch trong cuộc càn này là trận Vạn Thọ (Nhân Nghĩa - Lý Nhân). Sáng ngày 12-3 một đạo quân do đích thân tướng Bécsu chỉ huy tiến vào thôn Vạn Thọ. Suốt từ sáng đến tối, quân ta đã anh dũng đánh tan nhiều đợt phản công của địch. Cuối cùng chúng phải bỏ chạy. Quân ta thắng lớn, loại khỏi vòng chiến đấu 160 tên địch, thu nhiều vũ khí.

Trong một số trận đánh, nhân dân đã dũng cảm tham gia chiến đấu cùng với bộ đội như đuổi địch, tước vũ khí, bắt tù binh tại Dũng Kim (Lý Nhân). Ngoài ra còn tích cực đào hầm hào tránh phi pháo, đào hầm hố bí mật cất giấu tài liệu, bảo vệ bộ đội, cán bộ, du kích và thương binh, có kế hoạch bảo vệ thanh niên, phụ nữ khỏi sa vào tay giặc.

Bị thua đau, địch liên tiếp bắn đại bác vào thôn Đức Bản (Nhân Nghĩa - Lý Nhân), là nơi đặt trụ sở chỉ huy mặt trận và quân y viện của ta. Đồng thời cũng là nơi tiếp nhận tù, hàng binh. Sáng ngày 18-3, địch đem quân vào Đức Bản càn quét, bắn phá. Lúc này ta đã chuyển sở chỉ huy mặt trận và thương binh đi nơi khác. Chỉ bộ